

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TẠ THÀNH CHUNG

**VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN
TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC
PHÁP QUYỀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH : Chính trị học

Hà Nội - 2017

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TẠ THÀNH CHUNG

**VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN
TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC
PHÁP QUYỀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 60 31 20 01

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

GS. TSKH Phan Xuân Sơn

Hà Nội - 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI	6
1.1. Các tài liệu, công trình nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài về văn hóa và văn hóa chính trị	6
1.2. Những vấn đề luận án cần nghiên cứu, làm rõ	27
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VĂN HOÁ CHÍNH TRỊ VÀ VĂN HOÁ CHÍNH TRỊ CAND VIỆT NAM	31
2.1. Quan niệm, khái niệm văn hóa chính trị	31
2.2. Xây dựng văn hóa chính trị của Công an nhân dân trong điều kiện nhà nước pháp quyền	39
2.3. Cách tiếp cận, khái niệm, cơ sở hình thành văn hóa chính trị của Công an nhân dân.....	45
2.4. Giá trị cốt lõi, chuẩn mực, cấu trúc và bộ quy tắc ứng xử văn hóa chính trị Công an nhân dân	63
Chương 3: THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM	88
3.1. Thực trạng văn hóa chính trị Công an nhân dân.....	88
3.2. Nguyên nhân hạn chế và những vấn đề đặt ra đối với quá trình xây dựng văn hóa chính trị Công an nhân dân trong nhà nước pháp quyền	118
Chương 4: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VĂN HOÁ CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM HIỆN NAY	130
4.1. Dự báo các yếu tố tác động đến văn hóa chính trị Công an nhân dân trong thời gian tới.....	129
4.2. Quan điểm cơ bản về xây dựng văn hóa chính trị của Công an nhân dân hiện nay	130
4.3. Giải pháp chủ yếu để xây dựng văn hóa chính trị của Công an nhân dân	145
KẾT LUẬN	160
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	162
PHỤ LỤC	181

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận án này là kết quả học tập và nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu ghi trong Luận án là trung thực. Những kết luận trong Luận án chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Tạ Thành Chung

BẢNG CHỮ CÁC TỪ VIẾT TẮT

CAND	: Công an nhân dân
VHCT	: Văn hóa chính trị
ANND	: An ninh nhân dân
CSND	: Cảnh sát nhân dân
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
PGS.TS	: Phó Giáo sư tiến sĩ
GS.TS	: Giáo sư tiến sĩ
GS.TSKH	: Giáo sư tiến sĩ khoa học
NXB	: Nhà xuất bản

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Văn hoá là sản phẩm của con người, là sức mạnh trong cải tạo, chinh phục tự nhiên, xã hội, là yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại, phát triển bền vững cho mỗi con người, mỗi tổ chức, mỗi dân tộc và mỗi quốc gia. Khi xã hội loài người có sự phân hoá giai cấp, đấu tranh giai cấp và đấu tranh giai cấp đến một trình độ nhất định sẽ xuất hiện nhà nước, xuất hiện chính trị và văn hoá chính trị. Văn hoá chính trị chỉ là một bộ phận, một phương diện của văn hoá, nhưng là bộ phận ra đời trong quá trình con người ứng xử với quyền lực nhà nước là hình thức tập trung của ý chí cộng đồng, có vai trò quyết định trong việc thúc đẩy hay kìm hãm sự phát triển của xã hội.

Văn hoá chính trị là nghệ thuật sử dụng quyền lực nhà nước, quyền lực chính trị, là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của cả hệ thống chính trị và nền chính trị. Nhà nước là trung tâm của hệ thống chính trị, nhà nước có vai trò rất lớn trong việc kiến tạo, tạo dựng và phát triển văn hoá chính trị. Trong thực tiễn hiện nay, văn hoá chính trị tác động như thế nào trong tổ chức và hoạt động của lực lượng công an và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam vừa đòi hỏi lại vừa thúc đẩy như thế nào tới sự hình thành và phát triển văn hóa chính trị của Công an nhân dân là vấn đề cần nghiên cứu, làm rõ.

CAND là lực lượng thể hiện sức mạnh của nhà nước, vừa phải hoạt động trong môi trường văn hoá chính trị vừa phải có văn hoá xã hội và văn hoá công chức, có vai trò to lớn trong xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Văn hoá chính trị CAND mang tính cách mạng, nhân văn, vì sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng nhà nước pháp quyền. Văn hoá chính trị CAND được hình thành, phát triển và hoàn thiện trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của công an, là một bộ phận quan trọng của văn hoá xã hội, văn hoá chính trị và văn hoá công vụ Việt Nam,

là sản phẩm của sự tích hợp, kế thừa, phát triển văn hoá chính trị của dân tộc Việt Nam. Do đó, văn hoá chính trị CAND đã và đang là một trong những đối tượng nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng của khoa học chính trị ở Việt Nam.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, CAND là công cụ, là sức mạnh, là lực lượng xung kích, nòng cốt trong thực thi pháp luật, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, để thực thi pháp luật hiệu quả, CAND luôn nỗ lực, quyết tâm và phải có văn hoá chính trị mới đáp ứng được yêu cầu thực thi quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và hội nhập quốc tế. Xu thế mở cửa, hội nhập, mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, các tệ nạn xã hội hàng ngày, hàng giờ tác động tiêu cực đến tư cách, đạo đức và văn hóa của cán bộ, chiến sĩ. Trong đó, một bộ phận cán bộ công an né tránh trong đấu tranh chống tội phạm, ý thức tổ chức kỷ luật kém, tư cách, đạo đức, lối sống sa sút, có thái độ cửa quyền, hách dịch, gây phiền hà nhân dân. Những khuyết điểm, yếu kém nói trên là vấn đề gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng đến uy tín, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với lực lượng CAND.

Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, dân chủ, phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu của nhà nước pháp quyền và những chuẩn mực của luật pháp quốc tế là việc làm cần thiết. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển các chuẩn mực, giá trị văn hoá chính trị của CAND còn hạn chế, yếu kém, chưa xứng với vai trò là một lực lượng nòng cốt, xung kích thực thi pháp luật trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Do đó, cho đến nay nhận thức về văn hoá chính trị của CAND chưa thật đầy đủ và sâu sắc.

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra mục tiêu: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ,

thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [34, tr.126]. Vì vậy, chúng tôi chọn vấn đề: “*Văn hoá chính trị của CAND trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay*” làm đề tài luận án tiến sĩ.

Với đề tài đã lựa chọn, tác giả luận án xác định một số giả thuyết, câu hỏi nghiên cứu lớn sau đây:

- Về giả thuyết nghiên cứu: Thứ nhất, văn hóa chính trị CAND như là một bộ phận văn hóa công an, nó là nền tảng tinh thần cho việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ để xây dựng lực lượng CAND. Thứ hai, văn hóa chính trị CAND trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền có những biến đổi khác về tính chất, đặc điểm so với văn hóa chính trị CAND trong thời kỳ kháng chiến hay tập trung bao cấp không. Ba là, nếu xây dựng được văn hóa chính trị CAND đúng theo chuẩn mực nhà nước pháp quyền thì thực hiện chức năng của văn hóa chính trị CAND sẽ hiệu quả hơn.

- Về câu hỏi nghiên cứu: Một là, văn hóa chính trị CAND cần phải được xây dựng như thế nào trong quá trình thực thi pháp luật; Hai là, văn hóa chính trị CAND tác động như thế nào tới nhà nước pháp quyền trong tổ chức và hoạt động. Ba là, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay vừa đòi hỏi lại vừa thúc đẩy như thế nào tới sự hình thành và phát triển văn hóa chính trị của CAND.

2. Mục đích, nhiệm vụ của đề tài

2.1. Mục đích

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về văn hóa chính trị và thực trạng văn hóa chính trị của CAND, luận án đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm xây dựng, phát triển văn hóa chính trị của CAND Việt Nam trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ

- Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận chung về văn hóa chính trị và văn hóa chính trị của CAND.

- Làm rõ thực trạng văn hóa chính trị của CAND trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.

- Đề xuất, kiến nghị các quan điểm, giải pháp nhằm xây dựng văn hóa chính trị của CAND đáp ứng yêu cầu Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Văn hóa chính trị của CAND trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về thời gian*: Từ khi Đảng ta có chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền (1991), chủ yếu tập trung từ 10 năm trở lại đây.

- *Về nội dung và không gian*: Văn hóa chính trị của CAND trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của đề tài

4.1. Cơ sở lý luận

Đề tài luận án được nghiên cứu trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và các lý thuyết chính trị, văn hoá chính trị hiện đại.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở tiếp cận, khảo sát tài liệu về các vấn đề có liên quan đến văn hóa chính trị và thực trạng văn hóa chính trị CAND hiện nay, tác giả sử dụng các phương pháp như: Phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp này cho phép tác giả luận án nhìn nhận văn hóa chính trị CAND như một chỉnh thể, một hệ thống, toàn diện, đầy đủ với các yếu tố, bộ phận cấu thành và giữa các bộ phận đó có mối quan hệ với nhau; Phương pháp tọa đàm; phương pháp chuyên gia, tác giả luận án đã mời các chuyên gia, nhà khoa

học đến tham dự tọa đàm về chủ đề “văn hóa chính trị Công an nhân dân trong tình hình hiện nay” tại văn phòng khoa Xây dựng Đảng và CQNN, Học viện Chính trị Công an nhân dân; phỏng vấn, trao đổi trực tiếp với một số sỹ quan cao cấp; Phương pháp khảo sát thực tế tại Học viện Chính trị Công an nhân dân; Phương pháp lôgích, lịch sử; phân tích, tổng hợp; tổng kết thực tiễn; Phương pháp thống kê, so sánh phù hợp với từng nhiệm vụ cụ thể của luận án.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Đề tài luận án góp phần gia tăng tri thức về khoa học chính trị nói chung, về văn hoá chính trị và văn hóa chính trị của CAND nói riêng.

- Đề tài luận án sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, học tập, giảng dạy cho các chuyên ngành của khoa học chính trị và khoa học CAND. Đồng thời, đề tài làm cơ sở để các đơn vị CAND tham mưu, vận dụng, xây dựng, phát triển lực lượng trong tình hình hiện nay.

6. Cái mới của đề tài

Cái mới của đề tài này là đi sâu nghiên cứu về văn hóa chính trị của CAND trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền thể hiện trên những nội dung sau:

- Đưa ra khái niệm về văn hoá chính trị của Công an nhân dân; Làm rõ cơ sở hình thành, giá trị cốt lõi, chuẩn mực và cấu trúc của văn hóa chính trị CAND.

- Làm rõ cơ chế đưa văn hóa chính trị vào xây dựng, tổ chức lực lượng CAND và bộ quy tắc ứng xử của CAND trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

- Kiến nghị các quan điểm, giải pháp xây dựng văn hóa chính trị CAND đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong tình hình hiện nay.

7. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu thành 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

1.1. CÁC TÀI LIỆU, CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI VỀ VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA CHÍNH TRỊ

1.1.1. Các nghiên cứu liên quan đến văn hóa

Chúng ta đều biết, văn hóa chính trị là một phương diện của văn hóa, một bộ phận hợp thành trong cấu trúc của khái niệm văn hóa. Vì vậy, các nghiên cứu văn hóa nói chung sẽ cung cấp những giá trị phương pháp luận cho nghiên cứu các loại hình văn hóa khác nhau, trong đó có văn hóa chính trị và văn hóa chính trị CAND. Cho nên, khi tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến văn hóa chính trị CAND, không thể bỏ qua các nghiên cứu về văn hóa.

Hiện có hàng trăm định nghĩa về văn hoá, mỗi định nghĩa có một cách tiếp cận khác nhau, luận án không cần thiết phải nhắc lại các định nghĩa đó. Nhưng điều quan trọng trước khi bắt tay vào nghiên cứu đề tài này là phải làm rõ cấu trúc của khái niệm văn hoá, làm cơ sở cho việc xây dựng cấu trúc khái niệm văn hoá chính trị và văn hóa chính trị Công an nhân dân.

Hầu hết các tác giả trên thế giới cũng như ở Việt Nam đều cho rằng khái niệm “văn hoá” cần được hiểu theo nghĩa rộng và theo nghĩa hẹp. Quan niệm theo nghĩa rộng coi văn hóa là tất cả những gì do con người sáng tạo ra trong quá trình tồn tại và phát triển của mình. Trong lúc đó, quan niệm theo nghĩa hẹp coi văn hóa chỉ là những hoạt động liên quan đến đời sống tinh thần, những quan hệ xã hội và những sáng tạo giá trị nghệ thuật. Đối với các đề tài cụ thể, các nhà nghiên cứu thường lựa chọn cách định nghĩa theo nghĩa “hẹp” và làm rõ cấu trúc, đặc trưng và giá trị của khái niệm văn hóa. Theo cách đó, GS.TS Ngô Đức Thịnh cho rằng, cấu trúc của khái niệm văn hóa, gồm: “giá trị văn hóa” và đây là cốt lõi của văn hóa, “bản sắc”, “di

sản”, “biểu tượng” và “chuẩn mực văn hóa” [120]. GS.TS Hoàng Vinh, trong lúc đồng tình với quan điểm đó đã cụ thể hóa thêm các loại giá trị khác nhau trong các lĩnh vực khác nhau. Nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm lại chia giá trị văn hóa theo giá trị vật chất, giá trị tinh thần, giá trị vật thể hay phi vật thể.

Tổng kết các nghiên cứu về văn hóa, trong cuốn sách: Những vấn đề văn hoá, lý luận và ứng dụng, Nxb Văn hoá - Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 2014 của GS.TSKH Trần Ngọc Thêm đưa ra một cấu trúc văn hóa khá phức tạp với bốn loại giá trị: “con người; hoạt động; sản phẩm vật chất; sản phẩm tinh thần; và ba” phương diện”: tĩnh với động; văn hóa vật chất với văn hóa tinh thần; văn hóa vật thể với văn hóa phi vật thể; bốn “đặc trưng” cơ bản là tính nhân sinh, tính giá trị, tính hệ thống và tính lịch sử” [118]. Cách tiếp cận này, chúng ta thấy khá tương đồng với cách tiếp cận của GS.TS Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Hoài Văn, Nguyễn Văn Vĩnh trong tác phẩm: *Bước đầu tìm hiểu những giá trị văn hoá chính trị truyền thống Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2009. Các tác giả coi văn hoá như một chỉnh thể sống động bao gồm toàn bộ những giá trị vật chất, tinh thần; phương thức sống từ ý tưởng cho đến hành vi hoạt động, từ trình độ hoạt động cho đến phương thức hoạt động và trình độ phát triển, hoàn thiện các phẩm chất con người.

Phân tích, làm rõ vấn đề này trong bài “Vấn đề văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 03 năm 2016, GS. TSKH Phan Xuân Sơn chỉ ra cách tiếp cận về cấu trúc của văn hóa mới được Texas University công bố tháng 5 năm 2015, có thể đã phản ánh được những thành tựu nghiên cứu ở phương Tây hiện đại, không mâu thuẫn với các tiếp cận của các nhà khoa học Việt Nam, lại có ưu điểm khá dễ hiểu, dễ nghiên cứu. Đó là chia cấu trúc khái niệm văn hóa thành các lớp nội dung, theo cách tiếp cận này, cấu trúc của văn hóa bao gồm bốn lớp nội dung sau :

Một là các giá trị, trong các giá trị có các giá trị cốt lõi của một nền văn hoá; hai là thuộc về các nghi thức, các chuẩn mực hoạt động tập thể, được coi là cần thiết trong xã hội như cách chào hỏi, các dạng giao tiếp, các nghi lễ tôn giáo và xã hội. Ba là về các nhân vật anh hùng có thể là quá khứ hay hiện tại, thực hay hư cấu, có đặc trưng chính là được suy tôn, tuyên truyền từ thế hệ này, sang thế hệ khác, họ chính là yếu tố quan trọng tạo nên đặc trưng của nền văn hoá. Bốn là về các biểu tượng, tức là lời nói, cử chỉ, hình ảnh, mang một ý nghĩa đặc biệt, được công nhận bởi những người chia sẻ một nền văn hoá cụ thể. Những cái cũ biến mất, biểu tượng mới dễ dàng phát triển, biểu tượng này từ một nhóm cụ thể thường xuyên được sao chép bởi người khác. Đây là lý do để các biểu tượng tồn tại và đại diện cho các giá trị của một nền văn hoá. Trong đó, biểu tượng anh hùng, và nghi thức là những khía cạnh hữu hình, ghi lại cách thực hành của một nền văn hoá. Tuy vậy, ý nghĩa văn hoá thực sự của thực hành này lại là phi vật thể. Biểu tượng đại diện cho bề ngoài và giá trị các biểu hiện sâu sắc nhất của văn hoá nằm ở trung tâm, các anh hùng và các nghi lễ ở tầng giữa.

Ngoài ra, cấu trúc văn hoá theo quy mô như: Cấp quốc gia, cấp độ vùng, cấp độ giới, cấp độ thế hệ, cấp độ tầng lớp xã hội, cấp độ công ty..., nhiều tác giả cũng đã đề cập đến tiếp cận lịch sử văn hoá, từ lịch đại đến đồng đại.... Khi nói về nội hàm văn hoá, trong tác phẩm Con người chính trị Việt Nam truyền thống và hiện đại của nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Huyền và tác phẩm *Những vấn đề văn hoá học lý luận và ứng dụng* của Trần Ngọc Thêm không bao giờ bỏ qua yếu tố con người. Tuy nhiên, trong nghiên cứu các “ngành” văn hoá cụ thể, như “văn hoá chính trị”, “văn hoá ứng xử”, “văn hoá học đường”...con người được nghiên cứu như là một chủ thể văn hoá hoặc tách ra thành một đối tượng riêng, như “con người chính trị” chẳng hạn.

Về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của văn hoá: Về vấn đề này không

có sự khác biệt đáng kể giữa các tác giả về chức năng của văn hóa, như: Tổ chức, điều chỉnh, giao tiếp, giáo dục. Các chức năng khác như chức năng nhận thức, chức năng thẩm mỹ, chức năng giải trí..., là những chức năng bộ phận hoặc phái sinh từ bốn chức năng cơ bản đã nêu. Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền, chức năng giáo dục của văn hóa cần được hướng tới cách ứng xử, giao tiếp toàn cầu phù hợp với chuẩn mực luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, cho đến nay, vấn đề này chưa quan tâm nghiên cứu hoặc có nghiên cứu ở mức hiện tượng văn hóa mới mà không nghiên cứu như một vai trò, chức năng.

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, nghiên cứu phát triển văn hóa phù hợp với những chuẩn mực của nhà nước pháp quyền là một đề tài hấp dẫn thu hút nhiều nhà nghiên cứu văn hóa, số lượng các công bố khoa học liên quan, đặc biệt từ năm 2000 đến nay cho thấy điều đó. Có thể kể đến: *Vai trò của văn hóa trong hoạt động chính trị của Đảng ta hiện nay* của GS. TS Trần Văn Bính - Chủ biên, Nxb Lao động, Hà Nội, 2000; *Văn hóa và phát triển ở Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn* của PGS. TS Nguyễn Duy Bắc, PGS TS Lê Quý Đức, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2004; *Văn hoá Việt Nam và cách tiếp cận mới* của GS Phan Ngọc, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2005; *Con người, dân tộc và các nền văn hóa chung sống trong thời đại toàn cầu hóa*, của George F. McLean, Phạm Minh Hạc, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007; *Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hóa chính trị*, của GS.TSKH Vũ Minh Giang, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 9, 2008; *Hệ giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, của GS. TS Hoàng Chí Bảo, Tạp chí Cộng sản, 2009; *Giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay*, của Phạm Thanh Hà, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011; *Giá trị văn hóa Việt Nam, truyền thống và biến đổi*, của GS. TS Ngô Đức Thịnh - Chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014;

Đường lối của Đảng về văn hóa trong thời kỳ hội nhập, của GS.TS Trần Ngọc Thêm, đăng trên <http://www.bqllang.gov.vn/>; *Sức mạnh văn hóa Việt Nam trong hội nhập và phát triển* của Hồ Anh Tuấn, đăng trên Nhân dân điện tử, 12/05/2014; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhiều tác giả, *Phát triển văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, một số kinh nghiệm của các nước trên thế giới*, của GS.TS Tạ Ngọc Tấn (chỉ đạo biên soạn), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2014; *Vai trò của văn hóa đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay*, của Đào Đình Thường, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội, 2015; *Phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế*, Nguyễn Mạnh Cầm, Nhân dân điện tử, Chủ nhật, 06/07/2014; *Văn hóa Việt Nam trên con đường giải phóng, đổi mới, hội nhập và phát triển* GS. TS Đỗ Huy, Nxb Thông tin và Truyền thông, 2013; *Đảng lãnh đạo nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay* PGS. TS Nguyễn Văn Vĩnh, Nxb Lý luận chính trị, 2007. Qua các công trình nghiên cứu nêu trên có thể khẳng định:

Một là, tất cả các công trình về xây dựng, phát triển văn hóa trong thời kỳ Đảng Cộng sản Việt Nam tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền đều được các tác giả dày công nghiên cứu và đạt được kết quả quan trọng. Muốn xây dựng nhà nước pháp quyền thành công thì văn hoá phải có vai trò soi sáng, dẫn dắt quá trình phát triển hệ thống pháp luật, hệ thống pháp luật đó phải phản ánh được quyền, ý chí, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, cũng như sự vận động, phát triển của xã hội.

Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, tuân thủ các chuẩn mực luật pháp quốc tế, các nghiên cứu đều khẳng định vai trò đặc biệt không thể thiếu của văn hóa. Để làm được điều đó, các nhà nghiên cứu quan tâm trước hết là tư duy về văn hóa, đặc biệt là tư duy lãnh đạo của Đảng, tư duy điều hành, quản lý của Nhà nước cũng như tư duy của từng con người. Đặc trưng

nội trội của văn hóa là giao lưu và tiếp biến; theo đó, tác động qua lại và chịu ảnh hưởng lẫn nhau giữa các nền văn hóa, tiếp nhận các giá trị văn hóa nước ngoài, biến đổi nó cho phù hợp và dần trở thành cái của mình, làm phong phú thêm vốn văn hóa của mình là hiện tượng có tính quy luật. Chính vì vậy, văn hóa góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của mỗi nước và cộng đồng quốc tế. Trong bài “*Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hoá chính trị*”, đăng trên tạp chí Xây dựng Đảng số 8 GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng: Giao lưu, ảnh hưởng, vay mượn còn là một nhân tố quan trọng trong quy luật truyền thống và đổi mới của văn hoá. Theo quan điểm trên trong tác phẩm *Giá trị văn hoá Việt Nam, truyền thống và biến đổi* của GS.TS Ngô Đức Thịnh cũng khẳng định: Truyền thống phải tiếp biến hay còn gọi là tiếp nhận, biến đổi, đổi mới. Trong thời kỳ xây dựng nhà nước pháp quyền, giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc là quan trọng, bởi bản sắc văn hóa chính là cái làm cho dân tộc không là cái bóng của dân tộc khác. Song, giữ gìn bản sắc phải tôn trọng tập quán, phong tục, truyền thống văn hóa cũng như các quy định của pháp luật; văn hóa dân tộc phải phù hợp với các chuẩn mực, giá trị của văn hóa nhân loại, rồi theo dòng chảy của nó mà tiếp thu những cái “chân - thiện - mỹ” của các nền văn hóa trên thế giới để bồi đắp cho văn hóa bản địa.

Hai là, các nghiên cứu đều cho rằng, trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, văn hóa Việt Nam cần tiếp biến những giá trị, những chuẩn mực của nhà nước pháp quyền trên phạm vi thế giới, nhưng tiếp biến văn hóa thế giới ra sao và như thế nào cần được nghiên cứu, làm rõ. Tuy chưa thật sự rõ ràng và thuyết phục, nhưng một số nghiên cứu đã bước đầu chỉ ra “cơ chế tiếp biến” nền văn hóa, chuẩn mực, giá trị của nhà nước pháp quyền. Tác phẩm *Những vấn đề văn hoá học lý luận và ứng dụng* của GS Trần Ngọc Thêm cho rằng: để xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, thực sự cầu thị và khoa học trong tư duy, tránh căn bệnh giáo điều, phải cùng

lúc “trở về” với dân tộc nhiều hơn theo phương châm “Tur duy toàn cầu, hành động địa phương, theo chuẩn mực quốc tế”. Ở một góc độ khác, cuốn sách: *Văn hoá Việt Nam trên con đường giải phóng, đổi mới, hội nhập và phát triển*, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội, 2013 của GS.TS Đỗ Huy khăng định: “Những xung đột, mâu thuẫn và những cản trở trên con đường giải phóng, hội nhập để phát triển văn hóa Việt Nam” [48, tr 45]. Vì vậy, để giải quyết những xung đột, mâu thuẫn hiện nay thì vấn đề thượng tôn pháp luật, trên cơ sở luật pháp quốc tế là yếu tố quyết định.

Ba là, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền phù hợp với chuẩn mực quốc tế, Việt Nam có thể có đóng góp những giá trị văn hóa đặc sắc của mình vào kho tàng văn hóa chung của nhân loại. Quan niệm phát triển văn hóa cho dù được nêu lên như là một giải pháp toàn cầu để khắc phục những vấn nạn của toàn cầu, của những vấn đề toàn cầu hiện nay như tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo..., nhưng bản thân khái niệm này cũng được hiểu khác nhau từ “hợp tác phát triển về văn hóa” đến “chống lại văn hóa phương Tây”, nó đặt ra vấn đề “bản sắc” văn hóa so với “bản đồ chiếu văn hóa phương Tây và châu Âu”. Trước tình hình phức tạp đó đã bắt đầu đặt ra vấn đề “giá trị cốt lõi của văn hóa”, “bản sắc văn hóa”, “văn hóa quốc gia” và “khủng hoảng giá trị văn hóa”. Điều này đưa đến mâu thuẫn giữa những “văn hóa quốc gia”, “văn hóa tôn giáo” và những “giá trị cốt lõi” về quyền con người. Trangott Schoefthaler dùng khái niệm “xung đột văn hóa” và “đổi thoại văn hóa” như là những khái niệm phổ biến của thời đại ngày nay cũng như sự đa dạng văn hóa. Ông chỉ ra vai trò chung của luật pháp quốc tế đối với hội nhập văn hóa, như: Tính đa dạng văn hóa, quyền khác biệt, sự chòng chéo giữa các yếu tố tình cảm và nhận thức của các quan hệ văn hóa quốc tế, tự do ngôn luận.

Trong cuốn sách: *Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2009. GS.TS Đào Trí Úc cho rằng: “Để xây dựng và có được một nhà nước pháp quyền thì yêu cầu mọi tầng lớp nhân dân phải coi yếu tố “thần linh pháp quyền” là tối thượng. Do đó, “thần linh” chính là văn hóa của pháp luật, văn hóa của dân tộc” [134, tr.99]. Tuy nhiên, trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay đang tồn tại nhiều lý thuyết giải thích hiện tượng toàn cầu hóa và hội nhập với tiếp cận văn hóa học trong mối quan hệ với pháp luật, như “xung đột văn hóa”, “xâm lăng văn hóa”, “liên văn hóa”, “đồng nhất văn hóa”, “văn hóa toàn cầu”... Nhưng dù thế nào các lý thuyết cũng đem đến cho nhân loại cảm nhận rằng: trong sự tác động và ảnh hưởng lẫn nhau trên phạm vi toàn cầu thì phải có sự ràng buộc bởi luật pháp quốc tế là rất cần thiết, tạo điều kiện cho sự phát triển, giao lưu, hội nhập của văn hóa được đảm bảo trên cơ sở của pháp luật và được pháp luật bảo vệ.

Xây dựng nhà nước pháp quyền phù hợp với xu thế hội nhập là xu thế tính tất yếu, đặt ra nhiều vấn đề về phát triển văn hóa của từng quốc gia, dân tộc; buộc họ phải lựa chọn cho mình một thái độ ứng xử, một chính sách phát triển về văn hóa để đạt tới mục tiêu phát triển chung. Những ý kiến như vậy là đúng và có ý nghĩa phương pháp luận. Tuy nhiên, để cụ thể hơn đối với văn hóa chính trị, liệu có thể áp dụng phương pháp luận ấy không. Xây dựng nhà nước pháp quyền sẽ tạo điều kiện sự tiếp xúc giữa các nền văn hóa, văn minh. Vì vậy, xuất hiện các dự báo về xung đột giữa các nền văn minh. Năm 1996 nhà nghiên cứu Huntington dự đoán rằng: nguồn gốc xung đột trong thế giới mới không còn là hệ tư tưởng và kinh tế nữa, mà là văn hóa, văn hóa là cơ sở của luật pháp, của văn minh. Sự xung đột giữa các nền văn minh cũng như một số nước không tuân thủ pháp luật quốc tế sẽ là nhân tố chủ đạo của chính trị thế giới. Nhiều nghiên cứu vượt qua những sợ hãi của chủ nghĩa

khủng bố, xung đột, chiến tranh, vượt qua những dự báo bi quan về xung đột, chia rẽ vẫn quảng bá cho một khuynh hướng chủ yếu của nhân loại là “Đôi thoại giữa các nền văn hóa”, ủng hộ Tuyên bố của Liên hiệp quốc về tuân thủ luật pháp quốc tế và của UNESCO về đa dạng văn hóa, coi đa dạng văn hóa như “di sản chung của nhân loại”, coi “việc bảo vệ tính đa dạng văn hóa là chỉ lệnh đạo đức” và có ý nghĩa không kém gì “Tuyên bố chung về các quyền con người”. Nhiều nghiên cứu hy vọng sự đôi thoại giữa các nền văn minh trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế sẽ đưa đến “sự kết tụ tâm hồn phương Đông và lý tính của phương Tây”, sẽ đạt tới “sự hiểu biết lẫn nhau mang tính lịch sử” và “bằng cách đó, đảm bảo hòa bình và công lý trên toàn thế giới”.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là ở chỗ tạo dựng một nền văn hóa mới trên phạm vi toàn cầu thế nào để phù hợp với luật pháp quốc tế. Như vậy, phải chăng văn hóa nói chung, văn hóa chính trị nói riêng trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, đang phải đảm nhận một chức năng mới, chức năng giải tỏa xung đột văn hóa và liên kết văn hóa, làm cơ sở, “dẫn đường” cho việc chấp hành, tôn trọng các quy định của luật pháp quốc tế, đó là vấn đề đang tranh luận trong giới học giả, các chính trị gia trên khắp thế giới và Việt Nam.

Thứ tư, các nghiên cứu cũng đề xuất các giải pháp để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Đáng chú ý là các giải pháp như: Phải từ bỏ cách nhìn coi văn hóa là phép cộng đơn thuần của các lĩnh vực: tư tưởng, đạo đức và lối sống; giáo dục và khoa học; văn học và nghệ thuật; thông tin đại chúng; giao lưu văn hóa với nước ngoài; thể chế văn hóa; thiết chế văn hóa; Phải tập trung xây dựng con người; Phải xác định được một hệ giá trị cho văn hóa Việt Nam hiện tại và tương lai; Đảm bảo văn hóa là nền

tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất mà đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; Phải tư duy toàn cầu, hành động địa phương, trên cơ sở tôn trọng truyền thống, tập quán và pháp luật.

Trên đây, chúng tôi đã cố gắng tổng quan những nghiên cứu chủ yếu nhất và gần nhất trong những năm gần đây về văn hóa và phát triển văn hóa trong quá trình hội nhập và xây dựng nhà nước pháp quyền. Các nghiên cứu văn hóa nói chung được trình bày ở chương tổng quan này đã cung cấp những giá trị phương pháp luận cho nghiên cứu văn hóa chính trị nói chung và văn hoá chính trị của CAND nói riêng.

1.1.2. Các nghiên cứu liên quan đến văn hoá chính trị

Văn hoá chính trị ra đời từ rất sớm cả ở phương Đông và phương Tây, gắn liền với sự ra đời của giai cấp và nhà nước vì vậy, từ khi có chính trị thì vấn đề văn hóa chính trị cũng được đặt ra. Tuy nhiên, việc nghiên cứu “văn hóa chính trị” phát triển dần dần, từ những mong muốn, quan niệm về việc cai trị có văn hóa, đến khái quát thành các chuẩn mực trong các lý thuyết về chính trị. Các nghiên cứu văn hóa chính trị thật sự bắt đầu từ giữa thế kỷ XX. Lúc đầu các nghiên cứu đi tìm, lý giải “văn hóa chính trị” trong các học thuyết, lý thuyết của các nhà tư tưởng chính trị. Ở phương Đông, có các nghiên cứu của Khổng Tử, Lão Tử, Hàn Phi Tử,... và coi những điều răn, những phương châm hành động, những chuẩn mực của các ông đề xuất là “văn hóa chính trị”, như: “Tam cương, ngũ thường” của Khổng Tử, Lão Tử với “vô vi nhi trị”, Hàn Phi Tử với “Pháp - Thế - Thuật”..... Các mô hình “văn hóa chính trị” đó được khái quát thành “Đức trị”, “Vô vi trị”, “Pháp trị”.

Bằng cách tương tự, ở phương Tây, từ thời cổ đại cho đến thời đại khai sáng, vấn đề “văn hóa chính trị” được nghiên cứu như đối tượng của Triết học. Vấn đề “văn hóa chính trị” có trong tác phẩm *Nền cộng hoà* của Platôn (428 - 328 TCN), *Chính trị* của Aristotêlê (384 - 322 TCN), các tác phẩm trên chính là một trong những cơ sở để nghiên cứu về văn hóa chính trị ngày nay.

Tuy không trực tiếp bàn về văn hoá chính trị nhưng hai tác giả nổi tiếng được coi là cha đẻ của tư tưởng nhà nước pháp quyền ở phương Tây là Môngtécxkiơ (1689 - 1775) với tác phẩm *Tinh thần pháp luật* và Rút-xô (1712 - 1778) với tác phẩm *Bàn về kế ước xã hội* là những nghiên cứu có ảnh hưởng đến các nghiên cứu chính trị nói chung, văn hoá chính trị nói riêng của các nhà nghiên cứu chính trị và văn hoá chính trị trên thế giới.

Tuy nhiên, các quan niệm có liên quan tới văn hóa chính trị được biết đến nhiều hơn đối với người phương Tây trong một số công trình nghiên cứu của các nhà tư tưởng nổi tiếng như J. Lôccơ, Đidơrô, S.L.Môngtécxkiơ, J. Rút-xô... Khái niệm văn hóa chính trị lần đầu tiên được biết đến trong tác phẩm *Tư tưởng triết học lịch sử của loài người* (1784 - 1791) của I.G.Gerzer, khi văn hóa chính trị được nghiên cứu trong mối quan hệ với tư tưởng, dư luận xã hội, tâm lý cá nhân và tính cách dân tộc. Điển hình cho việc nghiên cứu văn hóa chính trị ở phương Tây, chúng ta hãy lấy trường hợp Alexis de Tocqueville, khi ông nghiên cứu về văn hóa chính trị Mỹ. Để tìm câu trả lời cho những thành công của nước Mỹ, ông đã đưa ra những khái quát về các giá trị văn hóa chính trị Mỹ.

Đến những năm 50 của thế kỷ XX, nhờ sự nỗ lực của các học giả nước ngoài có liên quan trực tiếp đến văn hoá chính trị như: Cuốn *The Civic Culture – Political Attitudes and Democracy in Five Nations* (Văn hóa công dân - Những thái độ chính trị và nền dân chủ ở năm quốc gia) của G.Almond. và Verba S [151]. Trong tác phẩm *So sánh các hệ thống chính trị*; G.Almond và S.Verba,

Văn hóa công dân; L.Pye, *Văn hóa chính trị*; D. Kavannagh, W. Rosenbaum, *Văn hóa chính trị*, và các công trình nghiên cứu T.Pason và E.Silzer..., khái niệm “văn hóa chính trị”, cùng với những vấn đề liên quan, như cấu trúc văn hóa chính trị, phân loại văn hóa chính trị... mới được nghiên cứu và giảng dạy trong khoa học chính trị.

Chính trị học hiện đại coi văn hóa chính trị là một bộ phận cấu thành văn hóa nói chung, nó được hình thành như là các “chuẩn mực” tương đối ổn định và bền vững, giúp định hướng các quan hệ của con người, của các cộng đồng người nhất định trong đời sống chính trị. Nhà chính trị học Pye L cho rằng: “những chuẩn mực đó tạo ra trật tự, mang ý nghĩa cho các quá trình chính trị”, “quản lý hành vi con người trong hệ thống chính trị” và ông gọi đó là “văn hóa chính trị” [156].

Về nội hàm của văn hóa chính trị, ở phương Tây cũng có ý kiến khác nhau. G.Almond và S. Verba giới hạn văn hóa chính trị trong lĩnh vực nhận thức. Coi “văn hóa chính trị là tổng hợp trạng thái tâm lý của cá nhân, thể hiện dưới ba cấp độ: nhận thức, cảm xúc và giá trị” [152]. Nói cách khác “văn hóa chính trị” là tổng hợp những quan niệm, chính kiến, cảm xúc và đánh giá có tính bền vững.

Các nhà nghiên cứu ở phương Tây, đặc biệt là ở Hoa Kỳ, quan niệm “Văn hóa chính trị là một hệ thống những quan niệm, chính kiến, cảm xúc, đánh giá và các chuẩn mực hành vi của cá nhân, nhóm, cũng như các mô hình chức năng của các thể chế chính trị, được thể hiện bởi hoạt động của các chủ thể trong các quá trình chính trị, có tính lịch sử, tính kế thừa và tương đối bền vững, quyết định khuynh hướng, hình thức, sự tái tạo và tiến hóa của đời sống chính trị” [128, tr.13].

Văn hóa chính trị có thể chứa đựng trong nó những mặt tích cực, bình thường hoặc tiêu cực, ngoài ra còn có các “tiểu văn hóa chính trị” như nhóm, tộc người, vùng..., chúng không chỉ có đặc điểm khác nhau mà còn có thể có trình độ khác nhau, đóng vai trò khác nhau trong phát triển văn hóa chính trị nói chung.

Có thể kết luận rằng, ở phương Tây, các nhà nghiên cứu văn hóa chính trị có hai hướng tiếp cận chính khi xem xét cấu trúc của văn hóa chính trị sau đây:

Thứ nhất, xem văn hóa chính trị từ hai lĩnh vực lớn cho tất cả các chủ thể, các quá trình chính trị: Lĩnh vực nhận thức và lĩnh vực hành vi. Trong đó, lĩnh vực nhận thức bao gồm: Mức độ quan tâm đến chính trị như nhiều, trung bình, ít, không quan tâm; trình độ phát triển nhận thức chính trị của chủ thể; quan hệ và thái độ đối với hệ thống chính trị hiện tại như đối với nhà nước, các tổ chức cụ thể, các nhân vật đại diện, các biểu tượng...; sự sẵn sàng tham gia chính trị; quan niệm “về luật chơi chính trị”; quan hệ và thái độ đối với pháp luật; quan hệ và thái độ đối với hệ tư tưởng chính trị, xác định mình là “tả”, “trung dung” hay “hữu”; ngôn ngữ chính trị.

Lĩnh vực hành vi gồm: Hình thức và mức độ tham gia vào đời sống chính trị như mít tinh, biểu tình, bãi công, hoạt động đảng phái...; hình thức và mức độ phối hợp hành động với các thể chế nhà nước như đối đầu, bất hợp tác, hợp tác; hình thức và mức độ phối hợp hành động với các thể chế xã hội công dân gồm các phong trào xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội...; hình thức và mức độ phối hợp hành động với các chủ thể chính trị khác; kiểu hành vi bầu cử. Trong các hành vi, các nhà khoa học chú ý đến kiểu hành vi hợp pháp, bất hợp pháp, bạo lực hay phi bạo lực.

Thứ hai, xem cấu trúc văn hóa chính trị gồm các tầng nội dung: Các giá trị, trong đó có các giá trị cốt lõi; các chuẩn mực, các nghi thức; nhân vật chính trị; các biểu tượng chính trị. Khi đánh giá một nền văn hóa chính trị, các nhà chính trị học phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ đưa ra một số tiêu chí đánh giá sau: Phương pháp quản lý hệ thống bao gồm dân chủ, độc tài hay quân phiệt; Phương pháp thông qua và thực hiện các quyết định chính trị; Phương pháp phối hợp hành động giữa các thể chế chính trị và với các hệ

thống chính trị khác; Phương pháp quản lý, giải tỏa xung đột chính trị - xã hội; Mô hình bầu cử; Phương pháp bảo vệ lợi ích quốc gia.

Về chức năng của văn hóa chính trị, các nhà chính trị học phương Tây xác định: Điều chỉnh, định hướng hành vi của các chủ thể chính trị; giáo dục hình thành con người chính trị; động viên chính trị; hội nhập chính trị; trao quyền và tái tạo các giá trị, chuẩn mực chính trị.

Về phân loại các kiểu hay còn gọi mô hình văn hóa chính trị: W. Rosenbaum căn cứ vào tính đồng thuận giữa các thành viên xã hội đã phân loại văn hóa chính trị thành “văn hóa chính trị phân mảnh” và “văn hóa chính trị tích hợp”. G. Almond và S. Verba thì phân chia thành “văn hóa chính trị thờ ơ”, “văn hóa chính trị thân phục” và “văn hóa chính trị tham gia”. Tuy nhiên, theo Almond và S. Verba, trên thực tế, văn hóa chính trị thường mang tính chất phức hợp. Vì vậy, trong xã hội tồn tại các cá nhân, các nhóm khác nhau, thậm chí tồn tại nhiều mâu thuẫn giữa họ, cần xây dựng văn hóa chính trị dựa trên văn hóa công dân, văn hóa đó phải kiểm soát sự chia rẽ, hướng đến sự đồng thuận trên cơ sở luật pháp quốc tế. Quan điểm của G. Almond và S. Verba, đặc biệt là trong cuốn “*Văn hóa công dân*” có xu hướng đề cao và tuyệt đối hóa văn hóa chính trị Mỹ và kinh nghiệm dân chủ chính trị Mỹ, mà chưa coi trọng thỏa đáng những đặc điểm văn hóa, lịch sử và pháp luật của các nước khác. Các nhà nghiên cứu sau này cần có cách tiếp cận phù hợp hơn với tình hình thực tế thế kỷ XXI, thế kỷ của việc chấp hành, tuân thủ luật pháp quốc tế cần được đề cao và coi trọng.

Các nhà nghiên cứu mácxít, trước đây đã không bàn riêng về văn hóa chính trị, mà lồng ghép thậm chí đồng nhất văn hóa chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với “văn hóa vô sản”. Trong các tài liệu khoa học mácxít, chúng ta thấy cách phân loại “văn hóa tư sản” và “văn hóa vô sản”, quan điểm “hai nền văn hóa” của giai cấp thống trị và của giai cấp bị trị, chi

phối các nghiên cứu của giới nghiên cứu mác xít từ trước đến nay, từ sau khi Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa sụp đổ, các quan điểm này ít được nghiên cứu tiếp. Các nước thuộc Liên Xô trước đây, đặc biệt là ở Nga, các nghiên cứu về văn hóa chính trị, có những chuyển đổi mạnh mẽ và phân hóa theo hướng cấp tiến hay bảo thủ, tiếp thu nhiều hay ít kết quả nghiên cứu ở phương Tây, nhờ đó đã đưa đến một diện mạo mới cho chính trị học nước Nga nói riêng, cho nghiên cứu văn hóa chính trị nói chung.

Có thể thấy các nhà nghiên cứu chính trị học mác xít ở Nga, Trung Quốc hay ở Việt Nam hiện nay đã chú ý tiếp thu những thành quả nghiên cứu văn hóa chính trị trên thế giới, nhất là của Mỹ và phương Tây. Hiện nay, chưa có một tổng kết có tính “trường phái” của các nhà chính trị học mác xít về văn hóa chính trị. Nhưng cũng có thể thấy rằng họ đã kế thừa những giá trị đúng đắn của chính trị học mác xít, từ bỏ những quan điểm có tính giáo điều, tiếp thu những thành quả nghiên cứu của khoa học thế giới, đang hình thành những phương pháp và luận điểm mới, mang tính tích hợp, nhằm tiếp cận và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của thực tiễn chính trị trong thời kỳ xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền.

Tình hình nghiên cứu văn hóa chính trị ở Việt Nam vấn đề “văn hóa chính trị” chủ yếu được nghiên cứu lồng ghép trong các nghiên cứu về “văn hóa” nói chung. Những nghiên cứu văn hóa chính trị độc lập mới xuất hiện trong một vài thập kỷ lại đây. Các nghiên cứu chuyên về văn hóa chính trị sớm nhất có thể kể đến: Văn hóa chính trị, một bình diện hợp thành đối tượng và nội dung nghiên cứu chính trị học “*Xây dựng văn hóa trong chính trị ở Việt Nam – Quan niệm và giải pháp thực hiện*” của GS.TS Hoàng Chí Bảo [6]; GS Nguyễn Hồng Phong: *Văn hóa chính trị Việt Nam, truyền thống và hiện đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998 [94]; Trần Đình Huỳnh, *Văn hóa chính trị - một cách nhìn trong thời kỳ đổi mới*, Tạp chí Xây dựng

Đảng, số 10,11,1998 [56]. Từ sau năm 2000 các nghiên cứu chuyên về văn hóa chính trị xuất hiện nhiều hơn với các công trình:

Vai trò của văn hoá trong hoạt động chính trị của Đảng ta hiện nay của tác giả Trần Văn Bính (chủ biên) [12]; *Về văn hóa chính trị* của tác giả Văn Hải, đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị, số 5/2004 [45]. *Văn hóa Đảng và xây dựng văn hóa trong Đảng*, Kết quả Tọa đàm của Ban Tư tưởng - Văn hóa số 12/2004 và số 1, 2/2005 [88]. *Văn hóa Hồ Chí Minh và sự rèn luyện nhân cách văn hóa của thanh niên*, đăng trên Tạp chí Lịch sử Đảng, số 12/2005 [90] và *Văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh - giá trị và ý nghĩa* của Phạm Hồng Chương, đăng trên Tạp chí Cộng sản, số 15/2005 [69]; *Tiếp cận triết học về văn hóa chính trị và xây dựng văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay* của Nguyễn Văn Huyền, đăng trên Thông tin Chính trị học, số 1/2005 [51]. *Chính trị và văn hóa chính trị đối với phát triển bền vững, nhìn từ thực tiễn đổi mới ở Việt Nam* của GS Hoàng Chí Bảo [7]. *Tư tưởng về một nền chính trị pháp quyền trong văn hoá chính trị truyền thống Việt Nam*, của Nguyễn Hoài Văn, [135].

“Văn hóa chính trị” cũng đã được lựa chọn làm đề tài các luận văn luận án. Một số luận văn, luận án khoa học đã bảo vệ: *Văn hóa chính trị Việt Nam và vai trò của nó đối với công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay* (1998) [69], Luận văn thạc sĩ của Lê Tấn Lập, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; *Quá trình hình thành và phát triển giá trị của chủ nghĩa yêu nước trong tiến trình văn hóa Việt Nam* (1998) [109], Luận văn thạc sĩ của Phạm Bá Toàn, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; *Văn hóa chính trị của đội ngũ giảng viên đại học nước ta hiện nay - thực trạng và giải pháp* (2004) [121], luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Thanh Thủy, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; *Văn hóa chính trị với việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay* (2004), luận án tiến sĩ của Lâm Quốc Tuấn, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

[129]; *Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh* (2015), luận án tiến sĩ của Nguyễn Hữu Lập, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [69].

Các công trình khoa học trên, tập trung nghiên cứu về sự hình thành, phát triển, cấu trúc, đặc điểm, vai trò, chức năng của văn hóa chính trị, vấn đề văn hóa chính trị của Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại; nghiên cứu thực trạng sự phát triển văn hóa chính trị Việt Nam; đưa ra các quan điểm, phương hướng và giải pháp về xây dựng và phát triển nền văn hóa chính trị Việt Nam trong nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Về nội hàm cấu trúc của văn hóa chính trị: Ở mức độ cơ bản, các công trình nghiên cứu của các tác giả Việt Nam đã có những tiếp cận khá gần với các nghiên cứu trên thế giới. Tuy nhiên, logic trình bày, sắp xếp vị trí vai trò của các nội dung trong cấu trúc văn hóa chính trị còn khác nhau. Nhìn chung, các tác giả Việt Nam coi văn hóa chính trị bao gồm nhận thức, thái độ, hoạt động, hành vi và các giá trị. GS.TS Nguyễn Văn Huyền coi cấu trúc văn hóa chính trị gồm: Phong văn hoá chung, tri thức chính trị; hệ tư tưởng; lý tưởng chính trị; niềm tin chính trị; ý thức chính trị; năng lực chính trị; các phương thức hoạt động chính trị; các giá trị chính trị.

Cũng nói thêm rằng, hiện nay ở Việt Nam xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu về “văn hóa công vụ”, văn hóa công vụ có thể được nghiên cứu như một đối tượng riêng. Tuy nhiên, theo logic nội tại của khoa học chính trị, “văn hóa công vụ” có thể được coi là một bộ phận của văn hóa chính trị. Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền sự biến đổi văn hóa công vụ với tư cách là một bộ phận cấu thành, một tiểu hệ thống của văn hóa chính trị rất xứng đáng được quan tâm nghiên cứu.

Về văn hóa chính trị Việt Nam truyền thống: Trước hết phải nói đến GS Nguyễn Hồng Phong với công trình: *Văn hóa chính trị Việt Nam, truyền thống và hiện đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998 [94]. Đây là công trình nghiên cứu có tính tổng kết những truyền thống văn hóa chính trị Việt

Nam. Các truyền thống “nhân văn”, “dân chủ”, “nhân nghĩa”, “yêu nước”, “trọng dân”... trong một quan hệ có tính thiết chế đặc trưng là Làng - Nước chứ không phải là Nhà - Nước như Trung Hoa. Làng Việt được tác giả khẳng định như một hiện tượng nổi bật của văn minh Việt và lịch sử văn minh. Ông cho rằng Việt Nam trong lịch sử hội đủ các điều kiện để phát triển, nhưng hiện Việt Nam vẫn là một nước lạc hậu về kinh tế, cần tìm nguyên nhân lạc hậu trong văn hóa. Đáng chú ý là cuốn: *Bước đầu tìm hiểu những giá trị văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam* của GS.TS Nguyễn Văn Huyền, PGS.TS Nguyễn Văn Vĩnh và TS Nguyễn Hoài Văn (2009), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội [55]. Công trình đã khái quát các giá trị cốt lõi của văn hóa chính trị Việt Nam truyền thống, như: Cơ cấu xã hội nhà - làng - nước; Một nền chính trị yêu nước, thương dân, dân là gốc; Tư tưởng chính trị đấu tranh cho độc lập, tự do, tự lực, tự cường; Tinh thần tự hào dân tộc, tự tôn nền văn hiến quốc gia, trọng trí tuệ, quy tụ người hiền; Một nền chính trị đạo lý, tôn trọng chính nghĩa, bảo vệ công lý; vừa đề cao đức trị vừa đề cao pháp trị, hình thành tư tưởng về một nền chính trị pháp quyền; tư tưởng và hành vi chính trị khoan dung, độ lượng, vị tha; hoà hợp, hữu nghị, hợp tác vì sự phát triển và tiên bộ.

Nếu những giá trị văn hóa chính trị Việt Nam truyền thống đó được thừa nhận, thì cần xem chúng sẽ đóng vai trò gì, biến đổi như thế nào trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay.

Về văn hóa chính trị và việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho các lĩnh vực ở nước ta hiện nay: Các công trình như: *Văn hóa chính trị và việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay*, PGS.PTS Phạm Ngọc Quang (chủ biên, 1995), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội [100]. *Vai trò văn hóa trong hoạt động chính trị của Đảng ta hiện nay* do GS. TS Trần Văn Bính chủ biên (2002), Nxb Lao động, Hà Nội [12]. *Nâng cao văn hoá chính trị của cán bộ lãnh đạo quản lý ở nước ta hiện nay* của TS Lâm Quốc Tuấn, Nxb Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội, 2006

[128]. Những nghiên cứu này ngoài những giá trị học thuật cơ bản, các công trình đều hướng đến các giải pháp xây dựng một đội ngũ những con người chính trị có đạo đức, phẩm chất đáp ứng yêu cầu của các vị trí công tác. Khái niệm “văn hóa chính trị” ở các công trình này thường có chiều hướng đồng nhất với “đạo đức cách mạng”.

Về vai trò, đặc trưng của văn hóa chính trị trong phát triển đất nước: Cuốn *Phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*, của PGS.TS Phạm Duy Đức chủ biên (2009), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội [36]. Công trình nghiên cứu này mang tính tổng kết lý luận, tổng kết thực tiễn và dự báo chiến lược, đưa ra những dự báo và xác định những tầm nhìn về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Trong đó, khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa và kinh tế tri thức cùng với sự đi sâu vào kinh tế thị trường sẽ tạo nên nhiều biến động trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có văn hóa. Công trình này nhằm góp phần xác định phương hướng và những giải pháp cụ thể để phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và đóng góp thực sự vào việc hoạch định đường lối, chính sách phát triển văn hóa của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Về nhân vật chính trị: Có khá nhiều công trình nghiên cứu, sách xuất bản về các nhân vật lịch sử, các anh hùng cách mạng từ hai Bà Trưng đến Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, các công trình này được công bố chủ yếu như những ký ức và ý thức về lịch sử, chứ chưa phải được công bố với ý thức về một nội dung cấu thành của văn hóa chính trị. Có lẽ một trong những công trình có ý thức nghiên cứu nhân vật anh hùng như là một nội dung của văn hóa và văn hóa chính trị là luận án tiến sĩ chính trị học của Nguyễn Hữu Lập: *Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2015 [69].

Qua tổng quan kết quả nghiên cứu về văn hóa chính trị trong nước và trên thế giới có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Một là, thành tựu nghiên cứu văn hóa chính trị trong chính trị học các nước phương Tây đã đạt được rất sớm, toàn diện và có ảnh hưởng lớn đến các

nghiên cứu cùng đề tài ở các nước khác. Nghiên cứu văn hóa chính trị ở các nước tiên tiến, nhìn chung đã làm rõ những vấn đề cơ bản như về nội hàm, cấu trúc, chức năng, phân loại và tiêu chí đánh giá văn hóa chính trị. Tuy nhiên, mối quan hệ, vai trò của văn hóa trong tình hình hiện nay vẫn còn nhiều câu hỏi chưa có câu trả lời, nhất là vấn đề văn hóa công vụ và văn hóa chính trị của các nước kém phát triển, các nước “thế giới thứ ba”.

Hai là, ở Việt Nam, giới nghiên cứu văn hóa đã cố gắng đề tiếp cận thành tựu nghiên cứu của thế giới về những vấn đề cơ bản. Tuy nhiên, cũng cần khẳng định rằng, còn nhiều khoảng trống tri thức phải lấp đầy, từ quan niệm, cấu trúc, mặt hạn chế của văn hóa chính trị Việt Nam, đến vị trí, vai trò của các yếu tố cấu thành văn hóa chính trị trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền. Vì vậy, nhận thức chung về văn hóa chính trị chưa thống nhất, chưa ổn định, khó ứng dụng trong nghiên cứu, giảng dạy và thực tiễn. Người Việt Nam khó có thể chỉ ra những giá trị, giá trị cốt lõi; những nguyên tắc chung, những chuẩn mực và bộ quy tắc ứng xử của văn hóa chính trị Việt Nam.

Ba là, các nghiên cứu trong nước có cách nhìn “cởi mở” về văn hóa và văn hóa chính trị trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, khẳng định tính tất yếu khách quan của xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay, thực thi pháp luật, thi hành nhiệm vụ phải có văn hoá và văn hoá chính trị. Tuy nhiên, chưa có những nghiên cứu cụ thể, đủ sâu về yếu tố, cơ chế, phương thức tác động, thực trạng, hệ quả, yêu cầu của quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền đến văn hóa chính trị Việt Nam và vai trò văn hóa chính trị đối với quá trình xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền hiện nay.

1.1.3. Các nghiên cứu liên quan đến văn hoá chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân

Luận án tiến sĩ chuyên ngành Triết học *Phát triển văn hoá chính trị người sĩ quan biên phòng trong tình hình mới* của Nguyễn Thái Sinh, Học

viện chính trị - Bộ quốc phòng [110]. *Văn hóa ứng xử của người chiến sĩ cảnh sát nhân dân*, Nxb Công an nhân dân - 2012 của tác giả Thế Hùng. Các tác giả đã phân tích, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn về phát triển văn hoá chính trị người sỹ quan biên phòng trong tình hình mới; tác giả luận án cũng phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận về văn hoá chính trị người sỹ quan biên phòng như khái niệm, nội dung và yêu cầu đối với văn hoá chính trị. Luận án luận giải các giai đoạn phát triển, tính quy luật của sự vận động phát triển và những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động phát triển văn hoá chính trị người sỹ quan biên phòng. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển văn hoá chính trị người sỹ quan biên phòng trong tình hình mới. Vì vậy, những vấn đề như: nội dung và yêu cầu về chính trị, tư tưởng và hành động trong văn hoá chính trị của người sỹ quan biên phòng có giá trị tham khảo. Về cuốn sách của tác giả Thế Hùng đã nghiên cứu và đề cập một số nội dung về kỹ năng văn hoá ứng xử của người chiến sỹ cảnh sát nhân dân trong một số tình huống từng gặp trong quá trình thực thi nhiệm vụ và nơi ở. Đây là nội dung quan trọng để chúng tôi tham khảo. Tuy nhiên, cuốn sách chưa đề cập đến văn hoá chính trị CAND Việt Nam chưa có nghiên cứu về “xây dựng văn hoá chính trị CAND” như là một chiến lược phát triển văn hóa và văn hóa chính trị trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền.

Công trình *Văn hóa ứng xử CAND Việt Nam* do GS.TS Trần Đại Quang (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, 2015 [97]. Đây là cuốn sách được chủ biên và các thành viên nghiên cứu. Cuốn sách gồm ba phần: Phần thứ nhất, văn hóa ứng xử CAND Việt Nam bộ phận quan trọng của văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay. Phần này gồm hai chương trình bày về nhận thức chung về văn hóa ứng xử của người Việt Nam và tác giả nhấn mạnh đến nhận thức chung về văn hóa ứng xử CAND chính là “một hệ thống thái độ, hành vi của công an các đơn vị, địa phương và cá nhân cán bộ, chiến sỹ công an được

xác định để xử lý tốt các mối quan hệ với tổ chức cá nhân và trong thi hành công vụ” [97, tr.29]. Trong đó, chúng tôi tham khảo ở những nội dung của cuốn sách như: chủ thể, đối tượng, môi trường và các chuẩn mực đạo đức của CAND. Phần thứ hai, văn hóa ứng xử CAND Việt Nam quá trình đổi mới, kết quả và hạn chế. Trong phần hai, các tác giả nghiên cứu, trình bày tình hình quốc tế và trong nước tác động đến văn hóa ứng xử CAND và kết quả công tác xây dựng văn hóa ứng xử CAND. Phần thứ ba, xây dựng văn hóa ứng xử thành vũ khí tư tưởng, đạo đức sắc bén, hành trang của CAND Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong phần ba tác giả đã phân tích, làm rõ các yếu tố tác động đến văn hóa ứng xử CAND trong thời gian tới, từ đó cuốn sách trình bày quan điểm, phương châm, giải pháp xây dựng và hoàn thiện văn hóa ứng xử CAND trong tình hình mới. Tuy nhiên, đề tài chưa nghiên cứu đề cập đến văn hoá chính trị nói chung và văn hoá chính trị CAND nói riêng.

Có thể khẳng định các nghiên cứu mới dừng lại ở tuyên truyền văn hóa ứng xử hằng ngày hơn là đưa văn hóa và văn hóa chính trị góp phần định hình văn hóa chính trị CAND trong xây dựng nhà nước pháp quyền. Vì vậy, các công trình trên đã gợi ý và chúng tôi có thể kế thừa những nội dung như chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử của cán bộ, chiến sỹ công an.

1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN NGHIÊN CỨU, LÀM RÕ

Một là, những vấn đề lý luận về văn hoá chính trị của CAND

Văn hóa chính trị CAND là nội dung quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển văn hoá chính trị Việt Nam, cũng như trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền, nhưng chưa được quan tâm nghiên cứu. Vì vậy, chưa có một nghiên cứu chuyên sâu nào cho phép nhìn nhận tính độc lập tương đối và vai trò to lớn văn hoá chính trị CAND trong văn hóa chính trị Việt Nam cũng như mối tương quan biện chứng giữa văn hóa chính trị của CAND với nhà nước pháp quyền.

Dưới góc độ khoa học chính trị, công trình này coi văn hoá chính trị CAND là đối tượng nghiên cứu chủ yếu nhằm góp phần khắc họa văn hóa của một lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng quan trọng trong thực thi, thi hành pháp luật, mang tính đặc thù của nhà nước và gợi mở, đưa ra một số quan niệm mới về văn hoá chính trị. Do vậy, trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đã có, luận án sẽ tiếp tục làm rõ quan niệm, khái niệm văn hoá chính trị nói chung và văn hoá chính trị CAND nói riêng; phân tích, làm rõ cơ sở hình thành văn hóa chính trị CAND, giá trị cốt lõi, chuẩn mực, cấu trúc của văn hóa chính trị CAND và bộ quy tắc ứng xử văn hoá chính trị CAND trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Hai là, tình hình văn hoá chính trị của CAND trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền.

Các công trình như: Luận án tiến sĩ chuyên ngành Triết học *Phát triển văn hoá chính trị người sĩ quan biên phòng trong tình hình mới* của Nguyễn Thái Sinh, Học viện chính trị - Bộ quốc phòng. *Văn hoá ứng xử của người chiến sĩ cảnh sát nhân dân*, Nxb Công an nhân dân - 2012 của tác giả Thế Hùng. Đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm *Văn hóa ứng xử của CAND Việt Nam* và *Cuốn sách Văn hoá ứng xử CAND Việt Nam* do GS.TS Trần Đại Quang (chủ biên). Các công trình trên đã nghiên cứu đến văn hóa ứng xử của lực lượng CAND Việt Nam, cũng như nghiên cứu, tổng kết một số thành tựu, hạn chế về văn hóa chính trị của người sĩ quan biên phòng trong tình hình hiện nay. Nhưng không đặt mối quan hệ trực tiếp giữa xây dựng văn hóa và văn hóa chính trị với xây dựng nhà nước pháp quyền. Do đó, tác giả luận án đặt ra nhiệm vụ phải làm rõ mối quan hệ trên.

Vì vậy, để thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu của luận án chúng tôi nghiên cứu, tham khảo và kế thừa những nội dung như: Thực trạng văn hóa ứng xử trong CAND, trong đó có văn hóa ứng xử của cán bộ, chiến sĩ công an đối với nhân dân trong thi hành nhiệm vụ và nơi ở; đối với đồng đội, đối

với các đối tượng quản lý, đấu tranh của đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm và cuốn sách của GS.TS Trần Đại Quang.

Ba là, quan điểm, giải pháp xây dựng văn hoá chính trị CAND trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay.

Ba công trình nghiên cứu liên quan đến văn hóa chính trị CAND đã trình bày một số quan điểm, phương hướng và giải pháp để xây dựng, phát triển, hoàn thiện văn hóa chính trị của người sĩ quan biên phòng và văn hóa ứng xử CAND trong tình hình mới. Những công trình này cung cấp những tham khảo lý luận và thực tiễn ban đầu cho nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu. Vì vậy, tác giả luận án nghiên cứu, phân tích, làm rõ và đánh giá đúng, khách quan về thực trạng văn hoá chính trị của CAND trong thực thi quyền lực nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam theo các chuẩn mực quốc tế.

Tiểu kết chương 1

Nghiên cứu “Văn hóa chính trị của CAND trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay”. Chương 1 của luận án đã tổng quan tình hình liên quan đến đề tài, thông qua nghiên cứu, phân tích, tham khảo, kế thừa các công trình nghiên cứu (sách, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học) trong và ngoài nước theo ba nhóm vấn đề cơ bản sau: Các nghiên cứu liên quan đến văn hóa; Các nghiên cứu liên quan đến văn hóa chính trị; Các nghiên cứu liên quan đến văn hóa chính trị trong lực lượng vũ trang. Qua nghiên cứu, tác giả luận án nhận thấy:

Trong giai đoạn hiện nay, cùng với xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và sự giao thoa, tiếp biến những giá trị văn hóa chung của nhân loại, dân chủ hóa đời sống chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền, văn hóa chính trị bắt đầu được quan tâm nghiên cứu ở nhiều nước trên thế giới cũng như ở nước ta. Trong quá trình nghiên cứu, văn hóa chính trị được tiếp cận từ nhiều cách khác nhau do đó cũng có nhiều kết quả khác nhau, tùy theo từng mục

tiêu nghiên cứu. Các kết quả nghiên cứu đều nhìn nhận văn hoá chính trị là sản phẩm của con người, được hun đúc trong chiều sâu lịch sử, trở thành những giá trị bền vững chi phối nhận thức và hành vi chính trị của con người.

Lực lượng CAND Việt Nam là công cụ, là một bộ phận quan trọng của nhà nước, làm nòng cốt, xung kích trong sự nghiệp bảo vệ, giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Cũng như đội ngũ cán bộ công chức nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ chính trị và thông qua hoạt động chính trị của mình, lực lượng CAND đã góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Với những chiến công, vai trò to lớn của mình, lực lượng công an được Đảng, Nhà nước và nhân dân phong tặng là Công an Việt Nam anh hùng. Vì thế, văn hoá chính trị CAND đang được các nhà khoa học đề cập đến ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau, khá phong phú. Do vậy, việc kế thừa các thành quả nghiên cứu văn hoá chính trị nói chung, tư cách, đạo đức và văn hoá chính trị CAND nói riêng để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của luận án là hết sức quan trọng và cần thiết.

Với ý nghĩa đó, việc thu thập tài liệu và đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án đã rất được quan tâm. Đây là nguồn tư liệu chính để nghiên cứu sinh tiếp thu, kế thừa và phát triển, phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thành luận án của mình.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VÀ VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1. QUAN NIỆM, KHÁI NIỆM VĂN HÓA CHÍNH TRỊ

2.1.1. Một số quan niệm về văn hóa chính trị

Thuật ngữ “văn hóa chính trị” được đề cập từ rất sớm, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi thấy một số quan niệm tiêu biểu, sâu sắc về văn hóa chính trị như sau:

Quan niệm về văn hoá chính trị ở phương Đông: Trong học thuyết Nho giáo: Khi đưa đạo đức trở thành vấn đề trung tâm trong học thuyết chính trị của mình, Nho giáo đã mở đầu cho truyền thống tiếp cận văn hoá chính trị trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Khổng Tử rất tin ở sức hấp dẫn và sự tác động của đạo đức. Người nghe có thể suy ra mà hiểu rằng làm chính trị là phải đúng đắn và đứng đắn, ngay thẳng. Người Trung Hoa hay nói “văn trị”, tức muốn nói đến chính trị phải gắn với văn hoá, chính trị cai trị bằng “văn”, hướng đến cách cai trị đẹp. Như vậy, ngay từ rất sớm văn hóa chính trị đã được đề cập trong cách cai trị của người Trung Quốc.

Mạnh Tử đề ra tư tưởng “Văn trị giáo hoá”, tức là chính trị gắn với giáo dục: “Chính giỏi không thể tranh thủ được dân bằng giáo giỏi. Chính giỏi thì dân sợ, giáo giỏi thì dân yên. Chính giỏi thì được của cải của thiên hạ, của dân; giáo giỏi thì được lòng dân” [25, tr.308].

Khi đề cao đạo đức, Nho giáo đồng thời cũng trao vinh dự và trách nhiệm cao nhất cho tầng người “bên trên”, những người “quân tử”, “hiền”, “trí”, “lao tâm”. Đó là những người đưa đường, chỉ lối cho thiên hạ, làm mẫu mực, nêu gương sáng cho “bên dưới”, cho những “tiểu nhân”. Đó làm tròn trách nhiệm và xứng đáng với danh dự ấy, Nho giáo yêu cầu “kẻ cai trị” phải phát huy đúng đắn vai trò của mình đối với bên dưới bằng hai cách chủ yếu, một là chính, hai là giáo trong một thể thống nhất của hoạt động chính sự.

Ở phương Tây: Các học giả hiện đại đều coi Platon, Aritxtốt là những người mở đầu cho nghiên cứu văn hoá chính trị, khi các ông đều coi các quan điểm, thái độ cơ bản của con người đối với quyền lực, đối với việc làm thế nào để quản lý các mối quan hệ xã hội và đối với vai trò của chính thể với người dân là hết sức quan trọng.

Học thuyết chính trị - xã hội của Platon đặc biệt quan tâm đến vấn đề nhà nước cùng với nó là những nhà cầm quyền. Theo Platon, đó là những con người mà lý tính đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động của họ. Họ luôn luôn hướng tới cảm thụ cái đẹp và trật tự các ý niệm, khát vọng vươn tới phúc lợi tối cao, tới sự thật và công lý. Đó là những người biết kiềm chế, ôn hoà những thú vui cảm tính. Họ có thể đảm nhận được vai trò lãnh đạo, trị vì xã hội trong nhà nước lý tưởng. Platon đã để lại một luận điểm nổi tiếng: “Loài người sẽ không tránh được cái ác cho tới khi các nhà triết học chân chính và biết tư duy đúng đắn chưa giữ được các chức trách nhà nước hoặc là các nhà cầm quyền chưa trở thành các nhà triết học chân chính” [96, tr.210]. Với ông nhà nước sẽ không tránh khỏi tai họa cho tới khi các nhà triết học chưa cầm quyền.

Đến lượt mình, Aritxtốt coi con người là “động vật chính trị”, muốn nói đến vai trò chính trị trong việc xác định tư cách tồn tại của con người. Và cũng vì thế mà mục đích cao nhất của chính trị là làm sao để mọi người có thể sống và sống tốt hơn. Sứ mệnh của nhà nước, của những nhà cầm quyền không chỉ bảo đảm cho mọi người sống bình thường, mà còn phải làm sao để cho con người sống hạnh phúc. “Mục đích của nhà nước là cuộc sống phúc lợi,... bản thân nhà nước là sự giao thiệp của các gia tộc và cư dân nhằm đạt được sự tồn tại một cách hoàn thiện và tự lập” [149, tr.207], tức là đạt được một cuộc sống ưu việt, mà theo ông không chỉ về phương diện của cải vật chất mà còn bảo đảm công lý.

Nhà xã hội học người Đức M. Weber cũng được coi là một trong những nhà nghiên cứu xuất sắc về văn hoá chính trị khi cho rằng thể chế chính trị và kinh tế không thể được nhận thức một cách đơn độc. Trong tác phẩm nổi tiếng nhất của mình là “Đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản”, Weber đã đặt ra câu hỏi là tại sao những người theo đạo Tin lành lại hướng tới thống trị nền kinh tế nước Đức vào thời kỳ đầu thế kỷ XX, chiếm giữ vị trí điều hành quan trọng nhất trong các tổ chức đoàn thể với quy mô lớn hơn nhiều so với đạo Thiên chúa. Theo quan điểm Weber, những người Tin lành theo chủ nghĩa khổ hạnh đã đến với hoạt động kinh tế, tiết kiệm và tích lũy của cải nhanh hơn so với những người theo chủ nghĩa khổ hạnh của đạo Thiên chúa. Bởi vì ở đạo Tin lành đến Marin Luther đã đề cao giá trị của mỗi người trong việc tham gia vào các hoạt động trên trần thế như tích lũy của cải, còn giáo lý của đạo Thiên chúa thời kỳ trung cổ lại đề cao giá trị của việc rút lui khỏi thế giới thương mại và chính trị để tôn thờ đức chúa trong các tu viện.

Việc nghiên cứu văn hoá chính trị như một lĩnh vực nghiên cứu tương đối độc lập bắt đầu từ những năm 1950 của thế kỷ XX. Thuật ngữ văn hoá chính trị lần đầu tiên sử dụng vào năm 1956. Công lao của việc tách riêng lĩnh vực nghiên cứu này và nâng nó lên sự thừa nhận khoa học thuộc về hai nhà chính trị học người Mỹ là G.Almond và S.Verba. Các ông chú trọng vào việc nghiên cứu hành vi hoạt động chính trị và gắn liền với quá trình chính trị của con người. G.Almond cũng chính là người sáng lập trường phái chủ nghĩa hành vi trong khoa học chính trị ở Mỹ. Họ quan niệm hành vi chính trị là một phần của hành vi xã hội, cho nên khi phân tích hành vi chính trị phải gắn chặt với sự xem xét các nhân tố văn hoá, tâm lý của cá nhân và toàn xã hội. Từ đó, họ chủ trương cần thay đổi trọng điểm nghiên cứu chính trị học truyền thống, từ chỗ chỉ chú trọng nghiên cứu cơ chế chính trị vĩ mô sang tập

trung nghiên cứu hành vi chính trị của các cá thể, quần thể phải phân tích xem động cơ hành động chính trị của họ là gì. Ông gọi đó là định hướng, tức văn hoá chính trị bắt đầu từ định hướng chính trị. “Mỗi một hệ thống chính trị đều bắt rễ từ trong một loại định hướng xác định riêng; tôi phát hiện thấy điều này rất hữu dụng và gọi nó là văn hoá chính trị” [151, tr.15]. Một nghiên cứu quan trọng khác về văn hoá chính trị của G.Almond và S.Verba đã được xuất bản năm 1963 với tiêu đề là *văn hoá công dân*. Trong đó hai ông cho rằng: “Văn hoá chính trị nói về một loại thái độ đối với hệ thống chính trị và thái độ đối với vai trò của mình trong hệ thống chính trị đó” [152, tr.102].

Quan niệm về văn hoá chính trị, trường phái chính trị học Nga nổi tiếng với các tên tuổi E.A. Đôđin, G. Đoratơ, I.X.Pirôvarốp.... Các ông là những người không đồng tình với các tác giả phương Tây khi quy văn hoá chính trị về các khuôn mẫu xác định nào đó vì điều đó thường mang tính chủ quan của nhà nghiên cứu, rất dễ bị nhầm lẫn về bản chất bởi những hiện tượng bề mặt. Theo I.X.Pirôvarốp: “văn hoá chính trị là quá trình xã hội hoá chính trị, suy cho cùng là quá trình phổ cập những giá trị và những quy tắc chính trị nhất định” và “quá trình xã hội hoá trong chừng mực nào đó đưa đến sự ra đời các thiết chế xã hội, các giá trị và những chuẩn mực hành vi phù hợp với tiến trình phát triển” [155, tr.64-65].

Như vậy, có thể thấy rằng quan niệm về văn hoá chính trị rất phong phú và chưa có được một tiếng nói thống nhất. Nhiều nhà nghiên cứu chính trị học phương Tây thậm chí đã dùng cụm từ này trong khi chưa có ranh giới rõ ràng và các cách tiếp cận phổ biến vẫn chưa thu tóm được hết bản giá trị của nó. Hơn lúc nào hết, văn hoá chính trị cần phải được xem xét một cách sống động và chỉnh thể với tư cách là phương thức vận hành và tái sản xuất ra đời sống chính trị với đầy đủ các thành tố.

Quan niệm mácxít về văn hoá chính trị: Văn hoá chính trị là một phương diện cơ bản thể hiện năng lực của con người xã hội trong quá trình khám phá

và cải tạo hiện thực. Vì lẽ đó, văn hóa chính trị cũng chính là một phẩm chất đặc trưng trong diện mạo đời sống văn hoá làm nên giới hạn giữa thế giới con người và thế giới động vật mà chuẩn mực của nó là khả năng tổ chức cuộc sống công cộng dựa trên việc nhận biết quy luật một cách có ý thức.

Dưới góc độ xã hội, văn hóa chính trị là một lĩnh vực bao trùm của đời sống xã hội. Trong bất cứ lĩnh vực nào của hiện thực cuộc sống chúng ta cũng có thể thấy được sự tham dự trực tiếp hoặc gián tiếp của các yếu tố văn hóa chính trị. Giá trị cũng như chất lượng đời sống của các cộng đồng cũng như từng cá nhân được quy định rất nhiều bởi khả năng hiểu biết về văn hóa chính trị. Lênin nói “Một người không biết chữ là người đứng ngoài chính trị” [144, tr.218].

Do vậy, văn hoá chính trị là một cấu trúc phong phú đa dạng và phức tạp, là một tổng thể chứa đựng trong nó hàng loạt nội dung, là chất lượng tổng hoà của tri thức, hệ tư tưởng, quan điểm và định hướng chính trị, tình cảm, niềm tin, nhu cầu về chính trị; tính khoa học và sáng tạo của hoạt động chính trị; hiệu năng của các thiết chế chính trị... Như thế, nói văn hoá chính trị là nói đến trình độ và hiệu quả của hoạt động chính trị. Trình độ và hiệu quả đó phải mang tính tích cực đối với sự phát triển và tiến bộ xã hội. Đồng thời, văn hoá chính trị cũng phải là một hệ thống giá trị xã hội phản ánh đầy đủ các dấu hiệu chân - thiện - mỹ.

2.1.2. Khái niệm văn hoá chính trị

Hoạt động chính trị là một trong những nội dung mang tính sáng tạo và nghệ thuật điển hình. Do đó, nói đến văn hóa chính trị là nói đến sự đoàn kết, sự tinh khiết của con người từ trên xuống dưới, từ to đến nhỏ, mọi thành tựu lý thuyết và thực tiễn do con người sáng tạo ra liên quan đến việc giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước đều thuộc về văn hoá chính trị. Chính trị với cách nhìn như vậy, cùng với quá trình ra đời, phát triển các đảng chính trị, nhà nước, khái niệm văn hoá chính đã hình thành và từng bước bổ sung, hoàn thiện.

Nhà chính trị học người Mỹ G.Alomnd là người đầu tiên đưa ra khái niệm văn hoá chính trị. Trong bài “So sánh các hệ thống chính trị” đăng trên tạp chí chính trị học (The Journal of politics), số 8 - 1956, G.Alomnd đã định nghĩa: “Văn hoá chính trị của một dân tộc là cách chia sẻ riêng của các thành viên của dân tộc ấy những dạng thức của sự định hướng quan tâm tới các khách thể chính trị” [151, tr.14.15]. Kể từ đó, khái niệm văn hoá chính trị đã được các nhà chính trị học quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, do tính đa dạng của văn hoá nói chung, văn hoá chính trị nói riêng nên cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất. Định nghĩa văn hoá chính trị như thế nào tùy thuộc vào mục đích và cách tiếp cận của mỗi chủ thể nghiên cứu, sau đây là một số định nghĩa tiêu biểu:

Trong cuốn “*Bách khoa toàn thư khoa học xã hội quốc tế*” được biên soạn năm 1961, nhà chính trị học người Anh L.Pye đã đưa ra định nghĩa: “Văn hoá chính trị là hệ thống thái độ, niềm tin và tình cảm, nó đem lại ý nghĩa và trật tự cho quá trình chính trị; nó đưa ra tiền đề cơ bản và quy tắc, chế ước hành vi của hệ thống chính trị; nó bao gồm lý tưởng chính trị và quy phạm vận hành của một chính thể” [156, tr.218]. Ngoài ra, một số tác giả cũng có cách định nghĩa như trên khi cho rằng văn hoá chính trị là “sự bao gồm về thái độ, niềm tin, cảm xúc và các giá trị xã hội liên quan đến hệ thống chính trị và các vấn đề chính trị”, hay “văn hoá chính trị là một khuôn mẫu của những giá trị cá nhân, niềm tin và thái độ tinh thần”.

Trong sách “*Nhập môn khoa học chính trị*” của Werner J.Patzelt, xuất bản năm 1992 định nghĩa về văn hoá chính trị như sau:

Văn hoá chính trị là một khái niệm tập hợp dùng để chỉ những giá trị chính trị quan trọng, tri thức, quan niệm và thái độ trong một xã hội; những dạng thức được bộc lộ thông qua hoạt động chính trị; những quy tắc công khai hay mặc nhiên được thừa nhận của quá trình chính trị và những cơ sở thường nhật của các hệ thống chính trị. [130, tr.22].

Trong cuốn “*Từ điển chính trị*”, xuất bản năm 2007 định nghĩa về văn hoá chính trị như sau:

Văn hoá chính trị là khái niệm dùng để chỉ chiều cạnh chủ quan của những cơ sở xã hội của các hệ thống chính trị. Văn hoá chính trị liên quan tới các bộ phận khác nhau của ý thức chính trị, những phong thái, những lối nghĩ và ứng xử điển hình của những nhóm xã hội hoặc toàn xã hội. Văn hoá chính trị bao gồm tất cả những đặc tính chính trị cá nhân của từng cá thể, tiềm ẩn trong những thái độ và các giá trị, bắt rễ trong những động cơ bẩm sinh của hành vi chính trị và cả trong những hình thức bộc lộ có tính chất biểu tượng và những ứng xử chính trị cụ thể. [130, tr.23-24].

Các định nghĩa trên cho thấy, văn hoá chính trị không chỉ là các giá trị tri thức chính trị, thái độ chính trị mà còn bao gồm những dạng thức của hành vi và sự tham dự chính trị. Đây chính là cơ sở để tác giả luận án nghiên cứu, kế thừa, phát triển để đạt mục đích, nhiệm vụ của đề tài.

Kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học thế giới, các nhà khoa học Việt Nam đã nghiên cứu, phát triển làm rõ hơn về văn hoá chính trị. Theo sách “*Văn hoá chính trị và việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay*” của GS.TS Phạm Ngọc Quang (chủ biên), xuất bản năm 1995 định nghĩa như sau:

Văn hoá chính trị là một phương diện của văn hoá; nó nói lên tri thức, năng lực sáng tạo trong hoạt động chính trị dựa trên sự nhận thức sâu sắc các quan hệ chính trị hiện thực cùng những thiết chế chính trị tiên bộ được lập ra để thực hiện lợi ích chính trị cơ bản của giai cấp hay của nhân dân phù hợp với sự phát triển của lịch sử. Văn hoá chính trị nói lên phẩm chất và hình

thức hoạt động chính trị của con người cùng những thiết chế chính trị mà họ lập ra để thực hiện những lợi ích giai cấp cơ bản của chủ thể tương ứng. [101, tr.19].

Với cách tiếp cận như trên cho thấy, tác giả nhìn nhận văn hoá chính trị với tính cách là một phương diện, một bộ phận của văn hoá dân tộc đến lĩnh vực hoạt động chính trị nhằm hình thành tình cảm, thái độ, niềm tin đối với các hiện tượng chính trị và điều chỉnh các quan hệ chính trị theo chuẩn mực văn hoá truyền thống dân tộc.

Theo cuốn sách “Hò Chí Minh nhà văn hoá kiệt xuất” của GS Song Thành, xuất bản năm 2010, định nghĩa:

Văn hoá chính trị là một bộ phận cấu thành của văn hoá, kết tinh trong đó cả tri thức, lý tưởng, đạo đức và năng lực hoạt động chính trị, có ảnh hưởng đến thái độ, hành vi chính trị của một cá nhân hay một cộng đồng xã hội nhất định. Văn hoá chính trị được hình thành từ kinh nghiệm lịch sử của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá chính trị hiện đại, dưới sự chi phối của hệ tư tưởng chính trị của giai cấp hay đảng cầm quyền [114, tr.86].

Trong tài liệu *các chuyên đề bài giảng chính trị học*, dùng cho cao học chuyên ngành chính trị học, do GS.TSKH Phan Xuân Sơn chủ biên, xuất bản năm 2010 đưa ra định nghĩa: “Văn hoá chính trị là một loại hình văn hoá, ở đó kết tinh toàn bộ giá trị, phẩm chất, năng lực, trình độ và phương thức hoạt động chính trị, được hình thành trên cơ sở một nền chính trị với thể chế, hệ thống và thiết chế đúng đắn, khoa học, thực hiện lợi ích giai cấp, dân tộc quốc gia, phù hợp với tiến bộ xã hội - con người” [108, tr.260].

Về cơ bản, các định nghĩa như đã trình bày có điểm chung là đều coi văn hoá chính trị là một bộ phận, một lĩnh vực của văn hoá nói chung, được cấu thành bởi các giá trị do con người sáng tạo trong quá trình hoạt động

chính trị, ra đời nhằm điều chỉnh nhận thức, hành vi chính trị của cá nhân hoặc cộng đồng và luôn bị chi phối bởi tư tưởng của giai cấp thống trị xã hội. Tuy nhiên, các khái niệm trên chủ yếu nhấn mạnh đến nguồn gốc và những biểu hiện văn hoá chính trị. Do vậy, để bổ sung, hoàn thiện và có một khái niệm về văn hoá chính trị trong việc nghiên cứu văn hoá chính trị và chính trị học là cần thiết và có ý nghĩa khoa học.

Kế thừa các khái niệm, định nghĩa văn hóa chính trị nêu trên tác giả đưa ra định nghĩa về văn hoá chính trị như sau: “*Văn hóa chính trị là một bộ phận của văn hoá, kết tinh những giá trị chính trị mà cộng đồng chia sẻ, theo đuổi từ đó hình thành các chuẩn mực, quy tắc ứng xử, phương thức hành động chính trị và các biểu tượng chính trị, nhờ vậy nó có vai trò điều chỉnh hành vi giáo dục và trao truyền.*”

Khái niệm trên cho thấy, văn hóa chính trị là một bộ phận văn hóa dân tộc, là giá trị được cộng đồng chia sẻ, theo đuổi trong suốt quá trình ứng xử với quyền lực chính trị, nhằm tạo ra chuẩn mực, nguyên tắc, phương thức ứng xử được xã hội thừa nhận, chia sẻ, vận dụng và tuyên truyền, giáo dục trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước.

2.2. XÂY DỰNG VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG ĐIỀU KIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

2.2.1. Khái quát về Nhà nước pháp quyền Việt Nam và sự hình thành, phát triển văn hóa chính trị trong nhà nước pháp quyền

Xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì nhân dân là yêu cầu khách quan, là nội dung trọng yếu của thời kỳ đổi mới ở Việt Nam. Những đặc trưng và giá trị cơ bản của nhà nước pháp quyền ở nước ta có thể được khái quát như sau: Nhà nước pháp quyền là nhà nước được xây dựng trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật; tuân thủ, bảo vệ và điều hành xã hội theo Hiến pháp và pháp luật. Trong nhà nước pháp quyền, quyền lực

nhà nước là thống nhất và thuộc về nhân dân, có cơ chế kiểm tra, kiểm soát, giám sát quyền lực và sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp nhằm tôn trọng, đảm bảo các quyền công dân và quyền con người; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo...

Một trong những yêu cầu và đặc trưng của nhà nước pháp quyền là nhà nước chịu trách nhiệm trước nhân dân, sự chịu trách nhiệm ở đây của nhà nước bao gồm rất nhiều nghĩa khác nhau. Đó là trách nhiệm phải đảm bảo cuộc sống của nhân dân, trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội. Nhà nước pháp quyền yêu cầu mọi cơ quan của nhà nước đều phải chịu trách nhiệm trước toàn dân, trước xã hội nhưng trung tâm việc chịu trách nhiệm phải là lực lượng thi hành, thực thi pháp luật đó chính là chính phủ.

Trong nhà nước pháp quyền Việt Nam thì hoạt động thực thi đúng, nghiêm túc, công bằng, khách quan luật pháp là một đòi hỏi không thể thiếu đối với cán bộ, đảng viên. Một trong những nguyên tắc cơ bản trong nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền là cán bộ, công chức phải đảm bảo cho mọi người dân và mọi chủ thể được sống và hoạt động theo pháp luật, mọi công dân được phép yêu cầu đội ngũ cán bộ công chức bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của họ. Hoạt động của đội ngũ cán bộ là hoạt động bảo vệ, phân xử tính đúng đắn, tính hợp pháp hành vi của công dân, hoạt động này chủ yếu được tiến hành trên cơ sở của pháp luật. Cán bộ, công chức nhà nước có trách nhiệm thực thi và thi hành đúng pháp luật, quyết định của người thi hành pháp luật ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, uy tín của nhà nước, đến việc thực thi dân chủ. Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng do đó cán bộ, công chức phải là những người vững về chuyên môn, tinh thông pháp luật và tư cách, đạo đức tốt.

Muốn có một nhà nước pháp quyền tốt đòi hỏi phải có các thể chế pháp lý vô tư và công bằng theo tinh thần thượng tôn pháp luật. Điều này có nghĩa là phải đảm bảo sự vô tư, nghiêm minh trong quá trình thực thi pháp luật của cán bộ, công chức không bị chi phối bởi sự can thiệp của bất kể chủ thể nào. Đội ngũ cán bộ đảng viên trong sạch, tôn trọng và thực thi đúng pháp luật là góp phần xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Nếu cán bộ, đảng viên thực thi pháp luật một cách tùy tiện thì hiệu quả của hệ thống pháp luật trong việc tạo ra trật tự xã hội bị suy giảm. Để có sự công bằng, cần có các cơ chế làm cho mỗi cán bộ, đảng viên phải chịu trách nhiệm về hành vi thực thi pháp luật của mình. Sự độc lập của cán bộ công chức nói chung và lực lượng công an nói riêng cần phải đi liền với hệ thống trách nhiệm trong cơ quan hành pháp. Các tổ chức xã hội và các phương tiện truyền thông có thể đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát hiệu quả của hoạt động, việc không có biện pháp kiểm soát có thể dẫn đến sự tùy tiện của cán bộ, công chức nhà nước.

Khi cán bộ công chức, viên chức chịu trách nhiệm về những hành động của mình theo đúng pháp luật thì chính phủ hoạt động hiệu quả hơn và có thể giải quyết vụ việc một cách nhanh chóng và công bằng hơn. Khi đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, thực thi đúng pháp luật thì các phương tiện thông tin đại chúng, nhân dân có thể giám sát mọi hoạt động của chính phủ, công chức, viên chức. Đó đó, tính trách nhiệm của cán bộ công chức cũng được nâng lên theo chuẩn mực của nhà nước pháp quyền.

Cán bộ, công chức ngoài việc thực thi đúng pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ của mình nhiều sự vụ cũng phải linh hoạt, sáng tạo và theo chuẩn mực của đạo đức công vụ và trách nhiệm của mình. Vì đạo luật cũng như những quy định của luật do các cơ quan lập pháp ban hành, không thể dành riêng cho từng trường hợp cụ thể. Nhưng cán bộ, công chức nhà nước cũng như cán bộ, chiến sĩ CAND thực thi pháp luật cần phải áp dụng các điều khoản đó cho từng trường hợp cụ thể với đầy đủ các sự kiện pháp lý đi kèm.

Sự áp dụng này phải mang tính sáng tạo, linh hoạt mà không cứng nhắc dập khuôn một cách máy móc. Như vậy, mới gọi là người cán bộ công chức nhà nước vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật. Thực thi pháp luật là một hoạt động sáng tạo, điều này thể hiện ở chỗ mỗi cán bộ, công chức phải phân tích sự vật, sự việc, sự kiện pháp lý xảy ra, đồng thời phải phân tích luật, tìm quy phạm phù hợp ứng với từng trường hợp cần phải áp dụng. Chính việc biến các quy định của pháp luật được nhà nước quy định chung cho nhiều trường hợp áp dụng một trường hợp cụ thể với những tình huống sự vật, sự kiện cụ thể với không gian, thời gian nhất định, để đạt đúng mục đích, yêu cầu đề ra là hoạt động sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức.

Thi hành theo đúng chuẩn mực đạo đức, văn hóa công vụ, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ mới có thể lấp đi cái hình thức, cái khô cứng của luật pháp. Sự thô thiển, sự cứng nhắc của pháp luật dẫn đến nhiều trường hợp nếu áp dụng chúng không những không có kết quả như mong muốn với mục đích được đề ra của luật, mà gây tới một hậu quả khôn lường, đánh mất niềm tin vào nhà nước và niềm tin vào công lý của nhân dân, mà trước hết là những người đang phải chịu dưới sự thi hành của pháp luật. Họ đang bị đứng trước một thử thách muôn vàn khó khăn mà không có một sức lực nào của họ có thể ngang hàng với người đang thi hành công vụ của nhà nước đó là CAND. Nhân dân chỉ còn chờ đợi ở tính công bằng, tính trách nhiệm và tư cách, đạo đức, lương tâm của cán bộ, chiến sỹ đang thay mặt nhà nước thực thi pháp luật. Đó là vấn đề rất bức xúc, mà chưa nói đến một khía cạnh khác trầm trọng hơn, khi có một bộ phận cán bộ, chiến sỹ thi hành công vụ lợi dụng quyền hạn của nhà nước trao cho để thu vén cho lợi ích của cá nhân, thanh toán, trù dập người khác.

Như vậy, muốn xây dựng nhà nước pháp quyền, cán bộ, công chức nói chung và cán bộ, chiến sỹ CAND nói riêng phải nhận thức và thấu hiểu được

Nhà nước pháp quyền Việt Nam là một nhà nước nhận quyền lực từ nhân dân. Nhân dân thành lập ra nhà nước bằng con đường bầu ra quốc hội, rồi Quốc hội sẽ bầu ra chính phủ, chính phủ đó thực sự là chính phủ toàn dân. Là một bộ phận, lực lượng trung thành của chính phủ nên phải là công an của dân, cán bộ, chiến sĩ phải hoạt động cẩn trọng, phải có tinh thần trách nhiệm cao trước nhân dân. Vì vậy, cán bộ, chiến sĩ cần phải nhận thức đúng và đầy đủ vị trí, vai trò của mình trong nhà nước pháp quyền.

2.2.2. Vai trò của Công an nhân dân trong nhà nước pháp quyền

CAND là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Là một bộ phận đặc biệt của nhà nước, được nhà nước giao thực thi quyền lực, tạo thành đặc trưng có tính điển hình trong thực thi quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, sự giao quyền của nhà nước cho công an không có nghĩa là công an được quyền can thiệp vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, vào cuộc sống của mọi công dân, tổ chức. Điều này là không phù hợp với yêu cầu của pháp quyền, vì pháp quyền giới hạn sự can thiệp của công an vào xã hội dân chủ. Công an có nhiệm vụ tham mưu cho nhà nước để xác lập những khuôn khổ ở tầm vĩ mô cho sự hoạt động của xã hội dân chủ, văn minh. Càng đặt ra nhiều quy phạm quá cụ thể, quá rắc rối, điều chỉnh quá chi tiết từng hành vi của công dân, càng làm công dân không có điều kiện phát triển những khả năng sáng tạo của mình, sẽ trở nên thụ động, thậm chí là tâm lý sợ công an. Hơn nữa, sự can thiệp quá mức của công an vào đời sống của công dân, càng chứng tỏ công an nặng về cai trị, đàn áp hơn phục vụ.

Tuy nhiên, như vậy không có nghĩa công an để mặc cho xã hội, cá nhân, tổ chức muốn làm gì thì làm mà sự quản lý, kiểm tra của công an vẫn là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo sự vận hành của xã hội. Để có một xã hội phát triển ổn định, đảm bảo giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

cần phải có lực lượng công an đủ mạnh để đảm bảo các nguyên tắc, quy định, yêu cầu của một xã hội ổn định và phát triển.

Công an đóng vai trò quan trọng của mình, đó là tham gia điều tiết, kiểm soát sự vận hành của xã hội, của cá nhân, tổ chức, kiềm chế những hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo sự tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật. Vai trò của công an chính là ở chỗ góp phần duy trì hành lang pháp lý cho mọi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định của nhà nước, của pháp luật.

Lực lượng CAND vững mạnh trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước, yêu cầu đặt ra đối với công an không nên can thiệp một cách máy móc, trắng trợn, thô bạo vào các quyền công dân. Càng sa vào những tình trạng như trên thì càng chứng tỏ thẩm quyền của công an là yếu. Lực lượng công an mạnh chỉ quản lý cá nhân, tập thể, xã hội ở tầm vĩ mô, trên cơ sở pháp luật, phải tăng cường thẩm quyền cho công an trong việc hoạch định chính sách về an ninh, an toàn, trật tự của quốc gia, các tổ chức, cán bộ, chiến sỹ quản lý theo công việc được giao. Một cơ chế phân công, phân cấp và giám sát hợp lý, kèm theo một nỗ lực thực hiện sẽ là một yếu tố góp phần tạo dựng một lực lượng CAND vững về chính trị, đạo đức công vụ tốt, giỏi về pháp luật trong thực thi quyền lực của nhà nước pháp quyền.

Lực lượng CAND hoạt động trong một môi trường văn hóa, nhưng sự lạm quyền, tham nhũng của cán bộ công chức nói chung và công an nói riêng nhiều khi không phải do thể chế, bộ máy mà do yếu tố đạo đức của con người. Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt nam để chống lại sự chuyên quyền, yêu cầu công an phải chịu sự ràng buộc bởi pháp luật để bảo vệ và bảo đảm các quyền con người. Một lực lượng có vai trò quan trọng trong xây dựng nhà nước pháp quyền, công an phải thiết lập được một khuôn khổ pháp lý và môi trường văn hóa cho sự vận hành của xã hội. Pháp luật hoàn thiện để làm khuôn mẫu cho hoạt động của công an cũng chưa đủ, cái khó là những cán bộ, chiến sỹ có chịu tuân theo khuôn khổ mà pháp luật đã ấn định hay

không. Để chống lại sự lạm quyền, tham nhũng, nhũng nhiễu từ phía cán bộ công chức và công an cần phải tạo lập một môi trường văn hoá chính trị trong lực lượng CAND. Hơn nữa, sự lạm quyền, hách dịch của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ tác động không tốt đến tư cách, đạo đức công vụ trong công an. Để tạo môi trường văn hoá trong sạch trước hết bản thân lực lượng công an và bộ máy nhà nước phải có cơ chế kiểm soát quyền lực lẫn nhau. Vì vậy, phân định thẩm quyền rạch ròi giữa các cơ quan sẽ là một cơ chế kiểm soát và hạn chế quyền lực từ bất cứ một bộ phận, cán bộ nào trong lực lượng CAND. Sự kiểm soát quyền lực, sự tự kiểm soát sẽ có ý nghĩa chống lại sự lạm quyền, làm cho cán bộ, chiến sỹ thực thi quyền lực nhà nước trong sạch về tư cách, đạo đức và đây chính là cơ sở để xây dựng, phát triển văn hóa chính trị, góp phần quyết định để cán bộ, chiến sỹ thực thi quyền lực nhà nước đạt hiệu quả hơn và tốt hơn.

2.3. CÁCH TIẾP CẬN, KHÁI NIỆM, CƠ SỞ HÌNH THÀNH VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN

2.3.1. Cách tiếp cận, khái niệm văn hóa chính trị của Công an nhân dân

2.3.1.1. Cách tiếp cận văn hóa chính trị Công an nhân dân

Cách tiếp cận văn hóa chính trị của CAND là việc lựa chọn cách thức nhằm thu nhận những tri thức nhất định về các giá trị, chuẩn mực do cán bộ, chiến sỹ sáng tạo ra và sử dụng giá trị, chuẩn mực ấy trong quá trình thực thi pháp luật trong nhà nước pháp quyền, đó cũng chính là lĩnh vực hoạt động chính trị của công an. Trong các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học thế giới và Việt Nam nổi lên ba cách tiếp tiêu biểu, có giá trị và được xem là tiền đề lý luận cho nghiên cứu về văn hóa chính trị của CAND như sau.

Thứ nhất, tiếp cận dựa trên lý thuyết về các định hướng chính trị của chủ thể. Cách tiếp cận này của hai nhà khoa học là Gabriel A. Almond và

Sidney Verba người Mỹ, với công trình nghiên cứu có tên là “The Civic Culture. Political Attitudes and Democracy in Five Nations”, do trường đại học Princeton ấn hành lần đầu vào năm 1963. Trong cách tiếp cận này, tác giả phân khách thể chính trị ra thành bốn loại, đó là: hệ thống chính trị với tính cách một chính thể; các yếu tố đầu vào của quá trình chính trị như các kênh, các thiết chế cung cấp thông tin; các yếu tố đầu ra của quá trình chính trị như các quyết định, chính sách, pháp luật và bản thân công dân với nghĩa là các chế định và quan niệm về vai trò của công dân đối với chính trị.

Với mỗi loại khách thể chính trị, văn hóa chính trị thể hiện ở ba loại định hướng đó là: định hướng tri thức, tức là nhận thức về nó; định hướng cảm nhận, tức là thái độ đối với nó và định hướng đánh giá, tức là những phán xét về nó. Cách tiếp cận này đã đưa ra những công cụ đảm bảo khách quan trong nghiên cứu so sánh các nền văn hóa chính trị, cho phép đánh giá sự tương hợp hay không tương hợp giữa văn hóa chính trị với một thể chính trị cụ thể. Tuy nhiên, nó cũng có những hạn chế nhất định: một là, mới chỉ nhìn nhận văn hóa chính trị ở phạm vi quốc gia, dân tộc, do đó chưa thể đưa ra một định nghĩa tổng quát về văn hóa chính trị theo nghĩa rộng; hai là, mới chỉ nhìn văn hóa chính trị ở góc độ nhận thức và ứng xử của người dân nói chung đối với quá trình chính trị hiện tại nên chưa thấy được nguồn gốc và tính chất của văn hóa chính trị. Như vậy, theo cách tiếp cận này văn hóa chính trị của CAND bao gồm tri thức, lý tưởng, niềm tin, hoạt động và năng lực chính trị.

Thứ hai, tiếp cận văn hóa chính trị dựa trên lý thuyết lựa chọn chính trị, đại biểu là Aaron Wildavsky đã đưa ra trong tác phẩm: *Choosing Preferences by Constructing Institutions: A cultural Theory of Preference Formation*. Với cách tiếp cận này, văn hóa chính trị được coi là tính chất chủ quan của việc lựa chọn giữa các phương án chính trị mà trong những điều kiện nhất định, các phương án không phải là vô hạn. Tức là, cũng giống như cách tiếp cận định hướng chính trị, tác giả coi văn hóa chính trị là chiều cạnh chủ quan của

hệ thống chính trị và quá trình chính trị. Cách tiếp cận lựa chọn chính trị đã bổ sung cho cách tiếp cận định hướng chính trị những công cụ hữu hiệu để nhận diện nguồn gốc và tính chất của văn hóa chính trị. Tuy nhiên, cách tiếp cận này chủ yếu đề cập đến vai trò của nhóm mà chưa cung cấp một cách nhìn tổng quát hơn về văn hóa chính trị. Theo cách tiếp cận này văn hóa chính trị CAND là một bộ phận của văn hóa chính trị dân tộc, góp phần hình thành giá trị và giá trị cốt lõi văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam.

Thứ ba, tiếp cận văn hóa chính trị theo lớp: Tiêu biểu trong cách tiếp cận là GS, TSKH Phan Xuân Sơn đề cập trong bài viết: “*Vấn đề văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế*” công bố trên tạp chí lý luận chính trị, số 03, năm 2016. Cách tiếp cận này dựa trên cách tiếp cận của Texas University chỉ rõ văn hóa chính trị bao gồm các lớp như: lớp giá trị, tức là mô tả những giá trị của văn hóa chính trị, trong đó có các giá trị cốt lõi; lớp chuẩn mực, các nghi thức, lớp này nói về các chuẩn mực ứng xử trong văn hóa chính trị mà biểu hiện ra chính là các quy chuẩn, nghi thức ứng xử của các chủ thể chính trị; lớp nhân vật chính trị, lớp này phân chia các nhân vật chính trị gồm có cá nhân, tập thể và cả lực lượng chính trị của xã hội, những nhân vật anh hùng, mang tính đại diện cho văn hóa và văn hóa chính trị và lớp cuối cùng là các biểu tượng chính trị.

Theo cách tiếp cận này văn hóa chính trị sẽ gồm những giá trị chính trị trong đó có cả giá trị cốt lõi mà công an theo đuổi; cá chuẩn mực, nguyên tắc hành vi; những anh hùng, biểu tượng của CAND. Tuy nhiên, trong luận án, tác giả chưa bàn đến những biểu tượng và nhân vật anh hùng. Vì vậy, nghiên cứu sinh chọn cách tiếp cận này để giải quyết các nhiệm vụ, mục tiêu trong luận án.

2.3.1.2. Khái niệm văn hóa chính trị của Công an nhân dân

Trên cơ sở tham khảo, kế thừa các định nghĩa về văn hoá chính trị nói chung, văn hoá chính trị Hồ Chí Minh, văn hoá chính trị của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tác giả luận án đưa ra định nghĩa văn hoá chính trị của CAND như sau:

“Văn hoá chính trị của CAND là một bộ phận văn hóa chính trị dân tộc Việt Nam, được kết tinh từ những giá trị và giá trị cốt lõi mà người cán bộ, chiến sĩ công an theo đuổi, phụng sự, hình thành trong một thể chế chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, nhằm tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, giữ gìn an ninh quốc gia, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN”.

Từ khái niệm trên cho thấy, văn hóa chính trị của CAND là một bộ phận của văn hóa chính trị dân tộc Việt Nam, đó chính là sự kết tinh những giá trị, tạo thành chuẩn mực, quy tắc ứng xử giữ gìn tư cách đạo đức, văn hóa của mỗi cán bộ, chiến sĩ công an, trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước. Cách thức ứng xử, hành động và sử dụng quyền lực nhà nước như thế nào để lực lượng CAND tham gia quản lý, bảo vệ lợi ích của quốc gia, dân tộc, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam phù hợp với xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển, tiến bộ của khu vực và thế giới.

Hoạt động văn hóa chính trị luôn gắn liền với chủ thể và môi trường, hoàn cảnh cụ thể. Văn hóa chính trị với vai trò, chức năng của nó hướng vào giáo dục, phát triển và hoàn thiện nhân cách, văn hóa chính trị phải trở thành nhu cầu sáng tạo của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Do đó, trong luận án này, chúng tôi nghiên cứu văn hóa chính trị của CAND được thể hiện trên các cấp độ, lớp nghĩa cơ bản sau:

Thứ nhất, văn hóa chính trị của người cán bộ, chiến sĩ CAND.

Cán bộ, chiến sĩ là một cá nhân, một chủ thể nhân cách và con người chính trị cụ thể. Văn hóa chính trị người cán bộ, chiến sĩ CAND trong luận án này được nhìn nhận, đánh giá qua những yếu tố như: trình độ hiểu biết và sự giác ngộ chính trị của mỗi cá nhân trong tư cách con người chính trị; Trình độ của cán bộ, chiến sĩ công an được biểu hiện ở ý thức chính trị, thái độ, lập

trường, quan điểm chính trị; mức độ nhận thức, đánh giá các sự kiện, các diễn biến chính trị; sự lựa chọn, tham gia vào các hoạt động thực thi pháp luật; thái độ và mức độ phản ứng hay hưởng ứng trước một tình huống chính trị nào đó trong đời sống chính trị của xã hội. Văn hóa chính trị của mỗi cán bộ, chiến sỹ góp phần tạo lập giá trị, vừa góp phần hình thành dư luận xã hội tích cực đấu tranh chống những hành vi vi phạm pháp luật.

Văn hóa chính trị người cán bộ, chiến sỹ công an còn là tình cảm và niềm tin chính trị được bộc lộ qua những phẩm chất, sắc thái đối với lý tưởng, niềm tin chính trị. Được xác định bởi cách thức và sự biểu hiện tính văn hóa trong giao tiếp, ứng xử trong giải quyết các mối quan hệ giữa cá nhân với tổ chức, cá nhân với cá nhân, cá nhân với xã hội trên các vấn đề chính trị, xã hội mà cán bộ, chiến sỹ quan tâm. Hình thức biểu hiện trực tiếp của văn hóa chính trị trên phương diện này chính là văn hóa giao tiếp, ứng xử, ở đó những nét tinh tế của văn hóa chính trị. Vì vậy, văn hóa chính trị có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong hoạt động chính trị, thực thi pháp luật của cán bộ, chiến sỹ.

Văn hóa chính trị cán bộ, chiến sỹ công an không dừng lại ở những vấn đề trên, điều quan trọng hơn cả là ở trình độ hiểu biết, niềm tin, tình cảm ấy phải được chuyển thành nhu cầu, thành định hướng giá trị, thành giá trị cốt lõi thuộc về chuẩn mực của văn hóa chính trị, phản ánh trình độ phát triển, trình độ trưởng thành về mặt xã hội, hướng dẫn chi phối cán bộ, chiến sỹ trong lối sống hàng ngày, để đạt tới sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, động cơ và hiệu quả trong quá trình thực thi pháp luật. Chỉ như thế văn hóa chính trị người cán bộ, chiến sỹ mới đạt tới những chuẩn mực của nó.

Thứ hai, văn hóa chính trị tổ chức, lực lượng vũ trang nhân dân.

Văn hóa chính trị của một tập thể, một cộng đồng trong một thiết chế, thể chế nhất định, đó là tổ chức, một lực lượng xã hội, ở đây là lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng thực thi pháp luật để phục vụ dân, bảo vệ dân mà tác giả luận án bàn đến.

Văn hóa chính trị của tổ chức thể hiện qua phương thức và hiệu quả hoạt động của lực lượng CAND, đặt biệt của tổ chức quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Văn hóa chính trị của tổ chức công an do văn hóa chính trị cán bộ, chiến sỹ hợp thành, trong đó những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đóng vai trò quan trọng, là tấm gương văn hóa chính trị của tổ chức. Nhưng để tạo nên sự thống nhất giữa văn hóa chính trị của cá nhân trong tổ chức thì văn hóa chính trị của tổ chức phải là sự đoàn kết, sự phối hợp, sự thống nhất trong mục tiêu, lý tưởng và trong hành động chính trị. Do vậy, để duy trì, phát triển văn hóa chính trị của tổ chức thì phải thực hiện và giữ vững các nguyên tắc chính trị, pháp lý với ý nghĩa là chuẩn mực, giá trị văn hóa chính trị. Những giá trị văn hóa chính trị của tổ chức ngoài việc mọi thành viên trong lực lượng công an, cộng đồng xã hội chấp nhận và tự nguyện phục tùng được đảm bảo về mặt xã hội, còn phải đảm bảo về mặt pháp lý theo quy chuẩn của nhà nước pháp quyền.

Văn hóa chính trị của cán bộ, chiến sỹ vừa hội tụ những giá trị quy định chuẩn mực cá nhân, đồng thời cũng mang một phần, một khía cạnh, một yếu tố trong văn hóa chính trị của tổ chức. Nhưng dù ở cấp độ chủ thể nào văn hóa chính trị cũng đều chứa đựng hệ thống các chuẩn mực giá trị được hình thành qua các hoạt động chính trị cũng như hình thành trong quá trình thực thi pháp luật của lực lượng công an, nhằm đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

2.3.2. Cơ sở hình thành văn hóa chính trị của Công an nhân dân

2.3.2.1. Những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam

Một là, văn hoá chính trị truyền thống Việt Nam luôn đề cao vai trò của nhân dân, yêu nước gắn liền với thương dân, trọng dân, lấy dân là gốc.

Trong tâm thức của người Việt luôn quan niệm việc nước, việc làng, xã là việc của dân, vì làng, xã là của dân lập nên. Làng xã là cơ sở kinh tế, chính

trị, văn hoá của quốc gia dân tộc; là đơn vị hành chính nhỏ nhất nhưng vững chắc nhất; là nơi cung cấp cho chính quyền Trung ương sức người, sức của; là căn cứ địa của các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến. Văn hoá làng xã là những giá trị được hình thành trong quá trình giải quyết các mối quan hệ giữa các cá nhân với nhau, giữa cá nhân với tập thể, giữa làng này với làng khác, giữa làng với nước và nó trở thành cơ sở của văn hoá dân tộc. Trải qua hàng ngàn năm Bắc thuộc, chính sách đồng hoá của phong kiến phương Bắc không phá vỡ được sự cố kết của cộng đồng làng xã, mọi giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc vẫn được giữ gìn, phát triển và tồn tại cùng với ngôi làng cho đến ngày nay. Do vậy, trong văn hoá chính trị Việt Nam, yêu nước luôn gắn liền với thương dân, đề cao vai trò của dân, chăm lo, bồi dưỡng sức dân. Chính quyền các cấp phải lấy ý nguyện của dân, sự bình yên, ấm no, hạnh phúc của dân làm cơ sở để tồn tại và mục tiêu phấn đấu. Ngược lại, nhân dân sẽ lấy việc đáp ứng yêu cầu đó làm tiêu chí đánh giá tính chính đáng của những người có quyền và cầm quyền.

Truyền thống yêu nước thương dân trong văn hoá chính trị Việt Nam được biểu hiện ở tư tưởng và hành động đề cao vai trò của nhân dân, chăm lo bồi dưỡng sức dân của các triều đại phong kiến. Lịch sử dân tộc Việt Nam, Triều đình không huy động sức người vào những việc ít liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân như xây dựng cung điện, lăng tẩm quá to lớn, đồ sộ, mà chỉ huy động sức dân vào những việc ích nước, lợi nhà như chống ngoại xâm hay đắp đê chống lụt. Thực tiễn đã chứng minh, toàn bộ sự hưng vong của một triều đại phụ thuộc vào “lòng dân”. Các triều đại biết yêu thương dân, trọng dân, chăm lo, bồi dưỡng sức dân, được nhân dân tin tưởng thì cường thịnh; các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá có được những thành công rực rỡ trong sự nghiệp chính trị, văn hoá, được nhân dân ghi lòng, tạc dạ là do có tình thương yêu nhân dân sâu sắc, vô bờ. Trong “Chiếu dời đô”,

Lý Thái Tổ đã coi ý Dân như ý Trời và việc tìm một nơi trung tâm của đất nước để định đô nhằm xây dựng quốc gia thịnh vượng trường tồn cũng là mưu cho ích nước, lợi dân. Trần Quốc Tuấn đã rút ra một trong những nguyên nhân lớn nhất của ba lần chiến thắng quân Nguyên Mông là “Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức” và đưa ra di huấn về kế sách giữ nước lâu dài rằng “Phải khoan thư sức dân để làm kế bèn gốc sâu rễ, đó là thượng sách giữ nước” [145, tr.79].

Giá trị truyền thống trên là một trong yếu tố đầu tiên tác động đến việc hình thành, phát triển của văn hoá chính trị CAND. Không chỉ thấu hiểu, cảm thông với nỗi khổ đau của nhân dân mà trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lực lượng CAND luôn thấy các tầng lớp nhân dân đoàn kết, thương yêu để chống lại thực dân, đế quốc, tay sai phản động và các loại tội phạm. Do đó, lực lượng công an luôn yêu thương, kính trọng, lễ phép với nhân dân, đây là lẽ tự nhiên, cũng là nét đẹp trong văn hoá chính trị của CAND.

Hai là, văn hoá chính trị luôn đề cao độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, truyền thống này của văn hoá chính trị Việt Nam được bồi đắp và khẳng định xuyên suốt lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Các thế hệ người Việt Nam luôn ý thức rõ trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ nơi sinh sống, bảo vệ nhà nước và các giá trị văn hoá của quốc gia. Trong suốt thời kỳ Bắc thuộc hơn một nghìn năm, trước âm mưu đồng hoá của một kẻ thù mạnh hơn ta gấp nhiều lần, các thế hệ người Việt kiên quyết, kiên trì không muốn trở thành người Hán, không muốn đất đai và chính quyền của người Việt trở thành một bộ phận của nước Hán, nhân dân đã tiến hành cuộc đấu tranh bền bỉ, lâu dài để chống lại sự đồng hoá. Một mặt, để tạo sự khác biệt về văn hoá so với người Hán, người Việt đã kiên quyết bám đất, bám làng, duy trì tục nhuộm răng đen, xăm mình, đánh trống đồng để tế lễ, việt hoá chữ Hán, giữ gìn tiếng nói riêng, lập đền thờ và duy trì

các nghi lễ thờ cúng đối với những người có công với làng, với nước. Mặt khác, trong suốt thời gian đó, các cuộc khởi nghĩa có tính chất dân tộc để giành độc lập, khôi phục nền tự chủ liên tiếp nổ ra. Sau các cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi, ông cha ta đều xưng vương, xưng đế, đặt mình ngang hàng với hoàng đế phương Bắc, thể hiện ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường dân tộc ngày càng được củng cố, phát triển.

Bắt đầu từ thời Ngô Quyền, sau khi chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, chấm dứt hoàn toàn thời kỳ Bắc thuộc. Sang thời kỳ độc lập, ý thức độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của quốc gia đã được nâng cao một bước. Trong suốt thời kỳ từ đầu thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc luôn được khẳng định và phát huy. Những giá trị đó được biểu hiện nổi bật không chỉ trong những cuộc kháng chiến toàn dân chống xâm lược dưới sự tổ chức và lãnh đạo của các triều đại phong kiến mà còn trong tư tưởng của các nhà chính trị, quân sự, nhà văn hoá tiêu biểu của dân tộc như: Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Quang Trung....

Đến thời kỳ thực dân Pháp đặt ách đô hộ, xâm lược nước ta, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường vẫn được các sĩ phu yêu nước khơi dậy và được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng. Như vậy, giá trị độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường trong văn hoá chính trị truyền thống của dân tộc đã được lớp lớp các thế hệ người Việt xây dựng nên từ buổi bình minh của đất nước, được bồi đắp liên tục qua hàng ngàn năm lịch sử. Các giá trị đó là hành trang, là động lực đảm bảo cho văn hoá chính trị CAND vững bước trong suốt quá trình bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, mà thực chất là quá trình xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Ba là, văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam luôn tự hào, tự tôn dân tộc và coi trọng hiền tài trong chính trị.

Ngay từ buổi đầu lập nước, người Việt đã tự ý thức về nguồn gốc con rồng, cháu tiên, về cộng đồng dân tộc và chủ quyền quốc gia của mình. Tinh thần độc lập, tự chủ, ý thức tự hào, tự tôn dân tộc quốc gia nào cũng có nhưng với Việt Nam, tinh thần đó được tạo nên một cách đặc biệt từ lịch sử dựng nước và giữ nước. Mặt khác, chính văn hoá làng, xã với nhiều mối quan hệ đan xen đã cung cấp cho mỗi thành viên cộng đồng một thân phận nhất định và việc giải quyết hài hoà các mối quan hệ đó là tiêu chuẩn đánh giá nhân cách, đạo đức con người. Vì vậy, người Việt luôn gắn liền và tự hào về làng, nước, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng của mình.

Lòng tự hào, tự tôn dân tộc luôn là nền tảng tinh thần để mỗi người Việt Nam có cách ứng xử cao đẹp với vận mệnh của quốc gia, dân tộc mình và với các dân tộc khác. Tư tưởng này đã được thể hiện trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước như, trong Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn, trong bài Nam quốc sơn hà của Lý Thường Kiệt. Đặc biệt, trong lời tuyên bố của người anh hùng Trần Bình Trọng trước sự dụ dỗ của kẻ thù: “Ta thà làm ma nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc”. Lòng tự hào, tự tôn dân tộc thể hiện rõ nhất khi Nguyễn Trãi khẳng định trong *Bình Ngô đại cáo* rằng: “Nước Đại Việt ta từ trước, Vốn xưng nền văn hiến đã lâu, Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, Song hào kiệt thời nào cũng có” [146, tr.77].

Một dân tộc nhỏ, đất không rộng người không đông mà có thể vượt qua được sự đồng hoá có hệ thống, kéo dài hàng nghìn năm của phong kiến phương Bắc và đã đánh bại sự xâm lược của nhiều kẻ thù lớn đã tạo nên niềm kiêu hãnh của mỗi người Việt Nam. Nền văn hiến lâu đời không chỉ tạo nên một dân tộc anh hùng mà còn sản sinh ra những danh nhân văn hoá và đội ngũ những hiền tài, trí thức góp phần quan trọng vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Vua Lê Lợi đã hạ lệnh cho các đại thần văn võ, công hầu đại phu từ tam phẩm trở lên phải tiến cử hiền tài. Tờ chiếu viết: “Trẫm nghĩ, muốn thịnh

trị phải được người hiền tài, muốn được người hiền tài phải do tiên cử. Cho nên người đứng đầu thiên hạ phải lo việc ấy trước tiên” [71, tr.368]. Thân Nhân Trung, một trọng thần nhà Lê đã kế thừa và phát triển tư tưởng đó khi ông soạn bài văn bia cho bia tiến sĩ đầu tiên khoa Nhâm Tuất (1442), đặt tại Văn miếu quốc Tử Giám: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh và vuron cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà xuống thấp”. Nhận rõ chân lý này, các triều đại phong kiến Việt Nam luôn quan tâm và có nhiều biện pháp để giữ gìn, bồi đắp và phát huy giá trị của nền văn hiến ấy. Một trong những biện pháp đó là phát triển giáo dục, đào tạo và tuyển chọn hiền tài vào bộ máy nhà nước. Do vậy, cùng với việc chăm lo giáo dục các hoàng tử để có người nối ngôi xứng đáng, các triều đại đều coi việc tuyển dụng hiền tài là một quốc sách. Chủ trương đó không chỉ đảm bảo cho quốc gia có vua sáng, tôi hiền mà còn không ngừng nâng cao nền văn hiến của dân tộc. Chính giá trị truyền thống tự hào, tự tôn dân tộc đã tác động mạnh mẽ đến việc hình thành văn hoá chính trị CAND.

Bốn là, văn hoá chính trị truyền thống Việt Nam luôn luôn khoan dung, độ lượng, hoà bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

Truyền thống này là tập hợp những giá trị trong các quan hệ về chính trị, được hình thành, bồi đắp liên tục trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Trở thành một trong những giá trị xuyên suốt, nhất quán và là nét đặc sắc của văn hoá chính trị truyền thống Việt Nam. Xuất phát từ nhu cầu sinh tồn và chung sống lâu dài trước những tác động bất ngờ của thiên tai, địch họa, ngay từ buổi đầu dựng nước, con người trên mảnh đất này đã dựa vào nhau, liên kết với nhau, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Cùng với sự phát triển của nhà nước và quá trình mở rộng địa bàn sinh sống, những giá trị đó đã lan toả cùng với dấu chân của người Việt. Cho đến nay, mặc dù trên dải đất Việt Nam có gần 60 dân tộc người khác nhau về tiếng nói, chữ viết, cùng sinh sống nhưng

đều coi nhau như anh em ruột thịt có cùng một nguồn gốc tổ tiên và có chung dòng máu.

Truyền thống khoan dung trong văn hoá chính trị Việt Nam không chỉ thể hiện trong đối nội mà thể hiện trong đối ngoại, đặc biệt trong quân sự và ngoại giao. Trong lịch sử dân tộc, Việt Nam chỉ tiến hành chiến tranh tự vệ khi tình thế bắt buộc và luôn tìm mọi cách để giảm sự hy sinh, đổ máu mà vẫn đạt mục đích của cuộc chiến. Với tinh thần khoan dung, trọng hoà hiếu, biết mình, biết người, cho nên mặc dù giành thắng lợi trước các cuộc chiến tranh xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc nhưng người Việt vẫn chấp nhận triều cống và giữ thể diện cho đối phương. Truyền thống khoan dung của dân tộc đã góp phần hình thành nên tư tưởng và tâm hồn yêu thương, khoan dung, độ lượng và luôn tin tưởng khả năng hướng thiện của con người, lực lượng công an đã kế thừa và phát triển. Công an không chỉ phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm mà còn cảm hoá, giáo dục họ, giúp những người lầm đường, lạc lối về với cuộc sống đời thường.

Như vậy, thực tế đã cho thấy, những giá trị văn hoá chính trị truyền thống của dân tộc Việt Nam là tiền đề, nền tảng cho việc hình thành và phát triển văn hoá chính trị CAND.

2.3.2.2. Tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh

Yếu tố tư tưởng, lý luận có vai trò quyết định tác động đến việc hình thành văn hóa chính trị CAND, đó chính là tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh. Học thuyết Mác - Lênin được C.Mác, Ph.Ăngghen khái quát dựa trên nền tảng triết học phương Tây và thực tiễn đấu tranh giai cấp ở châu Âu, được Lênin bảo vệ, bổ sung, phát triển trong thực tiễn đấu tranh cách mạng ở nước Nga. Với tính chất cách mạng, nhân văn, nhân đạo triệt để, vì mục tiêu giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công, bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường chính trị để con người được phát triển toàn diện, chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ là tinh hoa văn hóa phương Tây, mà còn là tinh hoa văn hóa nhân loại.

Kế thừa, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có sự thay đổi về chất khi Người được tiếp xúc với chủ nghĩa Mác - Lênin. Là một chỉnh thể thống nhất giữ con người chính trị, hoạt động chính trị và sản phẩm chính trị nhằm giải quyết những đòi hỏi của thực tiễn chính trị Việt Nam, giá trị tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh được thể hiện ở ba nhóm giá trị cơ bản góp phần hình thành văn hóa chính trị của CAND đó là: nhóm những giá trị tư tưởng bao gồm tri thức chính trị, niềm tin chính trị và phương pháp, phong cách chính trị; nhóm các giá trị hành vi thể hiện ở năng lực lý luận và thực tiễn chính trị, ở việc xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng hệ thống chính trị thực sự của dân, do dân, vì dân; nhóm các giá trị nhân cách chính trị biểu hiện ở việc luôn đề cao vai trò của nhân dân, lấy dân làm gốc, luôn giải quyết hài hòa giữa đạo đức chính trị với cách thức đạt được các mục tiêu chính trị và ở phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên lợi ích cá nhân.

Tư tưởng chính trị và hoạt động chính trị Hồ Chí Minh là biểu tượng của sự kết hợp các giá trị chính trị cổ, kim, đông, tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại. Tất cả được tích hợp, bổ sung cho nhau và tỏa sáng thông qua nhân cách chính trị của Người. Sự hài hòa giữa tính dân tộc và tính quốc tế; tính phổ biến và tính đặc thù; sự thống nhất giữa những giá trị tư tưởng với giá trị hành vi, giữa nói và làm, chú trọng nêu gương, thể hiện rõ tính nhân văn cả trong tư tưởng và hành động chính trị của Hồ Chí Minh đã góp phần hình thành văn hóa chính trị của CAND.

2.3.2.3. Truyền thống anh hùng của Công an nhân dân

Ra đời trong những ngày đầu của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được nhân dân hết lòng đùm bọc, giúp đỡ lực lượng CAND luôn thể hiện sự trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng; đoàn kết, tận tụy trong công tác; dũng cảm, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu; cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đánh thắng mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch,

phản động và các loại tội phạm, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Thực tiễn sôi động chiến đấu và trưởng thành hơn 70 năm qua của lực lượng CAND đã khẳng định truyền thống tốt đẹp, bản chất cách mạng, sức chiến đấu kiên cường của lực lượng CAND, một lực lượng chính trị, vũ trang trọng yếu, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Ngay từ khi thành lập, Đảng ta chủ trương thành lập các đội Tự vệ đỏ, Tự vệ công nông, hoạt động các tổ chức này đã góp phần quan trọng thúc đẩy các cao trào cách mạng, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Trong những năm đầu sau cách mạng Tháng Tám, chính quyền nhân dân non trẻ phải đối phó với muôn vàn khó khăn thách thức, thù trong, giặc ngoài, tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng, Chính phủ ban hành nhiều chỉ thị, sắc lệnh nhằm kiện toàn tổ chức, nâng cao khả năng chiến đấu của lực lượng công an.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, lực lượng công an đã tiến hành đấu tranh trấn áp kịp thời bọn phản cách mạng; phòng ngừa, đối phó với hoạt động do thám, gián điệp của thực dân, đế quốc, lập nhiều chiến công, đập tan âm mưu, hoạt động chống phá của thế lực, phản động bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân, đóng góp tích cực vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc.

Lực lượng công an trong toàn quốc đã tập trung đấu tranh làm thất bại hoạt động chống phá; trấn áp, bóc gỡ nhiều tổ chức phản động; tấn công, truy quét tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn do chính sách bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch.

Những năm đầu của thời kỳ đổi mới, tình hình thế giới có nhiều biến động sâu sắc, ảnh hưởng trực tiếp đến cách mạng Việt Nam, đe dọa sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Hệ thống xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng

ngghiêm trọng dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Trong lúc đất nước gặp nhiều khó khăn, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đẩy mạnh các hoạt động phá hoại tư tưởng, đòi “phi chính trị hoá” lực lượng vũ trang, trong đó có lực lượng CAND; kích động “đa nguyên”, “đa đảng”, âm mưu bạo loạn, lật đổ hồng xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đảng đã lãnh đạo CAND chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Sự nghiệp đổi mới mà Đảng và nhân dân ta tiến hành đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Với thành tựu quan trọng đó, đất nước ta có nhiều thay đổi sâu sắc, nền kinh tế nước ta tiếp tục tăng trưởng, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, quốc phòng được tăng cường, an ninh được giữ vững, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày một nâng cao. Quán triệt quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, lực lượng CAND đã chủ động, tích cực đổi mới cả tư duy, phong cách lãnh đạo và phương pháp công tác. Bất luận trong thời điểm nào, kể cả khi khó khăn, thử thách, lực lượng Công an luôn phát huy giá trị, đặc trưng văn hoá chính trị của mình đó là sự tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; kiên định, vững vàng, làm tốt chức năng tham mưu với Đảng, Nhà nước, phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành và địa phương, nhất là phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội nhân dân bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân, tạo môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước.

Trong bối cảnh hiện nay, xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tình hình an ninh, chính trị, kinh tế thế giới và khu vực bên cạnh mặt thuận lợi, tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố

bất trắc, khó lường. Thế giới phải đối mặt với những vấn đề mang tính toàn cầu như khủng bố quốc tế, xung đột sắc tộc, dân tộc, tôn giáo, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ; những vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, an ninh mạng, thiên tai, dịch bệnh,... đe dọa trực tiếp đến hoà bình, ổn định của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Các thế lực thù địch không từ bỏ mục tiêu xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chế độ xã hội chủ nghĩa, triệt để khai thác những khó khăn của Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế để tiếp tục gia tăng các hoạt động gây bất ổn về an ninh chính trị.

Trong bối cảnh đó, việc tăng cường xây dựng, phát triển văn hoá chính trị càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để lực lượng CAND thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, thực sự là lực lượng vũ trang trọng yếu, nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh quốc gia, giữ vững trật tự, an toàn xã hội.

2.4. GIÁ TRỊ CỐT LÕI, CHUẨN MỰC, CẤU TRÚC VÀ BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN

2.4.1. Giá trị cốt lõi văn hóa chính trị của Công an nhân dân

Văn hóa là hệ thống các giá trị do con người sáng tạo ra, mang tính xã hội, trong đó văn hóa chính trị là một bộ phận quan trọng, có vai trò chi phối mọi loại hình văn hóa khác. Văn hóa chính trị là một hệ thống các giá trị do bản thân cán bộ, chiến sỹ tạo ra. Giá trị cốt lõi của văn hóa chính trị là sự tổng hòa, sự khái quát, có vai trò nền tảng, chi phối việc hình thành, phát triển hệ thống các giá trị, các chuẩn mực của văn hóa chính trị CAND. Với tư cách là một lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng thực thi pháp luật, văn hóa chính trị CAND là tổng hòa gồm ba nhóm giá trị cốt lõi đã được nhân dân Việt Nam và chúng tôi nghiên cứu khẳng định như sau:

2.4.1.1. Yêu nước, trung thành với Tổ quốc

Kể từ ngày thành lập năm 1945, trải qua quá trình tô luyện, phấn đấu và trưởng thành, Công an nhân dân Việt Nam luôn xứng danh là lực lượng tiên

phong trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, kỷ cương xã hội. Thực tiễn lịch sử hơn 70 năm xây dựng, phát triển và trên cơ sở những chuẩn mực văn hóa chính trị, chúng tôi rút ra giá trị “yêu nước, trung thành với Tổ quốc”, đã trở thành giá trị cốt lõi, cao quý của người cán bộ, chiến sỹ CAND. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, mỗi cán bộ, chiến sỹ vẫn luôn ý thức sâu sắc rằng mình là công bộc của dân, vì nhân dân mà sẵn sàng chiến đấu, hy sinh.

Những ngày đầu giành được chính quyền, Nhà nước non trẻ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải muôn vàn khó khăn, thử thách, đương đầu với cả thù trong, giặc ngoài, vận nước như “ngàn cân treo sợi tóc”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự giúp đỡ của nhân dân, mặc dù còn rất non trẻ, thiếu thốn về nhiều mặt, nhưng lực lượng công an, với vũ khí duy nhất là lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhiệt huyết cách mạng, đã đập tan nhiều âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực phản động, bảo vệ vững chắc thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám.

Thiện chiến, dũng cảm những chiến sỹ CAND luôn vững vàng trước những khó khăn thử thách để tô thắm giá trị “Yêu nước, trung thành với Tổ quốc”. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng công an đã chủ động, tích cực nắm tình hình, dựa vào sức mạnh đoàn kết của nhân dân, phối hợp với Quân đội nhân dân, tranh thủ sự ủng hộ của các ngành, đoàn thể, mưu trí, dũng cảm đấu tranh làm thất bại các âm mưu, hoạt động phá hoại của bọn biệt kích, gián điệp, bọn phản động và tội phạm khác, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến, giữ gìn trật tự, trị an vùng tự do, bảo vệ Đảng, Chính phủ, bảo vệ lực lượng vũ trang và bảo vệ nhân dân, đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Từ cội nguồn sức mạnh là con em yêu quý của dân tộc, CAND Việt Nam luôn vững vàng trước những khó khăn, thử thách. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lực lượng CAND đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

bảo vệ an ninh, trật tự, góp phần to lớn vào công cuộc cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa dân tộc bước vào kỷ nguyên cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Với truyền thống yêu cầu, trung thành với Tổ quốc lực lượng CAND luôn thể hiện vai trò của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được khẳng định bằng nhiều chiến công thử thách to lớn, lực lượng Công an đã không ngừng đổi mới toàn diện các mặt công tác công an, đấu tranh đẩy lùi các nguy cơ trực tiếp đe dọa an ninh quốc gia, phòng, chống tội phạm và xây dựng lực lượng, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược bảo vệ và xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công cuộc đổi mới đất nước. Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an đã kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, chính sách quốc phòng - an ninh - đối ngoại thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và ban hành nhiều quyết sách quan trọng về an ninh, trật tự. Trước tội phạm ngày càng phức tạp, nhiều điểm nóng về an ninh trật tự, lực lượng công an càng tôn trọng, chấp nhận sự hiềm nguy và cả sự hy sinh.

Lực lượng công an cả nước mưu trí, dũng cảm chủ động tấn công tội phạm bằng nhiều chuyên án lớn và đấu tranh vô hiệu hóa nhiều âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc gia, đặc biệt, đã làm thất bại “kế hoạch hậu chiến”, góp phần giải tỏa thế bị bao vây, cấm vận, đưa đất nước hội nhập quốc tế; đánh thắng “cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt” của bọn phản động quốc tế; giải quyết cơ bản vấn đề Fullro, Tin lành Đê ga ở Tây Nguyên, triệt tiêu các mầm mống ly khai ở vùng Tây Bắc, Tây Nam Bộ; đấu tranh ngăn chặn nhiều hoạt động xâm nhập, phá hoại, khủng bố của bọn phản động lưu vong; đấu tranh làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình”; vô hiệu hóa nhiều âm mưu, hoạt động tác động chuyển hóa nội bộ, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế,

an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh xã hội; tấn công trấn áp tội phạm, làm chuyển biến mạnh mẽ về trật tự, an toàn xã hội. Những kết quả trên đã góp phần tạo môi trường hòa bình, lành mạnh phục vụ kịp thời yêu cầu ổn định và phát triển đất nước.

2.4.1.2. Thương dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân

CAND thương dân, một lòng một dạ phải thật sự phục vụ nhân dân, giúp đỡ nhân dân, bảo vệ nhân dân, trong đó bảo vệ lợi ích của nhân dân là vấn đề cốt lõi. Là người cha kính yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở “Làm công an không phải “*làm quan cách mạng*”. Làm công an là để giữ trật tự an ninh cho nhân dân, xem xét tìm tòi âm mưu phản động làm hại nhân dân. Từ Chủ tịch nước đến giao thông viên cũng vậy nếu không làm được việc cho dân thì dân không cần đến nữa”[79, tr.365].

CAND ra đời trong phong trào cách mạng của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ là mục tiêu phấn đấu, là phương châm hành động của toàn ngành. Được Đảng và Hồ Chí Minh kính yêu giáo dục, rèn luyện và lãnh đạo, từ khi ra đời đã gắn bó chặt chẽ với nhân dân như cá với nước, được nhân dân nuôi dưỡng, đùm bọc, giúp đỡ, lực lượng công an luôn luôn tâm niệm và hành động theo lời Hồ Chí Minh dạy: Công an của ta là CAND, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc. Những gương chiến đấu, hy sinh với phương châm: thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, lấy hạnh phúc của nhân dân làm niềm vui, lẽ sống của mình, luôn thôi thúc cổ vũ và là mục tiêu phấn đấu của lực lượng công an.

Trong kháng chiến cũng như trong hoà bình xây dựng đất nước, lực lượng công an luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để công tác, chiến đấu. Được sự tin yêu, đùm bọc và giúp đỡ của nhân dân nên trong các thời kỳ cách mạng lực lượng công an đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, đấu tranh giành được những thắng lợi to lớn trên lĩnh vực bảo vệ an

ninh trật tự. Trong mọi việc làm của công an luôn vì lợi ích của nhân dân, trong công tác và chiến đấu đã có biết bao tấm gương tiêu biểu của cán bộ, chiến sĩ một lòng, một dạ vì nhân dân mà phục vụ; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh bảo vệ lợi ích và cuộc sống bình yên của nhân dân. Được sự tin yêu, giúp đỡ của nhân dân để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đó là nguồn gốc tạo nên sức mạnh của CAND.

Người cán bộ, chiến sĩ công an cách mạng, cần gương mẫu trong mọi việc, tùy theo hoàn cảnh của mình mà gần gũi, giúp đỡ nhân dân, gương mẫu trong lời nói việc làm, gương mẫu trong công tác, học tập và thực hành đạo đức cách mạng. Trí tiến thủ và thực sự cầu thị với nhân dân, phải đề cao trách nhiệm trước nhân dân, phải cùng nhân dân gánh vác, chia sẻ những khó khăn, thử thách. “Cần thường xuyên làm cho anh chị em công an nhận rõ công an ta là CAND, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc” [78, tr.406], phải thực hành chính sách “thân dân” cho tốt, lấy chữ “chính tâm” làm trọng.

Công an là bạn dân thì phải gần dân, hiểu rõ nguyện vọng của nhân dân, sự cực khổ của nhân dân, hiểu tâm lý của dân, biết lo cùng nỗi lo của dân. Nhiệm vụ chính trị chủ yếu trọng tâm của CAND là phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, phục vụ lợi ích của nhân dân. “Phải thấu suốt chính sách của Đảng và Chính phủ. Phải đi đúng đường lối quần chúng. Phải thật sự gần gũi nhân dân, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, học hỏi kinh nghiệm của nhân dân. Phải thiết thực quan tâm đến đời sống của nhân dân” [82, tr.36]. Chức năng, nhiệm vụ của công an rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang đó là bảo vệ nhân dân, giữ gìn trật tự trị an, tẩy trừ những kẻ gian tế. Vì vậy “CAND phải là kiểu mẫu, phải là người chuyên trách thi hành chính sách phương châm của Đảng và Chính phủ cho tốt. CAND phải thật sự phục vụ nhân dân” [79, tr.365].

CAND phải là những người thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm, thái độ đúng mực của mình trước công việc, trước những yêu cầu, nguyện vọng chính

đáng của nhân dân. Công an đối với nhân dân phải kính trọng lễ phép, tuyệt đối không được tự cao, tự đại, ý quyền, cậy thế, coi khinh quần chúng, hoặc hách dịch, mệnh lệnh với quần chúng. Điều này không chỉ biểu hiện ở tinh thần ý thức, thái độ của người công an mà chính là ở thái độ giải quyết công việc hàng ngày, ở tư duy, lối sống và ở phong cách làm việc của CAND các cấp, trong mọi lĩnh vực công tác. Muốn hoàn thành được công việc của mình đều phải dựa vào nhân dân, “Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng” [78, tr.293]. Nhân dân ta rất tốt và là lực lượng rất to lớn, việc dân vận rất quan trọng, nếu dân chúng bằng lòng việc gì cũng làm được, dân chúng không ủng hộ việc gì làm cũng không nên. CAND phải hiểu được dân, không được xa rời dân, không quan liêu mệnh lệnh mà phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc, cô độc thì nhất định thất bại. Đó là chân lý, nó đã được thực tiễn công tác công an và hoạt động của lực lượng CAND chứng minh rõ điều đó.

2.4.1.3. Trung thành với Đảng, chịu sự lãnh đạo của Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, Đảng mang bản chất của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho hành động.

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo CAND theo nguyên tắc: trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt, Đảng không chia sẻ quyền lãnh đạo cho bất cứ một tổ chức nào, một khâu trung gian nào. CAND là lực lượng chuyên chính của Đảng cộng sản Việt Nam. Do đó, đối với Đảng CAND phải tuyệt đối trung thành. Tuyệt đối trung thành của CAND là lẽ tự nhiên bởi xuất phát từ vị trí, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, vị trí vai trò của lực lượng

CAND và xuất phát từ thực tiễn trong nước cũng như các nước trên thế giới, đặc biệt kinh nghiệm thực tiễn từ Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu.

Tuyệt đối trung thành của lực lượng CAND đối với Đảng, chính là sự thể hiện tình cảm, lý tưởng của mình đối với Đảng, trước hết CAND phải kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là đường lối chính trị đúng đắn đã được kiểm chứng và khẳng định trong thực tiễn. Cho nên, trung thành với Đảng chính là trung thành và bảo vệ đường lối, mục tiêu mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn.

Muốn bảo vệ lý tưởng của Đảng, lực lượng CAND phải tham gia xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên... thật sự trong sạch, vững mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện các mặt công tác. Mỗi chiến sỹ luôn ghi nhớ: Công an phải thấy Đảng giao vận mệnh của Đảng cho mình. Vì vậy, Đảng lựa chọn công an trong những người trung thành nhất với Đảng, những người chỉ biết sống chết vì Đảng, chỉ biết còn Đảng thì còn mình.

Mỗi chiến công lực lượng CAND giành được trong quá trình xây dựng và trưởng thành không thể tách rời sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước và đặc biệt sự giúp đỡ to lớn của nhân dân, dựa vào nhân dân, lấy dân làm gốc. Là CAND, chỉ khi nào một lòng một dạ theo Đảng dựa vào nhân dân, được nhân dân tin yêu giúp đỡ, ủng hộ thì công an mới hoàn thành nhiệm vụ. Sự anh dũng, hy sinh quên mình của “Hơn 14.000 cán bộ, chiến sỹ công an đã anh dũng hy sinh, hơn 20.000 đồng chí bị thương vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân”[18, tr.45-51]. Đối với Đảng phải tuyệt đối trung thành là nguyên tắc, trách nhiệm, lý tưởng và tình cảm sâu nặng đối với Đảng, Nhà nước, với nhân dân, đây là chuẩn mực thuộc về giá trị cốt lõi trong văn hóa chính trị CAND.

2.4.2. Chuẩn mực của văn hóa chính trị Công an nhân dân

Chuẩn mực văn hóa là những phẩm chất bên trong của mỗi cá nhân trước những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội và của chính bản thân cá nhân đó. Bằng hoạt động của bản thân, được sự hướng dẫn, giáo dục của các thế hệ đi trước, thông qua môi trường xã hội mà con người hình thành và phát triển chuẩn mực văn hóa của mình. Chuẩn mực văn hóa chính trị là những điều yêu cầu với mỗi cán bộ, chiến sỹ để có thể công nhận ở vị trí thực hiện chức năng thi hành pháp luật trong việc tuân thủ những chuẩn mực văn hóa, đạo đức và thông qua biểu hiện đó để nhân dân đánh giá. Vì vậy, những chuẩn mực trong văn hóa chính trị của CAND được khái quát những nội dung cơ bản sau:

2.4.2.1. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Bản chất của văn hoá chính trị chính là văn hoá làm người cán bộ, làm người công chức, làm người thực thi và bảo vệ pháp luật, làm người thì phải chính tâm, phải “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Đây chính là chuẩn mực văn hoá chính trị. Chuẩn mực đó được kế thừa và phát triển qua nhiều thế hệ, tạo dựng nên sức mạnh, hun đúc thành bản lĩnh và ý chí của CAND Việt Nam. Đó chính là cái căn bản để CAND thực hiện và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của mình trước Nhân dân, trước Đảng và Nhà nước.

Như vậy, từ yêu cầu công tác của mình, để thực hiện “cần” đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sỹ phải làm việc một cách cần mẫn, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm và tinh táo, phải xây dựng một ý chí vững chắc, không ngại khó khăn gian khổ, phải luôn là người tiên phong, gương mẫu trong học tập, công tác và chiến đấu, phải luôn đề cao cảnh giác trước mọi vấn đề có thể gây tác hại tới lợi ích của đất nước và nhân dân. Bởi vì, công an là công cụ bạo lực trọng yếu của cách mạng phải đấu tranh với kẻ thù nguy hiểm có nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc, nham hiểm, tinh vi và xảo quyệt. Công tác công an lại không có một phạm vi, không gian và thời gian nhất định, hoạt động trong điều kiện

thiếu thông tin hoặc thiếu cơ sở vững chắc. Hơn nữa, công tác công an liên quan đến đường lối, chính sách lớn của Đảng, các quy định, pháp luật của Nhà nước, liên quan đến an ninh quốc gia và sinh mạng chính trị của nhân dân. Do vậy, chúng ta chỉ một phút xao lãng, lơ là có thể dẫn đến những hậu quả đáng tiếc, những thiệt hại to lớn không lường trước được, làm tổn thất lớn cho Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Xuất phát từ ý nghĩa to lớn của “kiệm”, mỗi cán bộ, chiến sĩ công an luôn là người gương mẫu thực hành tiết kiệm cho toàn dân noi theo. Muốn vậy, cán bộ, chiến sĩ CAND phải xây dựng chế độ, chương trình, lề lối làm việc khẩn trương, khoa học, chính xác, thiết thực và có hiệu quả, phải rèn luyện ý thức kỷ luật, đề cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao dưới bất kỳ điều kiện khó khăn nào, phải thường xuyên rút kinh nghiệm, tổng kết các mặt công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng để không ngừng hoàn thiện lý luận về công tác công an, góp phần thực hiện nhiệm vụ một cách có hiệu quả. Đồng thời, phải kiên quyết chống tệ quan liêu, hành chính, giấy tờ, chống thói lười biếng, lơ là mất cảnh giác đang tồn tại trong một bộ phận cán bộ, chiến sĩ.

Liên khiết trong văn hoá chính trị có nghĩa là trong sạch, trong sạch từ trong lòng, trong tâm hồn của người công an, không để cho lòng ta, tâm hồn ta bị những dục vọng nhỏ nhen, đen tối làm vẩn đục. Muốn giữ cho mình liên khiết, người cán bộ công an phải có nghị lực làm chủ bản thân rất lớn, không bị cám dỗ, dao động bởi vật chất và những quyền lợi cá nhân khác. Công an liên khiết phải nắm rõ pháp luật, tuân theo pháp luật, cần phải nhận thức rõ lợi ích cá nhân của mình hài hoà trong lợi ích tập thể, không xâm phạm đến “cái kim, sợi chỉ” của dân, không làm những điều phi đạo lý, phi pháp, sống trong sạch, xứng đáng với truyền thống tốt đẹp của dân tộc, với truyền thống của lực lượng CAND, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, đơn vị và nhân dân.

Liên khiết vừa là một yêu cầu, chuẩn mực văn hoá chính trị, không thể thiếu đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ. Yêu cầu đó dựa trên lòng tự trọng và giữ gìn tư cách, đạo đức của người CAND. Liên khiết còn được thể hiện ở việc “làm theo chức năng nhiệm vụ, hưởng theo sự cống hiến”, sống bằng thu nhập chính đáng trên cơ sở lao động của mình bỏ ra. Lực lượng công an phải chống những biểu hiện không làm mà hưởng, làm ít mà đòi hưởng nhiều, kiên quyết từ chối những nguồn thu nhập bất chính, kiên quyết đấu tranh chống lại những biểu hiện móc ngoặc, tham ô, hối lộ. Công an là lực lượng quan trọng trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, vì vậy, trước hết phải đấu tranh chống tham nhũng ngay chính lực lượng của mình, công an phải làm việc trung thực, không vì tiền tài, vật chất mà bóp méo sự thật.

Là cán bộ, chiến sĩ phải biết tôn trọng lẽ phải, làm theo lẽ phải, đấu tranh cho lẽ phải. Lẽ phải là điều hợp với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là lẽ công bằng, là đạo lý làm người, là thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. CAND phải ra sức làm tất cả những gì có lợi cho nhân dân, cho cách mạng, không được thờ ơ, trốn tránh việc khó. Phải hết sức, hết lòng phục vụ vì lợi ích của dân, của quốc gia, biết đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trước hết và lên trên hết. Công an phải luôn tránh việc trái, việc trái là những việc trái với lợi ích chính đáng của Nhân dân, trái với đường lối, chính sách của Đảng, trái với pháp luật của Nhà nước, trái với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

Người cán bộ công an được coi là chính trực, ngay thẳng công bằng cũng là người biết hành động theo pháp luật, nắm vững pháp luật, không tùy tiện, không thiên vị, luôn bảo vệ chân lý, đấu tranh với mọi hành vi sai trái, vạch mặt kẻ xấu. Đối tượng đấu tranh của CAND rất đa dạng, phức tạp, chúng dùng mọi thủ đoạn tinh vi, để tấn công nhằm vô hiệu hoá công an, dùng mọi áp lực từ nhiều phía để khống chế buộc công an “phải đổi trắng

thay đen” đảo ngược chính tà. Trong thực tế công an nếu chỉ giỏi về nghiệp vụ chuyên môn mà thiếu dũng khí đấu tranh bảo vệ chân lý thì kỷ cương, phép nước khó có thể được thực hiện nghiêm minh. Vì thế, bồi dưỡng rèn luyện đấu tranh, chính trực trong công việc phải được coi là phẩm chất quan trọng của văn hoá chính trị CAND trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Khi người cán bộ, chiến sĩ đã “chí công vô tư”, một lòng vì nước vì dân, thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người cha kính yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân đã căn dặn: “Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc” Vì vậy, trong công việc cũng như đối với nhân dân, với Đảng và Chính phủ, cán bộ, chiến sĩ phải chính tâm, trong sáng, nhất định sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Như vậy, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” là chuẩn mực, là hạt nhân văn hoá chính trị CAND, các yếu tố này có quan hệ chặt chẽ với nhau, không thể tách rời nhau, nếu thiếu một trong những yếu tố đó thì không thể hình thành, tạo dựng và phát triển văn hoá chính trị CAND. Mỗi cán bộ, chiến sĩ cần hiểu sâu sắc nội dung, chuẩn mực văn hoá chính trị CAND. Đó cũng là một trong những điều kiện quan trọng nhất đảm bảo giữ vững nền an ninh quốc gia, an toàn, trật tự xã hội, là nhiệm vụ thiêng liêng được Đảng, Nhà nước và nhân dân trao cho lực lượng CAND.

2.4.2.2. Tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước chính là sự thể hiện tình cảm, niềm tin và lý tưởng của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Là lực lượng trực tiếp xây dựng, bảo vệ và thực thi pháp luật, để thực hiện mục tiêu, lý tưởng, phải quyết tâm xây dựng nhà nước trong đó dân là chủ và dân làm chủ. Văn hoá chính trị CAND chính là bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, đảm bảo quyền tối thượng thuộc về nhân dân. Đồng thời, giáo dục, hướng dẫn nhân dân luôn tôn

trọng pháp luật và chấp hành đúng pháp luật. Xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân phải trở thành nguyện vọng thiết tha, cũng như sự phấn đấu quên mình của mỗi cán bộ, chiến sĩ công an.

Muốn xây dựng nhà nước pháp quyền, CAND cần tiếp tục tham gia tích cực vào việc xây dựng, củng cố, hoàn thiện, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của nhà nước, đây là điều kiện đảm bảo và mở rộng quyền dân chủ thực sự, dân chủ rộng rãi cho nhân dân. Mặt khác, phải tham gia tích cực vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, hệ thống pháp luật đó phải thể hiện quyền làm chủ, ý chí và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, được thể chế hoá thành các quy định mang tính pháp quyền, thành nguyên tắc tổ chức và vận hành của Nhà nước, cũng như các thiết chế chính trị khác, tạo nên chế độ dân chủ. Khi CAND góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, chặt chẽ sẽ là cơ sở pháp lý xác lập nền tảng dân chủ, là điều kiện đảm bảo xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

2.4.2.3. Kính trọng, lễ phép và gắn bó mật thiết với nhân dân, vì nhân dân phục vụ

Là con đẻ của dân, từ nhân dân mà ra, là đầy tớ thật trung thành của nhân dân, mỗi cán bộ, chiến sĩ phải biết kính trọng, lễ phép với nhân dân là lẽ tự nhiên, là sự phản ánh đúng đắn về bản chất, chuẩn mực văn hoá chính trị CAND.

Sự tồn tại và phát triển của mỗi cán bộ, chiến sĩ, kể từ chiếc mũ đội trên đầu, quần áo mặc, đôi giày, đôi tất đi dưới chân, từ ăn, ở, mặc và các phương tiện vật chất khác đều do nhân dân chu cấp thông qua việc đóng góp thuế. Hơn nữa, trong thực tiễn, khi thi hành nhiệm vụ cán bộ, chiến sĩ được dân tin tưởng, động viên, che chở, giúp đỡ như người ruột thịt của mình, họ vừa là người bảo vệ, vừa là con em của nhân dân.

Kính trọng, lễ phép với nhân dân là một trong những chuẩn mực cơ bản văn hoá chính trị mà công an cách mạng phải có, phải giữ. Để có được

văn hoá chính trị, công an cần ra sức học tập, chăm chỉ rèn luyện, không ngừng củng cố lập trường, nâng cao bản lĩnh chính trị. Kính trọng, lễ phép và gần bó với nhân dân của mỗi cán bộ công an không nên dừng lại ở thái độ bên ngoài, mà quan trọng hơn ở chiều sâu, ở bản chất, ở mỗi việc làm hàng ngày, việc nhỏ cũng như việc lớn. Làm công an thì phải làm cho dân tin, dân yêu, dân ủng hộ, dựa vào dân cán bộ, chiến sĩ mới hoàn thành được tốt nhiệm vụ của mình.

2.4.2.4. Thương yêu, giúp đỡ đồng chí, đồng đội và kiên quyết, khôn khéo với địch

Đối với đồng chí phải yêu thương, thân ái, giúp đỡ, thể hiện rõ nét bản chất, chuẩn mực văn hoá chính trị của cán bộ, chiến sĩ về tinh thần thân ái, luôn biết cách giúp đỡ đồng chí, đồng đội. Phương châm hành động, ứng xử văn hoá của mỗi cá nhân trong quan hệ với đồng chí, đồng đội là “thân ái giúp đỡ” là tình cảm giai cấp, tình cảm của những người đồng chí, đồng sự. Muốn có tinh thần ái trước hết phải giác ngộ lý tưởng cách mạng và tự nguyện chiến đấu vì lý tưởng đó, phải thấy được yếu tố thắng lợi là sức mạnh của sự đoàn kết, của tập thể. Vì vậy, nội bộ công an từ cấp cao đến nhân viên phải đoàn kết, nhất trí. Là lực lượng bảo vệ chế độ mới, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân thì mối quan hệ “đồng sự” trong CAND phải được xây dựng trên cơ sở đường lối của Đảng và nguyện vọng của nhân dân. Đồng thời, mỗi quan hệ đó, phải được dựa trên cơ sở tổ chức, kỷ luật nghiêm minh.

Thân ái giúp đỡ còn được thể hiện giúp đỡ trong học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cũng như trong đời sống hàng ngày phải giúp nhau vượt qua khó khăn, cả khi ốm đau, lúc hoạn nạn. “Cán bộ phải chăm sóc đến đời sống tinh thần và vật chất của chiến sĩ” [79, tr.405] và mỗi người phải thành thật “giúp nhau kinh nghiệm và sáng kiến, giúp nhau tiến bộ” [77, tr.366]. Đối với cán bộ, chiến sĩ mắc sai lầm, khuyết điểm cũng chỉ rõ quan điểm cần giúp nhau khắc phục những sai phạm,

đồng thời tùy theo mức độ mà xử lý kỷ luật cho nghiêm, song quan trọng là làm sao để người vi phạm khuyết điểm nhận ra lỗi lầm và kiên quyết sửa chữa, khắc phục để tiến bộ.

Đối với địch phải “cương quyết, khôn khéo”, là sự phát triển cụ thể hóa quan điểm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Cương quyết là giữ vững đường lối, chiến lược, nguyên tắc, mục tiêu cơ bản của cách mạng, không nhân nhượng, thoả hiệp trước kẻ thù về những vấn đề cơ bản của quốc gia, dân tộc. Đồng thời, cần sáng tạo, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược, biện pháp, nghệ thuật công tác để vừa làm thất bại âm mưu, hoạt động của kẻ địch, vừa tránh hao tổn lực lượng, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội của đất nước. Đối với địch phải “cương quyết, khôn khéo” không chỉ là nguyên tắc mà còn là sách lược trong đấu tranh với kẻ thù của dân tộc.

Cương quyết và khôn khéo trong đánh địch của công an là hai yếu tố mang tính nguyên tắc, có quan hệ biện chứng với nhau, không thể tách rời. Chỉ khi nào, nơi nào, cán bộ, chiến sĩ thấm nhuần, biết kết hợp chặt chẽ với cương quyết và khôn khéo thì cuộc đấu tranh với kẻ thù, đấu tranh chống tội phạm mới bảo đảm thành công. Đánh địch là đánh bằng lòng dân, để đánh “trúng” địch công an phải kết hợp một cách phù hợp, đúng đắn giữa “cương quyết” và “khôn khéo”.

2.4.2.5. Tận tụy, trách nhiệm với công việc

Tận tụy là kết quả của sự giác ngộ về lý tưởng cách mạng, về ý thức làm chủ, về trách nhiệm của mình trước lịch sử, trước nhân dân. Đó là sự tận tụy với công việc vì lợi ích của Tổ quốc của nhân dân, không tính toán cho lợi ích cá nhân. Sự tận tụy mà chúng ta quý trọng và đề cao là sự tận tụy chân chính của con người có ý thức làm chủ trong công việc. Do vậy, tận tụy có quan hệ chặt chẽ với chuyên cần, là đỉnh cao của sự chuyên cần, vì rằng tận tụy còn bao hàm cả đức tính hy sinh, dám và xả thân vì sự nghiệp cách mạng.

Tận tụy, trách nhiệm với công việc còn được thể hiện ở sự làm việc bền bỉ, chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường. Thực tế, trong cuộc đấu tranh cách mạng, để giành lấy thắng lợi cuối cùng không phải khi nào cũng thuận lợi, mà phải có những lúc gặp khó khăn, trắc trở. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch, phản động đang tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, hòng xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở một số nước còn lại, trong đó có Việt Nam. Các loại tội phạm hình sự như ma tuý, buôn lậu, tham nhũng... đã và đang có chiều hướng gia tăng, tính chất ngày càng nguy hiểm và manh động trong thời gian gần đây. Tình hình đó, đặt cho công tác công an nhiệm vụ hết sức nặng nề và khó khăn, đòi hỏi mỗi cán bộ chiến sĩ không quản ngại khó khăn, gian khổ, nguy hiểm nhằm phát hiện, ngăn chặn và chấn áp kịp thời mọi hành động phá hoại của chúng, dám xả thân khi cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân.

Muốn vậy, mỗi cán bộ, chiến sĩ ghi nhớ trong mọi công việc, mọi lúc, mọi nơi phải luôn ý thức trọng trách của mình là bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Do đó, dù khó khăn đến đâu cũng phải tận tụy trong công việc không được phép buông thả. Tận tụy, trách nhiệm với công việc phải xuất phát từ động cơ đúng đắn và trong sáng vì mục tiêu phục vụ nhân dân. Đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ khi trực tiếp giải quyết những công việc có quan hệ với dân phải với tấm lòng nhân ái, thực sự đồng cảm với những oan ức, đau khổ, mất mát, những nguyện vọng chính đáng của nhân dân để nghiên cứu, tìm mọi giải pháp khắc phục khó khăn nhằm bảo vệ sinh mệnh chính trị, tính mạng và tài sản của nhân dân.

2.4.3. Cấu trúc của văn hóa chính trị Công an nhân dân

2.4.3.1. Tri thức chính trị Công an nhân dân

Tri thức chính trị của cán bộ, chiến sĩ bao gồm học vấn chính trị và các kinh nghiệm chính trị đã diễn ra trong thực tiễn cuộc sống. Do đó, tri

thức chính trị có vai trò hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động thực tiễn của mỗi chủ thể chính trị. Nhiệm vụ chính trị của lực lượng CAND là sự nghiệp tìm kiếm tri thức, kinh nghiệm và mô hình chính trị để thực hiện mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gắn liền với bảo vệ chế độ và nhân dân.

Tri thức chính trị của người cán bộ chiến sĩ với tư cách là nhân tố cấu thành văn hoá chính trị CAND phải là sự thống nhất hữu cơ giữa tri thức lý luận với tri thức kinh nghiệm. Tri thức lý luận đóng vai trò khái quát kinh nghiệm chính trị thực tiễn, để nâng nó lên tầm cái có tính phổ biến, vạch ra được bản chất và quy luật ẩn dấu đằng sau những tri thức kinh nghiệm chính trị đã được tích lũy giúp cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức được bản chất các quá trình chính trị, các quy luật chính trị, các lợi ích chính trị đằng sau những biến cố, sự kiện chính trị ồn ào, đa dạng và phức tạp. Vì vậy, tri thức kinh nghiệm sẽ củng cố, làm nền, làm tăng sức mạnh cho tri thức lý luận. Tri thức lý luận cũng như tri thức kinh nghiệm đều thống nhất trong một mục tiêu chung là nâng cao nhận thức chính trị nâng cao khả năng đánh giá và khả năng ứng xử nhạy bén. Tuyệt đối hoá vai trò của một loại tri thức nào đó sẽ dẫn đến đơn giản hoá, hạ thấp các giá trị và trình độ văn hoá chính trị CAND.

2.4.3.2. Hệ tư tưởng chính trị Công an nhân dân

Hệ tư tưởng chính trị của CAND chính là hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động, mang bản chất cách mạng, là yếu tố quyết định tới bản chất của CAND. Đồng thời, hệ tư tưởng cũng là một thực thể của văn hoá chính trị, chính hệ tư tưởng cung cấp cho văn hoá chính trị CAND một hệ thống ý tưởng và giá trị mà công an phải hướng tới. Việc tuyên truyền hệ tư tưởng có ý nghĩa trong việc định hướng văn hoá chính trị. Truyền bá rộng rãi những quan điểm phù hợp với hệ tư tưởng của mình góp phần to lớn vào việc xây dựng và củng cố niềm tin chính

trị trong quần chúng, một điểm quan trọng tạo nên văn hoá chính trị trong toàn xã hội. Hệ tư tưởng chính trị quy định trực tiếp lên đường lối và chính sách chính trị của CAND.

Đường lối chính trị chính là nhiệm vụ chiến lược, phương hướng chung trong từng thời kỳ khác nhau của CAND, được đề ra căn cứ vào tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và những mâu thuẫn chủ yếu cần giải quyết trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Chính sách chính trị là nơi thể hiện cụ thể mục tiêu chính trị, là những chuẩn quy tắc cụ thể để thực hiện đường lối, nhiệm vụ của CAND được thực thi trong một thời gian nhất định, trên những lĩnh vực cụ thể. Đường lối, chính sách đúng là một nhân tố quyết định sự phát triển thắng lợi trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, quyết định vị trí của mình đối với quốc gia dân tộc. Tham mưu cho Đảng Cộng sản Việt nam, Nhà nước pháp quyền Việt Nam hoạch định đường lối, chính sách về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội là công việc quan trọng hàng đầu của lực lượng CAND.

2.4.3.3. Lý tưởng và niềm tin chính trị Công an nhân dân

Lý tưởng chính trị của CAND chính là tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc, gắn liền với CNXH, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước pháp quyền Việt Nam, với Tổ quốc và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Như vậy, lý tưởng của CAND là lý tưởng tiến bộ, tức là một lý tưởng mang những giá trị bền vững, văn hoá chính trị phải hướng đến các tiêu chí khoa học phù hợp quy luật lịch sử, mang lại dân chủ và tự do cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho đông đảo nhân dân. Đi đôi với vấn đề lý tưởng còn là vấn đề niềm tin chính trị. Một khía cạnh quan trọng của cấu trúc văn hoá chính trị CAND đó chính là tình cảm và niềm tin được xác định trước những vấn đề đặt ra của đời sống chính trị trong một thời gian và không gian chính trị nhất định.

Với tư cách là nhân tố cấu thành văn hoá chính trị CAND, niềm tin và sự thuyết phục về chính trị là kết quả của nhận thức đúng đắn, sâu sắc về lý tưởng chính trị đã lựa chọn. Niềm tin và sự thuyết phục về chính trị của CAND được hình thành một cách tự giác sẽ mang tính chất ổn định và vững chắc ngay cả khi tình huống chính trị không thật thuận chiều. Ngược lại niềm tin chính trị tự phát, mù quáng dễ bị dao động, thậm chí phản bội lại lý tưởng khi tình thế khủng hoảng hoặc rơi vào trạng thái khó khăn, phức tạp. Do vậy, chỉ có trên cơ sở vững chắc của niềm tin chính trị, cán bộ, chiến sĩ mới thể hiện tính tích cực, tự giác tham gia vào các hoạt động chính trị, các hoạt động xã hội, các sinh hoạt cộng đồng góp phần hình thành dư luận tích cực của xã hội, đấu tranh chống lại các hành vi gây tổn hại tới lợi ích chung.

2.4.3.4. Hoạt động chính trị của Công an nhân dân

Hoạt động chính trị là tập hợp những cách thức thực hiện các quan hệ xã hội, là quá trình tác động qua lại của lực lượng CAND đối với các tổ chức, cơ quan, cá nhân nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực thi pháp luật trong quá trình giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Văn hoá chính trị được thể hiện trong các phương diện khác nhau của đời sống chính trị thực tiễn. Tuy vậy, văn hoá chính trị không phải là chính trị, chính trị không đồng nhất với văn hoá chính trị. Chỉ những hoạt động chính trị nào của CAND mang lại, kết tinh thành những giá trị, mà những giá trị đó là cơ sở cho sự ổn định an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội thì hoạt động chính trị mới có khả năng sáng tạo ra văn hoá chính trị.

Trong hoạt động chính trị thì lãnh đạo chính trị đóng vai trò quyết định. Lãnh đạo chính trị là khả năng thực hiện đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam nhờ vào uy tín của mình và sự thừa nhận phục tùng tự giác của lực lượng CAND. Hoạt động lãnh đạo chính trị luôn luôn đòi hỏi tổng hợp những khả năng trí tuệ, khả năng sáng tạo và tổ chức những hoạt động chính trị thực tiễn của CAND.

Do vậy, từ khi ra đời đến nay, hoạt động chính trị được xem là cả một quy trình nghệ thuật, một năng lực đặc biệt của cán bộ, chiến sĩ. Đó là sự ứng xử linh hoạt và nhạy cảm với các quan hệ chính trị, biết chuyển hoá dự định thành hành động, biết bắt đầu và kết thúc một quá trình chính trị cụ thể; biết tập hợp lực lượng và làm phân rã lực lượng của kẻ thù; biết làm việc với tập thể, với khối quần chúng đông đảo và cả những con người cụ thể. Đó còn là nghệ thuật sử dụng các lực lượng tác động tư tưởng, các phương tiện thông tin đại chúng, nghệ thuật xử lý các tình huống chính trị phức tạp, nhạy cảm, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

2.4.3.5. Năng lực chính trị Công an nhân dân

Năng lực là khả năng tiến hành và đạt được các mục tiêu, lý tưởng trong quá trình nhận thức và biến đổi hiện thực. Năng lực chính trị được đo bằng và được biểu hiện thành những phẩm chất nhân cách và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho phép cán bộ, chiến sĩ hoạt động hoàn thành nhiệm vụ ở một hay một số lĩnh vực nhất định. Năng lực chính trị của công an không những là khả năng chiếm lĩnh, làm chủ các tri thức chính trị, biết lựa chọn, kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo những tri thức mới phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn, mà còn là khả năng biến những tri thức đó thành hiện thực trong đời sống chính trị, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân và phù hợp với xu thế thời đại.

Để có năng lực chính trị cán bộ, chiến sĩ hiểu sâu sắc và lựa chọn, vận dụng lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng để trả lời thấu đáo các câu hỏi lớn của sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn an toàn, trật tự xã hội đang đặt ra như: làm thế nào để bảo vệ tuyệt đối an toàn nền an ninh quốc gia, an toàn, trật tự xã hội; làm thế nào để bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Đảng, Nhà nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

2.4.4. Quy tắc ứng xử văn hóa chính trị Công an nhân dân

Việt Nam đang tích cực, chủ động hội nhập và muốn hội nhập quốc tế thành công thì nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đặc biệt quan trọng. Do đó, theo chúng tôi để quá trình thực thi pháp luật trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, lực lượng CAND cần phải hình thành bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa chính trị.

Quy tắc ứng xử trong văn hoá chính trị CAND là tổng thể các quy cách xử sự, nhằm chuẩn mực hoá hành vi ứng xử của cán bộ, chiến sỹ trong thực thi, thi hành pháp luật và những quan hệ trực tiếp, hoặc gián tiếp tác động đến chức năng, nhiệm vụ của công an. Vì vậy, muốn xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền, trong quá trình thực thi pháp luật, lực lượng CAND phải theo bộ quy tắc ứng xử sau:

2.4.4.1. Tinh thần kiên quyết thực thi pháp luật và bảo vệ pháp chế

Tinh thần kiên quyết thực thi pháp luật và bảo vệ pháp chế là một trong những quy tắc được cán bộ, chiến sỹ công an quán triệt, ghi nhớ. Tinh thần kiên quyết thực thi pháp luật và bảo vệ pháp chế là cán bộ, chiến sỹ phải kiên quyết đấu tranh với những người vi phạm pháp luật, tội phạm, kiên quyết thi hành pháp luật, điều tra, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật, khẩn trương, kịp thời và đúng thời điểm nhưng không thiếu sự cẩn trọng.

Tuân theo pháp luật của ngành công an là điều kiện không thể thiếu cho việc thực thi một nền công lý vô tư dựa trên một quy tắc pháp quyền. Cán bộ, chiến sỹ vì thế phải duy trì và thể hiện sự độc lập của pháp luật, hành pháp. Để hoàn thành nhiệm vụ, công an cần thực thi các quyền hạn của mình một cách độc lập, không chịu ảnh hưởng bởi bất kỳ một áp lực nào bên ngoài, dù cho áp lực đó đến từ bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.

Đấu tranh chống những hành động vi phạm pháp luật đòi hỏi cán bộ, chiến sỹ công an phải dũng cảm, chấp nhận vất vả, thậm chí cả những nguy hiểm. Trong điều kiện hiện nay, khi hành động hình sự hoá, phi hình sự hoá trong việc áp dụng pháp luật ngày càng phổ biến, việc các hành vi pháp luật

về hình sự, dân sự bị áp dụng tùy tiện, dẫn đến bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội, cán bộ, chiến sĩ lại phải nêu cao tinh thần kiên quyết đấu tranh bảo vệ pháp chế để thực thi pháp luật đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mặt khác, tính dũng cảm của công an còn phải được thể hiện trong cuộc đấu tranh với những vi phạm của cán bộ, đảng viên, cơ quan nhà nước và các chủ thể khác vi phạm pháp luật. Ngoài quy phạm của pháp luật, cán bộ, chiến sĩ công an còn bị điều chỉnh bởi nhiều các mối quan hệ khác. Chính vì vậy, chỉ tinh thần kiên quyết thực thi và bảo vệ pháp luật mới giúp cho cán bộ, chiến sĩ vượt qua được những cở nê, va chạm. Đây là cuộc đấu tranh cam go không kém cuộc đấu tranh chống tội phạm, bởi đối tượng cuộc đấu tranh này chính là đồng nghiệp, đồng chí, thậm chí chính là bản thân cán bộ, chiến sĩ công an. Sự khó khăn xuất phát từ những mối quan hệ mang tính đồng nghiệp, đồng chí, anh em, bạn bè. Do vậy, khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật, nếu phát hiện có vi phạm nhưng không có tinh thần dũng cảm, kiên quyết thực thi và bảo vệ pháp luật cán bộ, chiến sĩ rất dễ thoả hiệp với những vi phạm. Nhân nhượng, thoả hiệp với những vi phạm pháp luật là một lựa chọn dễ dàng hơn rất nhiều so với lựa chọn công khai các vi phạm đó và bày tỏ chính kiến của cán bộ, chiến sĩ.

2.4.4.2. Tính vô tư, khách quan, công minh khi thực hiện công việc

Để đảm bảo tính vô tư yêu cầu cán bộ công an không được phép định kiến đối với những người vi phạm pháp luật, không được để những phản cảm về hình thức, cử chỉ, thành phần xuất thân của người vi phạm pháp luật. Có những người vi phạm pháp luật tỏ thái độ ngoan cố, chống đối với cán bộ công an trong quá trình thi hành pháp luật nhưng không vì thế cho rằng người vi phạm pháp luật có thân nhân xấu, không còn khả năng giáo dục cải tạo. Ngoài ra có trường hợp cán bộ công an vì định kiến với cơ quan, tổ chức, gia đình dẫn đến việc ác cảm với người vi phạm pháp luật, đó là những trường hợp không đảm bảo tính vô tư mà người cán bộ công an cần phải tránh.

Tính công minh đòi hỏi cán bộ công an phải đưa ra các quyết định và quyết định thực thi pháp luật khi và chỉ khi có các căn cứ xác đáng, đánh giá hành vi một cách toàn diện, xem xét đầy đủ các thuộc tính của hành vi. Khi tiến hành điều tra, thi hành pháp luật phải thật khách quan công minh, nên đòi hỏi cán bộ công an phải có quan điểm toàn diện khi đánh giá các hành vi vi phạm pháp luật, tìm hiểu, nguyên nhân, điều kiện, thân nhân người phạm tội, người vi phạm. Bởi tội luôn gắn với một con người cụ thể, một số phận cụ thể, một điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Cán bộ công an khi quyết định một biện pháp ngăn chặn hay đề xuất hình phạt phải toàn diện khi đánh giá nhân thân của con người vi phạm pháp luật. Người vi phạm pháp luật không phải là một hiện tượng tự nhiên mà là một hiện tượng xã hội, do đó xã hội cũng có một phần trách nhiệm khi trực tiếp, hoặc gián tiếp tạo ra những nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật. Cán bộ công an khi thi hành pháp luật phải nhận thức đúng mối quan hệ giữa hoàn cảnh gia đình, định kiến, hủ tục của địa phương nơi người vi phạm pháp luật sinh ra đã tác động như thế nào đến nhận thức về hành vi phạm tội của họ, đặc biệt cán bộ công an khi đánh giá về nguyên nhân, điều kiện vi phạm pháp luật, lỗi của người vi phạm, cần thể hiện quan điểm toàn diện, lưu ý đến các vấn đề xã hội như sự phân hoá giàu nghèo, thất học, sự phân biệt đối xử về xuất thân, bệnh tật... đối với sự hình thành nhân cách và ý thức pháp luật của người vi phạm pháp luật.

Việc cán bộ công an được quy định một loại quyền rất quan trọng trong hành pháp, đó là quyền được xử phạt, được yêu cầu người vi phạm pháp luật về cơ quan điều tra, tạm giam tuy không phải là một hình phạt nhưng là một biện pháp cưỡng chế đặc biệt nghiêm khắc, hạn chế đáng kể những người có hành vi phạm tội. Do đó, tính công minh đòi hỏi cán bộ công an phải đặc biệt cẩn trọng khi thực hiện các biện pháp thực thi pháp luật này, phải luôn xác định sự cần thiết, không cần thiết của việc áp dụng biện pháp thực thi pháp

luật để vừa kịp thời đảm bảo yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, vừa đảm bảo đúng các quyền tự do, dân chủ của nhân dân.

Công an phải đảm bảo tư cách, đạo đức của mình ngay tại địa bàn công việc và đời sống thường ngày, duy trì và tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự khách quan, vô tư của mình và lực lượng. Mỗi cán bộ, chiến sĩ trong mọi trường hợp phải biết tự điều chỉnh các hành vi cư xử của mình nhằm đảm bảo các quyền của nhân dân. Dưới góc độ hành vi ứng xử, nguyên tắc này đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ trong quá trình thực thi pháp luật luôn giữ một thái độ chuẩn mực và lịch sự đối với tất cả các bên liên quan.

2.4.4.3. Tính liêm khiết, trong sạch khi thực thi pháp luật

Ngành công an không phải là ngành, nghề đem lại nhiều tiền bạc từ lao động chính đáng, mặc dù lương và trợ cấp đối với công an có cao hơn so với mặt bằng chung của xã hội. Tuy nhiên, các trang bị về phương tiện làm việc, cơ sở vật chất, ưu đãi về nhà ở đối với công an cũng còn nhiều khó khăn, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ công an trẻ.

Nếu công an thoái hoá, biến chất thì khả năng kiếm tiền bất chính lại rất lớn khi nhận hối lộ từ chính những người vi phạm pháp luật và gia đình họ. Đặc biệt tại những thành phố lớn có số lượng những cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật lớn và có điều kiện kinh tế, trong khi những đòi hỏi về mức sống ở những nơi có giá cả đắt đỏ hơn cũng là một trong những sức ép đối với cán bộ, chiến sĩ, khiến họ dễ bị cám dỗ, mua chuộc, dễ mất đi tư cách, đạo đức nghề nghiệp của mình, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ không được phép nhận bất kỳ khoản lợi ích vật chất từ việc đáng ra phải làm hoặc đáng ra không được làm trong khi thi hành pháp luật. Bởi vì nhiều cán bộ, chiến sĩ khi thi hành công việc rất nguy hiểm và nhiều cám dỗ, cán bộ có khả năng bị nhiều người vi phạm pháp luật mua chuộc, thậm chí có các thế lực maphia mua chuộc để làm những việc sai trái hoặc làm ngơ với tội phạm và vi phạm pháp luật. Do đó,

tính liêm khiết, trong sạch đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ phải biết vượt qua những cám dỗ để giữ vững tư cách, đạo đức của mình.

Sự trong sạch, liêm khiết còn đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ công an không được lợi dụng nghề nghiệp để mưu cầu lợi ích cho gia đình. Đây là một yêu cầu rất khó đối với cán bộ, chiến sĩ khi làm nghề trong một xã hội mà quan niệm “một người làm quan cả họ được nhờ” còn rất đậm nét. Nhiều cán bộ công an đã lợi dụng vị trí công tác để vợ, con, cháu “các loại” có được những quyền lợi trong công việc, trong làm ăn.

Là một cán bộ, chiến sĩ tuyệt đối không tham ô hoặc trục lợi dù ở bất kỳ vị trí công tác, chức vụ nào trong cơ quan. Đây là những hành vi vi phạm pháp luật hình sự và vi phạm nghiêm trọng tư cách, đạo đức. Vì vậy, phải luôn duy trì một ứng xử liêm khiết nhằm củng cố niềm tin của công chúng đối với lực lượng, trước tiên mỗi cán bộ, chiến sĩ phải luôn cố gắng để các hành vi cư xử của mình không bị chê trách. Mặt khác mỗi cán bộ, chiến sĩ còn có nghĩa vụ quan sát hành vi cư xử của đồng nghiệp và nhắc nhở họ có những ứng xử thích hợp. Hành vi ứng xử của cán bộ, chiến sĩ khi thực hiện nhiệm vụ phải chịu sự đả kích của dư luận, vì vậy phải chấp nhận một số hạn chế trong cuộc sống của mình.

Trong khi thi hành và thực thi pháp luật, tất cả các hành động, ngoài các hành vi pháp luật cho phép, nhằm gây ảnh hưởng của mình đều bị bác bỏ. Đứng từ góc độ thể chế cũng như góc độ thực tiễn, phải tạo điều kiện, phải áp dụng các biện pháp và bảo đảm cần thiết để duy trì và nâng cao tính độc lập của pháp luật. Phải chứng tỏ rằng mình luôn tuân thủ các chuẩn mực ứng xử rất nghiêm khắc và tạo điều kiện cho việc ứng dụng các chuẩn mực đó nhằm củng cố niềm tin của công chúng, vì đó chính là nền tảng của tính độc lập.

Trước tiên mỗi cán bộ, chiến sĩ phải cẩn trọng trong hoạt động chuyên môn của mình cho các nhiệm vụ hành pháp, bao gồm không chỉ việc thực hiện

các chức năng thi hành pháp luật mà cả các nhiệm vụ khác nhằm đảm bảo tốt hoạt động của ngành. Công an có bốn phận phải sử dụng mọi biện pháp cần thiết để củng cố và tăng cường kiến thức chuyên môn, hiểu biết chung, kỹ năng và các tố chất cần phải có để hoàn thành các nhiệm vụ. nỗ lực để hoàn thành các nhiệm vụ, đặc biệt là việc ra các quyết định trong một sự việc hợp lý. Cán bộ, chiến sĩ sẽ không làm bất cứ điều gì không tương thích với nghĩa vụ cần trọng trong việc thực thi các nhiệm vụ hành pháp của mình.

2.4.4.4. Tinh thần xây dựng và cầu thị

Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của công dân, cán bộ công an phải có quan điểm xây dựng giúp cho họ nhận ra vi phạm và có cơ hội khắc phục, sửa chữa vi phạm, nhắc nhở, kiến nghị, kháng nghị đúng lúc, đúng chỗ, đúng người có thẩm quyền. Bởi không một ai muốn những sai sót, hạn chế của mình bị công khai, bị đàm tiếu. Cán bộ công an khi thi hành pháp luật, trước hết là ngăn chặn và phát hiện ra hành vi vi phạm pháp luật, nhưng phải hướng tới mục đích cuối cùng khắc phục vi phạm và ngăn chặn, loại trừ vi phạm. Vì vậy, cán bộ công an phải có phương pháp đúng đắn để đối tượng vi phạm nhận ra được sai lầm của mình một cách tâm phục, khẩu phục và tạo cơ hội cho họ sửa chữa. Cán bộ công an phải tế nhị, có kiến thức về tâm lý học, văn hoá ứng xử, đặc biệt có tinh thần xây dựng và cầu thị để người vi phạm nhận ra thành ý của cán bộ công an, không ngộ nhận cán bộ công an “bới lông tìm vết” để làm hại mình, từ đó họ có động lực để sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu để hoàn thiện hơn.

Khi phát hiện vi phạm, cán bộ công an phải xác định nguyên nhân, điều kiện vi phạm để tìm biện pháp giải quyết triệt để. Vi phạm pháp luật không phải là cái ngẫu nhiên, đó là sản phẩm tất yếu của những nguyên nhân, điều kiện nhất định. Do đó, không thể khắc phục triệt để vi phạm nếu không xác định được nguyên nhân và điều kiện dẫn đến vi phạm. Tinh thần xây dựng đòi hỏi cán bộ công an phải phát hiện đến cùng các nguyên nhân

và điều kiện nói trên để xây dựng một môi trường hành pháp trong lành, thân thiện.

Khi bản thân cán bộ, công an mắc sai sót, phải mạnh dạn thừa nhận và chấp hành kỷ luật, không được sửa chữa sai lầm này bằng cách gây ra một sai lầm khác từ đó thậm chí có thể gây ra oan sai cho người dân. Cán bộ công an cần có thái độ cầu thị, dũng cảm xin lỗi và bồi thường đối với người bị oan trong cuộc sống. Tinh thần cầu thị cũng chính là đức tính khiêm tốn của cán bộ công an để không tự mãn với bản thân và khiêm tốn để không coi thường người khác.

2.4.4.5. Lối sống đúng mực, gìn giữ tư cách, đạo đức

CAND phải có tác phong nghiêm túc, triệt để thực hiện quy chế văn minh công sở, văn hoá giao tiếp khi thi hành pháp luật. Là những người đại diện ưu tú của hệ thống công chức nhà nước, cán bộ công an phải xây dựng một phong cách chuyên nghiệp, làm việc tận tâm, đặt công việc lên trên hết, trước hết. Những điều kiện này là đòi hỏi để xây dựng một nền hành pháp chuyên nghiệp, xây dựng môi trường văn hoá chính trị của lực lượng công an trong thời kỳ hội nhập quốc tế và xây dựng nhà nước pháp quyền.

Nguyên tắc này đặt ra các yêu cầu đối với cán bộ, chiến sĩ một cách khái quát và toàn diện hơn. Cán bộ chiến sĩ công an chuẩn mực và toàn diện là phải có kinh nghiệm xã hội phong phú, có hiểu biết sâu rộng về thực tiễn xã hội, có niềm tin vào sự cống hiến của bản thân đối với công việc, thực thi nhiệm vụ theo đúng pháp luật, không xu nịnh hay cơ hội, trục lợi. Công an phải hội tụ những phẩm chất vô tư, nhân hậu, ngay thẳng và can trọng, biết giữ gìn uy tín cá nhân. Trong đời sống hàng ngày cán bộ, chiến sĩ phải thực hiện kỷ luật sống của bản thân, thận trọng trong lời nói và hành động, cá nhân và gia đình phải có đức cao vọng trọng trong đời sống hàng ngày, phải luôn học hỏi, nâng cao kiến thức pháp lý và rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ trong thi hành nhiệm vụ.

Cán bộ, chiến sỹ phải có ứng xử văn minh lịch sự để bảo vệ tính uy phong của CAND và hình ảnh đẹp về lực lượng. Quy tắc này yêu cầu cán bộ, chiến sỹ cần có thái độ hoà nhã, tôn trọng nhân dân, nhân dân không phải là đối tượng để ban phát đối với bất kỳ một công chức nào, nhân dân phải được hiểu là đối tượng thụ hưởng. Vì vậy, tôn trọng nhân phẩm của nhân dân, phải biết kiên nhẫn và nghiêm túc lắng nghe quần chúng nhân dân trình bày quan điểm và không được ngắt lời trừ trường hợp cần thiết để tôn trọng nhân dân. Ngoài ra công an phải sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, lịch sự không quát tháo hay dùng từ ngữ không phù hợp đối với các bên. Trong thi hành nhiệm vụ công an phải mẫu mực thực hiện nội quy của ngành và giám sát đồng chí mình thực hiện quy định của ngành.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, luận án đã tập trung nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về văn hoá chính trị và văn hoá chính trị CAND Việt Nam. Qua nghiên cứu chúng tôi rút ra kết quả nghiên cứu như sau :

Các nhà khoa học, nghiên cứu, tiếp cận về văn hóa chính trị rất đa dạng và phong phú. Trên cơ sở đó, từ cách tiếp cận của mình, chúng tôi tham khảo, kế thừa và nghiên cứu khái niệm về văn hóa chính trị như sau: Văn hoá chính trị là một bộ phận của văn hoá, kết tinh những giá trị chính trị mà cộng đồng chia sẻ, theo đuổi từ đó hình thành các chuẩn mực ứng xử, phương thức hành động chính trị và các biểu tượng chính trị, nhờ vậy nó có vai trò giáo dục và trao truyền.

Văn hoá chính trị của CAND là một bộ phận văn hóa chính trị dân tộc Việt Nam, được kết tinh từ những giá trị và giá trị cốt lõi mà người cán bộ, chiến sỹ công an theo đuổi, phụng sự được hình thành trong một thể chế chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, nhằm tổ chức thực thi

quyền lực nhà nước, giữ gìn an ninh quốc gia, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

Văn hóa chính trị được hình thành từ giá trị văn hóa chính trị truyền thống dân tộc, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống anh hùng của lực lượng CAND. Văn hoá chính trị CAND có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Yêu nước, trung thành với Tổ quốc; Thương dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân; Trung thành với Đảng, chịu sự lãnh đạo của Đảng là những giá trị cốt lõi của văn hóa chính trị CAND. Đồng thời, những chuẩn mực, bộ quy tắc của văn hóa chính trị CAND vừa cụ thể vừa có ý nghĩa sâu sắc. Cấu trúc văn hoá chính trị CAND gồm tri thức chính trị, hệ tư tưởng chính trị, lý tưởng, niềm tin chính trị, hoạt động và năng lực chính trị, văn hóa chính trị công an mang giá trị cốt lõi, chuẩn mực tạo thành bộ quy chuẩn ứng xử rất quan trọng trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước.

Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế, Văn hoá chính trị CAND chính là việc xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, xác định các tiêu chí cụ thể trong quá trình thi hành quyền lực nhà nước và thực thi pháp luật. Văn hoá chính trị CAND giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với các mặt công tác của lực lượng công an, nhất là góp phần củng cố, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và chủ động hội nhập thế giới. Vì vậy, chương ba chúng tôi sẽ nghiên cứu làm rõ những vấn đề trên.

Chương 3

THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

3.1. THỰC TRẠNG VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN

3.1.1. Về giá trị và giá trị cốt lõi văn hóa chính trị Công an nhân dân

Dù bị nhiều yếu tố khách quan, chủ quan tác động tiêu cực tới quá trình xây dựng văn hóa chính trị CAND, nhưng cán bộ, chiến sĩ luôn nỗ lực phấn đấu, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện giữ vững những giá trị và giá trị cốt lõi của văn hóa chính trị CAND. Trong mọi tình huống, cán bộ, chiến sĩ công an luôn yêu nước, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, có lòng yêu nước nồng nàn, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vì an ninh Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân.

Cán bộ, chiến sĩ công an tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với Đảng cộng sản Việt Nam, chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, nghị quyết, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chế độ XHCN. Cán bộ, chiến sĩ công an được giáo dục lý luận chính trị cơ bản từ sơ cấp, trung cấp đến cao cấp, có giác ngộ cao, nhận thức tốt về chủ nghĩa Mác - Lênin, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, học tập, nghiên cứu và thực hiện nghiêm chỉnh đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân luôn tin tưởng tuyệt đối vào lòng yêu nước, lòng trung thành của lực lượng công an đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc như Tổng bí thư Lê Duẩn khẳng định: “Công an là vũ khí sắc bén, là trụ cột của Đảng, Đảng giao cho công an nhiệm vụ bảo vệ Đảng. Công an phải thấy Đảng giao vận mệnh của Đảng cho mình. Vì vậy, Đảng lựa chọn công an trong những người trung thành nhất với Đảng, những người chỉ biết sống chết với Đảng, chỉ biết còn Đảng, thì còn mình” [97, tr.112].

Kế thừa và tự hào về truyền thống yêu nước, thương dân, đấu tranh anh hùng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc, người công an cách mạng luôn có tinh thần yêu nước nồng nàn, tình thương yêu con người, kính trọng nhân dân trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, Đảng và nhân dân, suốt đời phấn đấu, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Trong lực lượng CAND xuất hiện nhiều tấm gương chiến đấu quên mình, dũng cảm hy sinh vì nước, vì dân, được Tổ quốc ghi công, được nhân dân mến phục. Hình tượng người chiến sĩ công an “vì nước quên thân, vì dân phục vụ” ngày càng ghi đậm trong tâm trí mỗi người Việt Nam. Tin tưởng vào lòng trung thành vô hạn của công an và ghi nhận tinh thần tận tụy, quên mình phấn đấu, hy sinh cho Tổ quốc, cho nhân dân, Đảng và Nhà nước đã khen tặng “Công an nhân dân Việt Nam trung thành với Đảng, tận tụy với nhân dân, vì nước quên thân, vì dân phục vụ” [97, tr.113].

Cán bộ, chiến sĩ công an đều mang trong mình tình yêu thương, đối xử nhân văn, khoan dung, độ lượng với nhân dân. Phát huy tư cách của người công an cách mạng “thương dân, một lòng, một dạ phục vụ nhân dân” của cán bộ, đảng viên, dù ở vị trí công tác nào, cán bộ, chiến sĩ công an đều có lòng yêu thương nhân dân, thương yêu đồng chí, đồng đội như yêu thương người dân của mình; luôn cảm thông chia sẻ nỗi đau thương, mất mát của người khác, sẵn sàng giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, tình nghĩa như đóng góp xây dựng quỹ “vì người nghèo”, quỹ “nghĩa tình đồng đội”; tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, động viên, tặng quà, xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, nhận nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, hỗ trợ tiền của, vật chất... cho người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ giúp đỡ thân nhân liệt sĩ, các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình cán bộ, chiến sĩ gặp khó khăn, hoạn nạn. Tích cực tham gia và hoàn

thành tốt nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ và giúp đỡ nhân dân vùng thiên tai, bão lũ. Nhiều đồng chí đã dũng cảm hy sinh, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, được nhân dân yêu thương, quý trọng.

Cán bộ, chiến sĩ công an con luôn tin tưởng vào nhân dân, tin vào trí tuệ, sức mạnh, đoàn kết của nhân dân; thương yêu đồng chí, đồng đội, đoàn kết nội bộ, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ. Công an các đơn vị, địa phương đã phát động mạnh mẽ phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc sâu rộng, khơi dậy được sự giúp đỡ và sức mạnh to lớn của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn, đảm bảo an toàn, trật tự xã hội.

Cán bộ, chiến sĩ công an, nhất là ở cơ sở, ngày đêm bám dân, bám địa bàn, tích cực vận động nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng công an xã, bảo vệ thôn, bản, dân phố, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức tự quản của quần chúng ở cơ sở, như Tổ an ninh nhân dân, Đội an ninh xung kích, Tổ tuần tra nhân dân, Tổ phụ nữ tự quản về an ninh, trật tự...; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng nền an ninh nhân dân, bố trí thế trận an ninh nhân dân rộng khắp, củng cố thế trận lòng dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc; xây dựng khu phố, thôn, ấp, bản, làng, phum, sóc, cơ quan, trường học an toàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia quản lý, giáo dục các loại đối tượng, phòng ngừa tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội tại gia đình và địa bàn dân cư.

Lực lượng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, công an phường, xã, thị trấn, đồn, trạm công an thường xuyên tổ chức diễn đàn “Công

an lắng nghe ý kiến nhân dân” để nhân dân phản ánh tình hình an ninh, trật tự và góp ý xây dựng lực lượng công an. Cán bộ, chiến sĩ công an các đơn vị đều giữ gìn truyền thống đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, chung sức, đồng lòng phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Cán bộ, chiến sĩ công an luôn thể hiện phong cách gần gũi, thân thiện, trách nhiệm trong các mối quan hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân; đối xử nhân đạo, khoan dung, độ lượng với đối tượng vi phạm pháp luật; thân ái, giúp đỡ đồng chí, đồng đội. Cán bộ, chiến sĩ công an đều nêu cao tinh thần phục vụ, tận tình hướng dẫn, sẵn sàng chia sẻ khó khăn, giải đáp thắc mắc của người dân. Đối với đồng đội có sai lầm khuyết điểm thì chân thành chỉ rõ đúng sai, phải trái, giúp họ nhận thức đúng đắn sai lầm, khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa, đối với người vi phạm pháp luật, kể cả người phạm tội, cán bộ, chiến sĩ công an luôn thực hiện phương châm “trừng trị đi đôi với giáo dục, cải tạo, lấy giáo dục là chính” trên tinh thần nhân đạo, khơi dậy mặt tốt, tích cực, kiên trì thuyết phục, giáo dục, giúp đỡ họ trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình công tác, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ còn có thái độ, hành vi ứng xử chưa đúng với giá trị và giá trị cốt lõi của văn hóa chính trị CAND biểu hiện trên phương diện như: Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa yêu nước, yêu Tổ quốc sâu sắc, chưa tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN Việt Nam; chưa suốt đời phấn đấu, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vì an ninh trật tự của đất nước; chưa học tập, nghiên cứu và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Tinh thần thiếu trách nhiệm và trách nhiệm chưa cao trước Đảng, Nhà nước, Nhân dân và sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ

quốc, phục vụ nhân dân, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng, Tổ quốc và nhân dân cần của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ.

Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ công an chưa tận trung, tận hiếu với nhân dân, kính trọng lễ phép với nhân dân; chưa tận tụy phục vụ nhân dân, chưa sẵn sàng hy sinh vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân; chưa kiên quyết bảo vệ tính mạng, tài sản, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Theo kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm về *Văn hóa ứng xử của Công an nhân dân Việt Nam* đánh giá như sau:

“Một số cán bộ, chiến sĩ và nhân thân chưa gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật, quy ước cộng đồng; ứng xử thiếu văn hóa nơi công cộng; không quan tâm đến những người xung quanh. Một số ít cán bộ, chiến sĩ lợi dụng uy tín, nghề nghiệp để tạo thanh thế, xâm phạm lợi ích cộng đồng, mưu cầu lợi ích cá nhân. Một số gia đình cán bộ, chiến sĩ có người thâm phạm tội hoặc mắc tệ nạn xã hội, sử dụng trái phép chất ma túy, chơi cờ bạc, lô đề, hui họ, võ nợ... . Cá biệt còn có cán bộ chiến sĩ công an lợi dụng nghề nghiệp, uy tín của ngành để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản; một số cán bộ chiến sĩ phục vụ có thời hạn sử dụng trái phép chất ma túy”[98. tr.87].

3.1.2. Về chuẩn mực văn hóa chính trị Công an nhân dân

Phát huy chuẩn mực “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” của dân tộc, dù ở cương vị công tác nào, người cán bộ, chiến sĩ công an cũng đều có lòng thương yêu nhân dân, thương yêu đồng chí, đồng đội như yêu thương người thân của mình. Người cán bộ, chiến sĩ luôn cảm thông, chia sẻ nỗi đau của người khác, sẵn sàng giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động tình nghĩa, xã hội từ thiện như: đóng góp xây dựng quỹ “vì người nghèo”, quỹ “nghĩa tình đồng đội”; tổ chức gặp mặt thăm hỏi, động viên, tặng quà, xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, nhận nuôi dưỡng bà mẹ

Việt Nam anh hùng, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, hỗ trợ tiền của, vật chất cho người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, hỗ trợ giúp đỡ thân nhân liệt sĩ, thương, bệnh binh công an, gia đình cán bộ, chiến sỹ gặp nhiều khó khăn. Tích cực tham gia hoàn thành tốt nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ và giúp đỡ nhân dân vùng thiên tai. Cán bộ, chiến sỹ công an đã quên mình băng qua bão lũ, hy sinh tính mạng cứu dân, để lại muôn vàn tình yêu thương, mến phục trong tình cảm của nhân dân.

Sự tin tưởng vào con người, tin vào trí tuệ và sức mạnh đoàn kết của nhân dân, tin yêu đồng chí, đồng đội, đoàn kết nội bộ, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ là nét đẹp trong văn hoá chính trị CAND. Công an các đơn vị địa phương đã phát động mạnh mẽ phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và tổ chức thực hiện “ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” sâu rộng, huy động được sự giúp đỡ to lớn và sức mạnh vô địch của nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, an toàn, trật tự. Cán bộ chiến sỹ công an nhất là ở cơ sở, ngày đêm bám dân, bám địa bàn, tích cực vận động nhân dân nâng cao ý thức chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật, cảnh giác, tích cực phát hiện, đấu tranh phòng, chống địch và tội phạm. Cán bộ, chiến sỹ công an ở cơ sở đã tăng cường công tác tổ chức, củng cố hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các lực lượng bán chuyên trách, và các tổ chức tự giác của quần chúng, tổ tuần tra nhân dân, tổ phụ nữ tự quản, chủ động phối hợp với các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của mặt trận xây dựng nền an ninh nhân dân vững chắc, bố trí thể trận an ninh vững chắc, củng cố thể trận lòng dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân; xây dựng khu phố, thôn, ấp, bản, làng, cơ quan, trường học an toàn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia quản lý, giáo dục các loại đối tượng, phòng ngừa tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội ngay từ gia đình và địa bàn dân cư.

Cán bộ chiến sĩ ở các đơn vị đều giữ gìn truyền thống đoàn kết, yêu thương tin tưởng lẫn nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ, đồng sức, đồng lòng phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cán bộ, chiến sĩ luôn tỏ rõ tính nhân văn đối với cá nhân, tổ chức ngoài CAND, đối xử nhân đạo với đối tượng, thân ái giúp đỡ đồng nghiệp. Trong mọi lúc, mọi nơi cán bộ, người chiến sĩ đều nêu cao tinh thần phục vụ, tận tình hướng dẫn, sẵn sàng chia sẻ khó khăn, vướng mắc với nhân dân. Đối với đồng đội có sai lầm, khuyết điểm thì tận tình phân tích đúng sai, phải trái, giúp họ nhận thức đúng và tích cực giúp đỡ khắc phục. Đối với người vi phạm pháp luật, kể cả người phạm tội, người chiến sĩ công an đã thực hiện đúng phương châm “trừng trị đi đôi với giáo dục cải tạo, lấy giáo dục là chính” trên tinh thần nhân đạo “đánh kẻ chạy đi, không đánh kẻ chạy lại”, khơi dậy mặt tốt, kiên trì giáo dục họ trở thành người lương thiện có ích cho xã hội.

Tiếp thu và tự hào về truyền thống yêu nước, thương dân, luôn anh hùng, bất khuất cho đấu tranh để dựng nước và giữ nước của dân tộc. Người chiến sĩ công an luôn có tinh thần yêu nước nồng nàn, tình thương yêu con người, kính trọng nhân dân, trung thành vô hạn với Tổ quốc, với nhân dân, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Trong CAND xuất hiện nhiều hơn những tấm gương phấn đấu quên mình, dũng cảm hy sinh vì nước, vì dân, được Tổ quốc ghi công, được nhân dân ghi nhận. Hình tượng người chiến sĩ “vì nước quên thân, vì dân phục vụ” ngày càng ghi đậm trong tâm trí mỗi người Việt Nam. Tin tưởng vào lòng trung thành vô hạn của CAND và ghi nhận tinh thần tận tụy, quên mình phấn đấu, hy sinh cho Tổ quốc, cho nhân dân.

Chủ động, kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy với công việc, vì sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Trong quá trình thực thi pháp luật, lực lượng công an đã quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc có hiệu quả tư tưởng chủ động và phương châm “chủ động tiến công địch, tích cực

bảo vệ mình”, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Lực lượng CAND đã chủ động, tích cực tham mưu, đề xuất Ban chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban bí thư, Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ nhiều chủ trương, đường lối, chính sách, chương trình, kế hoạch lớn, mang tầm chiến lược về bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND trong tình hình mới nhằm bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an cách mạng, chính quy, hiện đại thành một trong những nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Lực lượng CAND đã chủ động nắm, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình an ninh trật tự cũng như tình hình có liên quan khác, nhất là về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, tình hình hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật, chủ động xây dựng kế hoạch đấu tranh, phòng, chống, không để bị động, bất ngờ. Để bảo vệ vững chắc nền an ninh, trật tự của đất nước, lực lượng công an đã huy động mọi nguồn lực, phương tiện, biện pháp, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh, trấn áp các thế lực phản động và tội phạm ngay từ lúc manh nha.

Cán bộ, chiến sĩ luôn quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác công an đã được triển khai trong toàn ngành và đạt được nhiều kết quả quan trọng, trật tự, kỷ luật, kỷ cương, được duy trì và không ngừng củng cố, nâng cao. Lực lượng CAND đã chấp hành nghiêm Cương lĩnh, đường lối, chính sách, điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh CAND, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, tuân thủ các quy định, quy chế công tác. Quân phong, quân kỷ, tư thế, lễ tiết, tác phong của người chiến sĩ công an cơ bản được giữ vững.

CAND kiên quyết, kiên trì, mưu trí, dũng cảm trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Cán bộ, chiến sĩ thường xuyên nắm bắt, phân tích tình hình hoạt động của các loại tội phạm, giáo dục cán bộ,

chiến sỹ nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Cán bộ, chiến sỹ đều có tinh thần cảnh giác cao, nhất là cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn hoạt động “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ và chiến tranh tâm lý phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, trong đó có âm mưu làm phai nhạt lý tưởng, thúc đẩy quá trình “tự chuyển hoá”, “tự chuyển biến” trong nội bộ, suy giảm ý chí chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ, “phi chính trị hoá”, “vô hiệu hóa” lực lượng công an, chia rẽ nội bộ, chia rẽ nhân dân với công an. Bên cạnh đó, cán bộ, chiến sỹ luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng chống các thủ đoạn tấn công, lôi kéo, mua chuộc, tha hoá cán bộ, chiến sỹ của các thế lực thù địch và các loại tội phạm theo phương châm hành động “tích cực bảo vệ mình, chủ động tấn công địch”.

Với trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Đảng, trước nhân dân, cán bộ, chiến sỹ công an nêu cao tinh thần kiên quyết, mưu trí, dũng cảm đấu tranh làm thất bại các âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, an toàn, trật tự xã hội, không ngại hy sinh, gian khổ. Trong cuộc đấu tranh này xuất hiện ngày càng nhiều hơn những tấm gương tiêu biểu về tinh thần kiên quyết, mưu trí, dũng cảm, tận tụy, hy sinh, được Đảng, Nhà nước và nhân dân biểu dương, ghi nhận, bạn bè và khách quốc tế cảm phục, ngưỡng mộ.

Lực lượng CAND luôn thực hiện tốt phương châm “Đối với đồng sự phải thân ái giúp đỡ”. Vì vậy, trong thời kỳ hội nhập quốc tế CAND đã chủ động hợp tác quốc tế trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Quán triệt, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của Đảng, trong những năm qua công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về an ninh trật tự đã có nhiều chuyển biến. Lực lượng CAND đã mở rộng và tăng cường nhiều hơn quan hệ và hợp tác với các cơ quan an ninh, tình báo, cảnh sát với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các quốc gia thuộc ASEAN, các đối tác chiến lược, bạn bè truyền thống và các nước lớn trên cơ sở vì lợi ích quốc gia, dân tộc và tôn trọng luật pháp quốc tế.

Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về an ninh, trật tự đã đem lại nhiều hiệu quả, giúp tăng cường tiềm lực và sức mạnh bảo vệ an ninh trật tự, góp phần nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế. Đến nay, “lực lượng CAND đã thiết lập quan hệ với 114 bộ, cơ quan ngang bộ của 58 quốc gia và vùng lãnh thổ; thiết lập quan hệ nhiều mặt với cơ quan thực thi pháp luật của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; tham gia hoạt động trong 24 tổ chức, diễn đàn hợp tác quốc tế đa phương, là thành viên thứ 156 của tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL)” [97, tr.122].

Quan hệ quốc tế và hợp tác quốc tế về an ninh, trật tự là lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, đối tượng và đối tác khó phân định rạch ròi, trong đối tác có đối tượng, trong đối tượng có đối tác. Mặc dù vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng CAND luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong quan hệ và hợp tác quốc tế về an ninh trật tự, luôn giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của đất nước; đồng thời luôn nêu cao cảnh giác, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, xâm lược của các thế lực thù địch; kiên trì chính sách đối ngoại rộng mở; đa phương hoá, đa dạng hoá; thêm bạn bớt thù, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta với các nước; tránh xung đột, đối đầu, tránh bị cô lập, phụ thuộc. Thực hiện tốt phương châm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” kiên định mục tiêu, nguyên tắc chiến lược, linh hoạt mềm dẻo về sách lược, kiên quyết, kiên trì, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hoà bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế; tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của các tổ chức quốc tế, chính phủ và nhân dân tiến bộ thế giới; kiên quyết đấu tranh phân hoá, cô lập các phần tử, thế lực ngoan cố chống phá; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, phản động, xuyên tạc tình hình đất nước, chia rẽ tình đoàn kết hữu nghị giữa nước ta với các nước trên thế giới.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi nhiệm vụ cho thấy một bộ phận cán bộ, chiến sỹ nhận thức chưa đầy đủ và sâu sắc về vị trí chiến đấu, nhiệm vụ công tác của lực lượng trong tình hình mới; tư tưởng trung bình chủ nghĩa, tác phong làm việc hành chính, thiếu sâu sát thực tế, hiệu quả chất lượng công việc không cao. Tư tưởng công thân địa vị, so bì thiệt hơn đang làm cản trở lớn cho sự tiến bộ của lực lượng và cá nhân, chủ nghĩa tự do, vô ý thức tổ chức kỷ luật, thiếu dân chủ đang ảnh hưởng đến sự đoàn kết trong đơn vị. Tinh thần kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực chưa thực sự mạnh mẽ, còn có biểu hiện bần khoản, giảm sút lòng tin ở cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, ở việc thực hiện dân chủ, đấu tranh tự phê bình và phê bình hiện nay trong tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở, để rồi né tránh sinh ra chủ nghĩa cá nhân; hay biết sự việc, biết sai phạm của đồng đội mà không ngăn chặn, không đấu tranh. Theo đánh giá của đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm về “Văn hóa ứng xử của Công an nhân dân Việt Nam” về tình biểu hiện trên như sau:

“Tư tưởng bảo thủ, rụt rè, ngại khó, ngại khổ, lười suy nghĩ, lè lói làm việc sa vào sự vụ giấy tờ, xa thực tế, mất cảnh giác để bọn sâu lợi dụng, bỏ công tác hoặc làm lộ bí mật công tác. Trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, có biểu hiện ít chú ý đến công tác quản lý hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ, ít đầu tư cho công tác nghiệp vụ cơ bản, mà còn tập trung nhiều cho việc đấu tranh phá những vụ án cụ thể chạy theo thành tích”[98, tr.90].

Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân còn tồn tại ở một bộ phận cán bộ, chiến sỹ. Chủ nghĩa cá nhân cái tôi lớn hơn cái ta, thực dụng vun vén, tư lợi, dễ làm, khó bỏ, đùn đẩy né tránh, ngại khó khăn, gian khổ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao làm không đúng quy trình, quy định công tác, quan hệ với tội phạm, bảo kê tội phạm để trục lợi, mưu cầu cho lợi ích cá nhân. Những biểu hiện đó đã ít nhiều xảy ra trong lực lượng CAND và suy cho cùng đó cũng là

chủ nghĩa cá nhân, mong muốn mọi người vì mình, mà không vì lợi ích tập thể. Cũng vì chủ nghĩa cá nhân mà nảy sinh hiện tượng kéo bè, kéo cánh, nghi kỵ, đối phó lẫn nhau gây mất đoàn kết nội bộ, nảy sinh đơn thư tố cáo mạo danh, nặc danh mỗi khi có đề bạt, bổ nhiệm, thăng cấp, nâng lương, trước kỳ đại hội bôi nhọ danh dự, làm mất uy tín lẫn nhau.

Qua công việc hiện tượng nói nhiều làm ít, nói nhưng không làm, lười biếng, không chịu đổi mới sáng tạo vẫn còn tồn tại trong một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, kể cả một số cán bộ lãnh đạo chưa nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu. Lời nói của họ chưa đi đôi với việc làm, chất lượng công việc thấp nên quần chúng và cấp dưới thiếu tin tưởng.

Quan liêu, xa dân, thích khen, ngại phê bình, ngại nói rõ sự thật. Thực tế trong lực lượng công an, bên cạnh rất nhiều cán bộ toàn tâm, toàn ý, ngày đêm trăn trở công việc, vượt qua hết khó khăn này đến thách thức khác, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì sự bình yên và hạnh phúc của nhân dân thì vẫn còn không ít người do thoái hoá, biến chất, xa sút về phẩm chất đạo đức, không những không có tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân mà trong công việc họ đã lợi dụng cương vị công tác mà quay lưng lại với nhân dân, tác phong quan liêu, hách dịch, sách nhiễu dân, thậm chí xâm phạm lợi ích của dân. Không ít lãnh đạo còn xa dân, không sát cơ sở, không hiểu thực tiễn, ít lắng nghe ý kiến cấp dưới, không nắm được hoạt động lối sống của cán bộ dưới quyền, việc nhận xét cán bộ còn chung chung, thậm chí sai lệch, chỉ muốn nghe thành tích, ngại nghe sự thật để sửa chữa.

Thực tế cho thấy, tham nhũng, nhũng nhiễu, lãng phí còn tồn tại ở một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và ở đơn vị, biểu hiện ở việc lợi dụng quyền hạn, vị trí công tác được giao để trục lợi, sách nhiễu đòi và nhận hối lộ. Sự hư hỏng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong lực lượng dẫn đến tình trạng nhũng nhiễu, vòi vĩnh dân khi thực hiện công việc, gây bức xúc

trong xã hội, ảnh hưởng sâu đến môi trường đầu tư, làm cho một số cán bộ, chiến sĩ và nhân dân băn khoăn, chưa thật sự tin tưởng với cuộc đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

3.1.3. Về cấu trúc văn hóa chính trị Công an nhân dân

Trong thời gian qua, trước những đảo lộn to lớn của tình hình chính trị thế giới, trước những thách thức, diễn biến phức tạp trong khu vực và quốc tế, cũng như những thách thức, yêu cầu về xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Cán bộ, chiến sĩ công an vẫn nghiên cứu, học tập, tiếp thu tri thức chính trị một cách chủ động, tích cực và hiệu quả, góp phần tăng cường sự hiểu biết, nhận thức đầy đủ, sắc bén về tình hình chính trị và giữ vững bản lĩnh chính trị của mình.

Điều này được thể hiện bằng lý tưởng, niềm tin chính trị của cán bộ, chiến sĩ, đó là sự trung thành, vận dụng sáng tạo các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, chiến sĩ luôn nêu cao tinh thần đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng và hành động sai trái, đi ngược lại với quan điểm, đường lối của Đảng và lợi ích chính đáng của nhân dân; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, phủ nhận, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng đối lập gây rối loạn chính trị, cản trở quá trình phát triển đất nước. Bảo vệ vững chắc nền an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, góp phần bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là kết quả của sự kiên định, trung thành và sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của lực lượng CAND.

Trình độ tư duy lý luận của người công an đã được nâng lên rõ rệt. Các sự kiện chính trị - xã hội trong nước và quốc tế không còn được nhìn nhận một cách máy móc, ấu trĩ, giản đơn như trước. Sự nhận thức biện chứng về đời sống hiện thực, sự kết hợp giữa lý luận với thực tiễn, sự phân tích vấn đề

trong bối cảnh tình hình lịch sử cụ thể được quán triệt. Đổi mới về tư duy lý luận như vậy đã đưa đến kết quả là những nghị quyết của các cấp uỷ đảng trong CAND chính là sản phẩm trí tuệ của mỗi cán bộ, chiến sĩ mang tầm lý luận, khái quát cao. Trong đội ngũ cán bộ, chỉ huy được đào tạo cơ bản, bồi dưỡng tri thức, lý tưởng, niềm tin chính trị toàn diện, hệ thống; trình độ, kiến thức và năng lực hoạt động chính trị, năng lực quản lý an ninh, an toàn, trật tự, xã hội ngày càng hiệu quả.

Như vậy, nhờ có lý tưởng, niềm tin và tri thức chính trị ngày càng cao và toàn diện hơn đội ngũ cán bộ, chỉ huy các cấp trong CAND từng bước được tri thức hoá, thật sự là đội ngũ tiên tiến, xung kích đi đầu trong sự nghiệp thực thi bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, nhận thức của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới sâu sắc hơn, toàn diện hơn.

Đội ngũ cán bộ, chỉ huy đã quan tâm chăm lo xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong đơn vị, tổ chức và toàn lực lượng. Đây là kết quả rất quan trọng góp phần quyết định tới sức mạnh, kỷ luật, kỷ cương của công an. Tạo sự ổn định chính trị, xã hội, tạo ra sức mạnh trong tổ chức thực hiện đường lối, nhiệm vụ chính trị, giành được sự ủng hộ, tin yêu của nhân dân. Đoàn kết, nhất trí cao trên nguyên tắc tập trung dân chủ là một truyền thống của lực lượng công an một lần nữa được kiểm nghiệm trong những thời khắc khó khăn vừa qua.

Trong điều kiện mặt trái của cơ chế thị trường, xu thế hội nhập quốc tế, xu hướng thực dụng làm đảo lộn thang bậc các hệ giá trị xã hội, nhưng đội ngũ cán bộ, chỉ huy và chiến sĩ vẫn giữ vững lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh. Cán bộ, chỉ huy đã nêu cao tấm gương về thực hành đạo đức, kiên quyết đấu tranh nhằm khắc phục tiêu cực và suy thoái, dao động niềm

tin, lý tưởng chính trị và về phẩm chất, tư cách đạo đức. Trong điều kiện đời sống khó khăn và có nhiều tác động tiêu cực của xã hội, số đông cán bộ, chỉ huy vẫn giữ được lối sống lành mạnh, quan tâm, chăm lo đến sự nghiệp chung. Nhiều kiến thức mới trong tri thức chính trị và lối sống mới từng bước được hình thành. Tích tích cực chính trị, sở trường, năng lực và ý thức trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ được coi trọng và khuyến khích, không khí dân chủ trong hoạt động chính trị, xã hội được tăng lên.

Bằng năng lực chính trị của mình, phần lớn cán bộ, chỉ huy trong lực lượng CAND đã làm tròn nhiệm vụ của người công an cách mạng. Từ nhận thức quy luật đến vận dụng thành công quy luật trong quá trình hoạt động chính trị thực tiễn là một quá trình vận động phức tạp mà trước hết là sự vận động, chuyển hoá sâu sắc ngay từ trong chính nhân tố chủ quan của đội ngũ cán bộ, chỉ huy. Trong quá trình đó nếu như thiếu bản lĩnh chính trị cũng như năng lực hoạt động chính trị, thì những tri thức về quy luật không thể chuyển hoá thành hành động cách mạng thật sự. Thậm chí lúc đó chuẩn mực chính trị trở thành tấm biển trang trí, quảng cáo, làm bức bình phong che đậy cho các căn bệnh.

Trong quá trình hoạt động chính trị đội ngũ cán bộ, chỉ huy các cấp trong lực lượng công an đã thực hiện được sự đoàn kết thống nhất. Kết quả này là nhân tố hết sức quan trọng góp phần xây dựng lực lượng công an cách mạng, chính quy và hiện đại, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đoàn kết thống nhất cao trên nguyên tắc tập trung dân chủ là một truyền thống của lực lượng CAND một lần nữa được kiểm nghiệm trong những bước chuyển khó khăn vừa qua. Như vậy, đoàn kết nhất trí cùng với bản lĩnh chính trị vững vàng, sự trung thành với lý tưởng cách mạng của đội ngũ cán bộ, chỉ huy trong CAND đã tiếp

thêm sức mạnh cho Đảng, Nhà nước, làm cơ sở cho quan điểm, đường lối bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được như đã phân tích, trình bày ở trên, vẫn còn nhiều mặt chưa ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế. Tình trạng đó, có thể thấy ở cả tri thức chính trị và lý tưởng, niềm tin của cán bộ, chiến sỹ.

Biểu hiện của sự suy thoái là dao động về mục tiêu, lý tưởng của Đảng; hiểu, nhận thức mơ hồ, lệch lạc, phiến diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; suy giảm tính đảng, tính chiến đấu, ý thức tổ chức kỷ luật, phê bình và tự phê bình. Trước những biến động chính trị phức tạp trên thế giới, không ít cán bộ, chiến sỹ kém bản lĩnh, khả năng phân tích và nhận thức tình hình, đã hoang mang đi đến sùng bái phương tây, tự hạ thấp những giá trị truyền thống dân tộc và cách mạng.

Trong cuộc đấu tranh cách mạng, bom đạn không làm cho mỗi cán bộ, chiến sỹ nhụt lòng, nản chí thì ngày nay, nhiều cán bộ đã suy giảm rõ rệt tính tiên phong, tích cực chính trị. Thực tế trên đất nước ta hiện nay, hàng bao nhiêu vụ việc tiêu cực từ kinh tế, tài chính, chính trị, văn hoá, xã hội, ở tất cả các cấp từ trung ương đến các cơ sở, ban ngành... nhưng thử hỏi có bao nhiêu tổ chức, cá nhân được cán bộ, chiến sỹ phát hiện và đối mặt đấu tranh chống các hoạt động tiêu cực đó. Có tình trạng “Cán bộ công an nằm im giấu mình trong các vỏ bọc cá nhân, thờ ơ trách nhiệm trước dân, trước Đảng, không tự giác nhận phần khó về mình, thành tích thì vui vẻ nhận, lỗi lầm thì đổ cho người khác bằng nhiều thủ đoạn”[98, tr.98].

Tình trạng cơ hội chính trị cũng đang được phát triển và thể hiện dưới nhiều màu sắc, danh nghĩa, động cơ khác nhau. Thực tế cho thấy có một số cán bộ, chiến sỹ đã dùng nhiều thủ đoạn để đầu cơ và tranh giành địa vị chính trị, quyền lực chính trị. Các hiện tượng như chạy chức trước khi bầu cử, chạy

quyền trước khi bổ nhiệm, chạy chỗ trước khi phân công công tác, chạy lợi khi phân chia ngân sách, chạy tội khi điều tra, truy tố, xét xử, chạy huân chương, chạy bằng cấp..., đang làm nhức nhối và vẩn đục bầu không khí chính trị - xã hội của đất nước.

Trong quá trình thực thi pháp luật còn có cán bộ công an coi trọng, cường điệu tri thức kinh nghiệm, vai trò kinh nghiệm, coi nhẹ lý luận, là tình trạng, mò mẫm, dựa vào kinh nghiệm cả trong nhận thức và trong hoạt động thực tiễn. Nhiều cán bộ công an không đánh giá đúng vai trò của tri thức lý luận, coi thường, hạ thấp lý luận; lối suy nghĩ giản đơn, áng chừng, đại khái, yếu về lôgic, thiếu tính hệ thống; cách làm việc mò mẫm, tùy tiện, nhận thức và vận dụng tri thức vào thực tiễn đều dựa vào kinh nghiệm. Cán bộ, chiến sĩ không nắm bắt được quy luật, bản chất sâu xa của sự vật do yếu về lý luận khoa học nên người cán bộ lãnh đạo không có được tầm nhìn xa trông rộng, dễ xa vào những vương quốc phiến diện, tách khỏi cái chung đúng đắn do Đảng, Nhà nước và của ngành quy định.

Trong thi hành nhiệm vụ có cán bộ, chiến sĩ công an đã thể hiện tính tự cao, tự đại, tự cho mình quyền quyết định mọi phương hướng, nhiệm vụ cũng như phương tiện vật chất, tinh thần, lực lượng của nhân dân một cách cực đoan, không chú trọng đến việc phát huy trí tuệ tập thể, ý kiến cấp dưới, ý kiến của nhân dân. Đó chính là tác phong chuyên quyền, độc đoán, gia trưởng mà một số biện minh là tinh thần dám làm, dám chịu của người cán bộ có năng lực.

Biểu hiện sự kém hiểu biết về tri thức chính trị của một bộ phận cán bộ công an được thống kê, đánh giá theo kết quả điều tra như sau. Theo kết quả khảo sát điều tra 352 phiếu trong cán bộ công an về tình trạng yếu, kém về tri thức chính trị đã cho kết quả như sau: 19,1 % khẳng định là rất yếu và

kém, 56,8% ý kiến được hỏi cho rằng mức độ hiểu biết về tri thức chính trị là bình thường, 20,4% nhận định là quá kém. Như vậy, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ công an chưa được trang bị và hiểu một cách đầy đủ, sâu sắc về tri thức chính trị.

3.1.4. Về bộ quy tắc ứng xử văn hóa chính trị của Công an nhân dân

Lực lượng CAND trong những năm qua luôn quán triệt quan điểm, mục đích, yêu cầu của Đảng, Nhà nước đó là thực hiện nhiệm vụ phải tôn trọng sự thật, tôn trọng thực tế, đúng pháp luật và tôn trọng pháp luật, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ phải hiểu đúng bản chất sự việc xảy ra, xác định rõ vai trò của mình cũng như căn cứ vào sự thật để áp dụng pháp luật, đưa ra quyết định chính xác và đúng luật. Tôn trọng sự thật buộc cán bộ, chiến sĩ không thể hiểu sai sự việc, bỏ qua hay đánh giá thấp bất cứ tình tiết nào trong thi hành nhiệm vụ. Hoạt động của CAND về bản chất là hoạt động quản lý dựa trên các quy định của pháp luật. Vì vậy, trong những năm vừa qua lực lượng CAND đã có những quy chuẩn ứng xử văn hóa cần phải được nhân rộng, học tập trên một số lĩnh vực cơ bản sau:

Cán bộ, chiến sĩ công an đã hiểu sâu sắc Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước do nhân dân bầu ra thông qua cơ chế phổ thông đầu phiếu, mọi cơ quan nhà nước tự nó không có quyền, mà chỉ thừa hành quyền lực do nhân dân uỷ quyền. Vì vậy, trong thời gian qua CAND đã góp phần tạo mọi hoạt động của nhà nước phải vì lợi ích của nhân dân, phải đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân, nhân dân có quyền bỏ phiếu tín nhiệm hay bất tín nhiệm đối với lực lượng công an, nhân dân có quyền đóng góp ý, phê bình, chất vấn mọi hoạt động của công an cũng như nhân dân giám sát hoạt động của công an trừ bí mật an ninh, nghiệp vụ. Xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, phần lớn cán bộ, chiến sĩ đã thật sự trở thành công bộc của nhân dân.

Trong thời gian qua cán bộ, chiến sĩ phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ và phát huy quyền con người chính là để phát huy sức dân, để giải phóng mọi tiềm năng to lớn của nhân dân trong xã hội mà nhân dân làm chủ. Phục vụ nhân dân là động lực, là mục tiêu cao cả nhất thể hiện bản chất ưu việt của CAND Việt Nam, là thước đo, tiêu chí đánh giá hiệu quả, hiệu lực hoạt động, thể hiện sự trung thành tuyệt đối của CAND đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Trong những năm gần đây, lực lượng CAND đã tích cực tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, thể hiện đúng ý chí, lợi ích, nguyện vọng và quyền lực của dân, thực sự bảo vệ được các quyền của công dân. Đó là điều kiện quan trọng để nhân dân kiểm soát quyền lực của cán bộ, chiến sĩ, tạo điều kiện thuận lợi cho những cán bộ, chiến sĩ thực sự của dân, phát huy được vai trò, trách nhiệm trong phục vụ nhân dân và để đào thải những cán bộ, chiến sĩ đi ngược lại quyền lợi của nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn, kỷ cương xã hội, cuộc sống bình yên, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Trong quá trình công tác, lực lượng công an đã liên hệ, gắn bó với nhân dân, có cơ chế làm cho người dân tham gia vào xây dựng pháp luật và giữ vững trật tự, an toàn xã hội, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền. Thực tế nhân dân được quyền đánh giá tác dụng, hiệu quả công việc của cán bộ, chiến sĩ và cả chính sách, pháp luật của nhà nước. Nhiều đơn vị công an trên cả nước đã tăng cường đối thoại, chất vấn, góp ý phê bình của nhân dân. Thể hiện trách nhiệm của công an với nhân dân. Diễn đàn này là nơi đo lường cả năng lực, phẩm chất lẫn trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân. Đồng thời, đào thải những gì không xứng với văn hóa mà dân làm chủ, cốt lõi của nó là văn hóa pháp luật và văn hóa chính trị trong đời sống chính trị - xã hội. Bảo đảm nguyên tắc “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” là nội dung cơ bản nhất của dân chủ

xã hội chủ nghĩa, công an luôn thừa nhận quyền tự do, bình đẳng của công dân, thừa nhận nhân dân là chủ thể của quyền lực và được thể chế hóa thành các quy định mang tính pháp lý, thành nguyên tắc tổ chức và vận hành của nhà nước. Những năm qua, lực lượng CAND đã ban hành nhiều chính sách liên quan đến tình hình an ninh, trật tự, từng bước phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhờ đó đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Lực lượng CAND luôn xác định cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Là người chủ xã hội, cho nên nhân dân không chỉ có quyền mà còn có trách nhiệm tham gia hoạch định, thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Quyền làm chủ của dân ngày càng được phát huy, sẽ tạo động lực trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Cán bộ, chiến sĩ công an đã nhận thức được yếu tố cốt lõi, bản chất của nhà nước pháp quyền là pháp luật giữ vị trí tối cao, ngự trị trong toàn xã hội. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chức năng quản lý, điều hành xã hội trên cơ sở của pháp luật. Để quản lý tốt, có hiệu quả thì cán bộ nhà nước phải nắm rõ, hiểu rõ pháp luật. CAND Việt Nam là một bộ phận cấu thành nhà nước, lực lượng bảo vệ pháp luật nên mỗi cán bộ, chiến sĩ không chỉ hiểu, nắm vững đã vận dụng và thực hành pháp luật một cách thành thạo.

Cán bộ chiến sĩ công an giữ đúng tư cách, điều lệnh công an, luôn có thái độ vui vẻ, niềm nở chào hỏi, tôn trọng ý kiến đề đạt nguyện vọng, thắc mắc của nhân dân. Khi tiếp xúc, xử lý công việc của người dân, cán bộ, chiến sĩ luôn gần gũi thân thiết mà không suồng sã, nghiêm túc và đúng mực, phân biệt rõ ranh giới và người thi hành công vụ với công dân. Những biểu hiện thiếu văn hoá như: khi tiếp xúc giải quyết công việc, không chào hỏi, có thái

độ, hành vi, lời nói, hỗn láo, xúc xược, xúc phạm, hạch sách, những nhiều nhân dân, thái độ vô cảm, không chịu lắng nghe, chia sẻ, không tận tình giải thích, hướng dẫn nhân dân đến nơi đến chốn và thái độ dọa dẫm, uy hiếp quần chúng đã cơ bản được khắc phục. Kết quả điều tra xã hội học do NCS thực hiện bằng phiếu hỏi đối với 180 cán bộ lãnh đạo học lớp bồi dưỡng chức danh học tại Học viện Chính trị CAND cho thấy, có 71% cán bộ lãnh đạo hài lòng và đánh giá tốt về chuẩn mực và thể hiện giá trị văn hoá chính trị CAND. Qua phân tích, xử lý phiếu điều tra xã hội học đội ngũ được đánh giá cao về hành vi như: đội ngũ cán bộ học lớp bồi dưỡng chức danh cấp huyện, cấp phòng (77,15%), sau đó là cao cấp lý luận chính trị (69,1%) (xem phụ lục 1,2). Trong đó, “cán bộ, chiến sĩ làm việc ở các lĩnh vực thường xuyên phục vụ nhu cầu của nhân dân như: lĩnh vực quản lý hành chính và trật tự an toàn xã hội; phòng cháy chữa cháy; quản lý xuất nhập cảnh; tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được nhân dân đánh giá cao” [98, tr.80].

Trong thực thi nhiệm vụ và thi hành pháp luật, cán bộ, chiến sĩ tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân được chú trọng chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, đã góp phần cải thiện hình ảnh người chiến sĩ công an vì nhân dân phục vụ trong con mắt người dân. Công an nhiều đơn vị, địa phương đã tham mưu cho lãnh đạo Bộ ban hành các quy định nhằm đơn giản hoá thủ tục, giảm thời gian giải quyết công việc như: giảm thủ tục và thời gian cấp giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu, giấy thông hành qua biên giới, giấy phép xuất, nhập cảnh, tham quan du lịch cho người nước ngoài, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy... Nhiều công an tỉnh, thành phố đã thực hiện cơ chế “một cửa liên thông, duy trì ngày làm việc thứ 7 với khẩu hiệu: “Ngày thứ 7 - vì nhân dân phục vụ”, thực hiện đăng ký lưu trú qua mạng, trả giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu qua đường bưu điện; xuống tận thôn, bản, làng, tổ dân

phổ, trường học để làm thủ tục cấp giấy chứng minh nhân dân; đối với người già, người tàn tật, cán bộ công an còn đến tận nhà để làm thủ tục cấp giấy tờ tùy thân cho họ. Nhiều việc thời gian trả kết quả đã được rút ngắn đến mức tối đa có thể được. Việc tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân được thực hiện nghiêm túc, nhanh chóng, tận tình, thấu đáo. Những cải cách trên đã tạo được sự tin tưởng, hài lòng của nhân dân đối với sự phục vụ của lực lượng CAND.

Với thái độ cầu thị, tôn trọng, cán bộ, chiến sỹ luôn chú ý lắng nghe ý kiến của nhân dân, dựa vào nhân dân để phục vụ. Chủ trương tổ chức “Diễn đàn CAND lắng nghe ý kiến nhân dân” của Bộ đã được công an các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc bằng nhiều hình thức. Nhiều công an đơn vị địa phương, hoạt động lắng nghe ý kiến nhân dân đã đi vào nền nếp thường xuyên và trở thành tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn tư cách, đạo đức, văn hoá và hiệu quả công tác của đơn vị và cá nhân cán bộ, chiến sỹ. Trụ sở, phòng tiếp dân được chỉnh trang khang trang, lịch sự, sạch sẽ, được bố trí bàn ghế, nước uống, bố trí hòm thư góp ý, công khai lịch tiếp dân của lãnh đạo, quy trình, thủ tục, thời gian tiếp nhận, giải quyết, xử lý công việc. Cán bộ tiếp dân được lựa chọn chu đáo trong số những người có phẩm chất, năng lực, luôn có thái độ hòa nhã, vui vẻ, văn minh, lịch sự, tận tụy và có năng khiếu giao tiếp. Hàng năm, công an các đơn vị, địa phương đã tiếp nhận hàng trăm nghìn ý kiến đóng góp của các cơ quan và các tầng lớp nhân dân về lĩnh vực xây dựng lực lượng và phản ánh tình hình an ninh trật tự. Theo kết quả điều tra xã hội học thì: “Trong 5 năm (2011 - 2015) tổ chức “Diễn đàn CAND lắng nghe ý kiến nhân dân” đã có trên 800.000 ý kiến của nhân dân góp ý, phê bình về lễ tiết, tác phong, lề lối làm việc, thái độ, ý thức phục vụ nhân dân. Trong đó 94,45% ý kiến khen ngợi, 5,55% ý kiến chưa hài lòng, thậm chí phê bình về tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sỹ công an. [97, tr.127].

Tuy nhiên, trong thi hành nhiệm vụ, thực thi pháp luật, đặc biệt khi làm việc với nhân dân cán bộ, chiến sĩ công an vẫn còn những biểu hiện thiếu văn hoá, thiếu tính chính trị như:

“Trong công tác cán bộ, chiến sĩ còn có thái độ, hành vi thiếu văn hóa như không giữ đúng tư thế, tác phong, điều lệnh của người cán bộ, chiến sĩ; không niềm nở chào hỏi, ăn nói gắt gỏng, thiếu lễ độ với nhân dân, chưa tận tình giải đáp, hướng dẫn nhân dân, có thái độ bàng quan, thậm chí vô cảm, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân; một số ít còn có thái độ, hành vi dọa dẫm, uy hiếp, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân, để nhân dân phải kêu ca, phàn nàn, phản ứng tiêu cực, nhất là trong lĩnh vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, cấp phát chứng nhận các loại giấy tờ có liên quan đến an ninh, trật tự”[98, tr.129].

Cán bộ, chiến sĩ công an làm sai, làm không đúng chức trách nhiệm vụ, cửa quyền, hách dịch, cố tình dây dưa trong giải quyết công việc của dân, vi phạm tư cách nghề nghiệp còn nhiều và có xu hướng tăng từng năm. Nội dung khiếu kiện, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, chiến sĩ công an tập trung chủ yếu về thái độ hành vi thiếu văn hoá, tư cách đạo đức, thiếu chuẩn mực chính trị, xử lý không đúng quy định của pháp luật, có dấu hiệu tiêu cực trong điều tra, xử lý tội phạm và xử lý hành chính đối với người vi phạm pháp luật về an ninh trật tự. Kết quả phỏng vấn, điều tra xã hội năm 2014 về mức độ hài lòng của nhân dân đối với tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của lực lượng CAND do nhóm tác giả thực hiện cho thấy: “Cán bộ và nhân dân không hài lòng nhiều nhất là lĩnh vực làm chứng minh nhân dân, hộ khẩu (50, 96%), giải quyết công việc (46,85%), khi xử lý vi phạm pháp luật giao thông (33,97%), yêu cầu đăng ký phương tiện giao thông (33,70%)” [97, tr.129].

Tình trạng vi phạm kỷ luật, quy trình, quy chế công tác, bảo kê, mãi lộ, xung hô hỗn láo, nói tục, chửi bậy, thậm chí dùng nhục hình đối với người dân tham gia giao thông, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè hoặc vi phạm hành chính trong lực lượng công an khi thực thi pháp luật, làm nhân dân chưa hài lòng, thậm chí cán bộ chiến sĩ trong nội bộ cũng chưa hài lòng, kêu ca, phàn nàn về đồng chí, đồng đội của mình, gây phản cảm, tạo dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của lực lượng công an chưa được loại bỏ triệt để. Đã xảy ra một số vụ đặc biệt nghiêm trọng, dẫn đến chết người, quân chúng bị kích động tập trung đông người, bao vây, hành hung, bắt giữ cán bộ công an, gây rối trật tự công cộng, một số cán bộ công an bị truy tố trước pháp luật về hành vi phạm tội.

Theo kết quả điều tra xã hội học của đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm cho kết quả như sau: “Hành vi có lời nói gắt gỏng, bất lịch sự (37,32%); không giải thích hoặc chỉ giải thích qua loa các ý kiến thắc mắc hoặc chưa rõ (30,99%); không chào hỏi người dân khi làm việc (29,58%); có thái độ hịch sách, những nhieu, gây phiền hà (28,52%)” [97, tr.130].

CAND trực tiếp tham gia quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, về trật tự an toàn xã hội trên phạm vi cả nước, tiến hành các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ cuộc sống tự do, hạnh phúc, lao động hoà bình của người dân, bảo đảm hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, bảo vệ chế độ kinh tế góp phần quan trọng bảo đảm an ninh quốc gia, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động xâm phạm an ninh quốc gia, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân.

CAND Việt Nam tham gia vào quản lý hầu hết các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội..., vì vậy, cán bộ, chiến sĩ luôn nghiên cứu, học hỏi

hiểu và nắm vững pháp luật, hơn nữa trong thực tế làm nhiệm vụ cần phải tường tận pháp luật. Khi tham gia bảo vệ pháp luật CAND triển khai các kỹ năng, nghiệp vụ của mình, đưa ra các lập luận nhằm mục đích bảo vệ cho nhân dân, hoặc truy bắt người có hành vi vi phạm pháp luật.

CAND có chức năng bảo vệ công lý, công bằng xã hội, trong quá trình hoạt động của mình, công an luôn có trách nhiệm thể hiện vai trò trong việc bảo vệ công lý. Thông qua hoạt động của mình, đặc biệt hoạt động ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, với chức năng cao quý của mình, công an góp phần quan trọng tạo nên tiếng nói lên án hành vi vi phạm pháp luật, phản bác lại các bản luận tội thiếu cơ sở pháp luật, những hành vi vi phạm quyền con người và quyền công dân. Lực lượng CAND đã thể hiện rõ tinh thần thượng tôn pháp luật, luôn hoạt động nhằm bảo vệ lẽ phải, bảo vệ chính nghĩa.

Đối với hoạt động phát hiện và bảo vệ sự thật khách quan trong thời gian qua CAND đã tham gia bảo vệ công lý, hạn chế tối đa các cá nhân, cơ quan công quyền có thể nhân danh quyền lực nhà nước để trả đũa lên các giá trị xã hội đã được xác định. Lực lượng công an đã làm tốt hai tư cách vừa là cơ quan điều tra vừa là một chức danh tư pháp, hoạt động một cách độc lập. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, vấn đề xây dựng pháp luật và bảo vệ pháp luật luôn được xác định là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược. Bên cạnh các chuyên gia pháp lý, CAND là người hành nghề luật trong thực tiễn, do đó công an đã thể hiện vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo vệ pháp luật, bảo vệ pháp chế và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Trong thực thi pháp luật phần lớn cán bộ, chiến sỹ hiểu và nắm rõ tinh thần của các đạo luật, đồng thời thấy được các điểm mâu thuẫn, chông chéo trong các quy định của pháp luật, tính bất khả thi của các đạo luật để từ đó có những ý kiến đóng góp, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi và ban hành mới các quy định của pháp luật, các văn bản quy phạm

pháp luật. Trong chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2020 Bộ Công an khẳng định: CAND có trách nhiệm trong việc góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong khi triển khai các nhiệm vụ của mình. Có như vậy, các đạo luật mới thực sự đi vào thực tiễn đúng theo phương pháp và cách thức hợp pháp. Các khó khăn, vướng mắc và bất cập của pháp luật, đặc biệt là hoạt động áp dụng luật. Vai trò bảo vệ pháp luật, pháp chế của công an trong thực tiễn, chuyển tải pháp luật vào đời sống. Pháp luật lúc đó mới thực sự có sức sống mãnh liệt và phát huy được các chức năng vốn có của nó, làm công cụ đắc lực cho nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ và quan trọng là đòi hỏi các chủ thể khác tôn trọng pháp luật.

Hoạt động bảo vệ pháp luật của công an trong thực tiễn thời gian qua đã tạo nên hình ảnh và uy tín cũng như vai trò của công an trong việc góp phần tạo thế ổn định, công bằng xã hội. Như vậy, qua việc phát huy vai trò của công an, đã chứng tỏ pháp luật được tôn trọng, thừa nhận và truyền tải vào cuộc sống nhằm mục đích bảo vệ quyền con người, quyền công dân, ý nghĩa của pháp chế xã hội chủ nghĩa vì thế được bảo đảm, tăng cường.

Nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian qua được lực lượng công an coi trọng, cán bộ, chiến sĩ đã nắm rõ pháp luật, khi công an tiến hành các biện pháp bảo vệ pháp luật cũng chính là thời điểm công an thể hiện được sự hiểu biết pháp luật của mình áp dụng vào một vụ việc cụ thể. Thông qua nhiệm vụ của mình, công an phổ biến và tuyên truyền các quy định pháp luật nằm trong nhiều đạo luật liên quan đến vụ án, hành vi vi phạm pháp luật mà người vi phạm chưa nắm rõ được tinh thần, chưa cập nhật được thông tin pháp lý cụ thể. Tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho người vi phạm, và nhân dân, CAND đã tiến hành các hoạt động của mình như giải thích, phổ biến kiến thức pháp luật liên quan đến hành vi phạm tội mà người dân trực tiếp hoặc gián tiếp vi phạm.

Nhờ được trang bị những kiến thức pháp luật và định hướng, trong quá trình tham gia bảo vệ và trấn áp hành vi phạm tội, người vi phạm pháp luật tự giác hợp tác với các cơ quan bảo vệ pháp luật để làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Qua đó, việc tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật thông qua hoạt động bảo vệ pháp luật của công an được bảo đảm trên thực tiễn và ngày càng được phát huy. Như vậy, qua việc phát huy vai trò tuyên truyền và phổ biến giáo dục trong hoạt động bảo vệ pháp luật và trấn áp các hành vi phạm tội, ý thức pháp luật được hình thành và củng cố. Pháp luật và pháp chế qua đó càng được khẳng định và có điều kiện phát triển hơn, điều này cho thấy hoạt động của công an trong việc trấn áp các hành vi phạm tội cũng là một phương thức hữu hiệu trong giáo dục ý thức pháp luật cho nhân dân. Vì vậy, cán bộ, chiến sỹ đã xác định và thực hiện tốt chủ trương: Muốn ngăn chặn các hành vi phạm tội, công an phải lấy pháp luật làm cơ sở. Từ việc xác định hành vi phạm tội hay không cũng phải căn cứ vào các quy định trong pháp luật xem hành vi đó vi phạm vào luật nào và phải bị xử phạt, truy tố đến mức độ nào. Cũng như để đáp ứng yêu cầu tôn trọng và tuân thủ pháp luật, khi làm nhiệm vụ công an cần cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm để làm cơ sở pháp lý hoặc lựa chọn các điều khoản pháp luật liên quan đến quy định về trình tự, thủ tục bắt giữ người phạm tội.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi, thi hành pháp luật một số cán bộ, chiến sỹ chưa nhận thức đúng và chưa thực hiện nghiêm túc quy chuẩn ứng xử trong văn hóa chính trị biểu hiện ở một số nội dung sau: Một bộ phận cán bộ, chiến sỹ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, quyền làm chủ của nhân dân chưa được coi trọng đúng mức, còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực; tệ quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ, gây phiền hà cho dân chưa được đẩy lùi; không ít hiện tượng mất dân chủ, dân chủ hình thức, dân

chủ không đi liền với kỷ luật và pháp luật; cơ chế và pháp luật đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân chưa được cụ thể hóa đầy đủ. Mặt khác, hiện nay nhiều vấn đề công khai minh bạch cũng còn đang hạn chế trong công an như: công khai minh bạch tài sản của cán bộ, chỉ huy nhưng chỉ công khai trong phạm vi hẹp; nhiều chính sách đãi ngộ, chính sách cán bộ, chiến sỹ từng cấp khác nhau chưa được phổ biến rộng rãi.... Vì vậy, vấn đề “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thực hiện khó đầy đủ, vì họ không biết làm sao mà bàn, làm sao mà kiểm tra công an.

Vai trò giám sát của nhân dân đối với quyền lực công an chưa được coi trọng. Vì trong thực tế, sự giám sát của nhân dân đối với cán bộ, chiến sỹ chưa đạt kết quả như mong muốn, chưa phát huy hết vai trò to lớn của nhân dân. Vẫn còn nhiều bất cập, bức xúc trong nhận thức, tính chủ động, sáng tạo, tính chính trị của nhân dân, phương thức nhân dân thực hiện quyền giám sát còn nhiều lúng túng.

Lực lượng công an chưa xây dựng cơ chế đồng bộ thực hiện quyền lực của dân; cơ chế minh bạch, công khai về quyền lực công an phục vụ nhân dân chưa được quan tâm. Công an chưa giải quyết tốt vấn đề quyền và nghĩa vụ công dân trong vai trò giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội. Công an chưa giáo dục cho người dân tự ý thức được quyền cũng như nghĩa vụ công dân của mình, do vậy dân chủ hóa chưa được thực thi trong xã hội và xã hội chưa thực sự trở thành xã hội dân sự. Thời gian qua công an chưa có trách nhiệm trong việc nâng cao sự hiểu biết, ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật của người dân, chưa giúp và tạo điều kiện cho họ rèn luyện thói quen sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Công an chưa quan tâm giáo dục ý thức, quan điểm tư tưởng, lập trường vững vàng cho nhân dân. Tình trạng dễ bị lôi kéo, mua chuộc dẫn đến tự do vô chính phủ của nhân dân vẫn còn. Công an chưa xây dựng văn hóa pháp luật và văn hóa chính trị cho các

tầng lớp nhân dân và cả cán bộ, chiến sỹ thực thi quyền lực nhà nước nhằm tạo tiền đề tốt cho việc thực hành, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Trong một nhà nước pháp quyền thì luật là tối thượng. Luật sở dĩ là tối thượng vì luật phản ánh ý chí của nhân dân. Cho nên, suy ra cho cùng, nhân dân là tối thượng trong nhà nước pháp quyền, nhân dân tuân theo pháp luật là đang tuân theo ý chí của chính mình. Do đó, lực lượng CAND phải tuân theo pháp luật là công an đang tuân theo ý chí của nhân dân. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, chiến sỹ chưa hiểu và đảm bảo quá trình thi hành nhiệm vụ.

Ý thức tôn trọng pháp luật và tính chủ động sử dụng pháp luật với tư cách là yếu tố văn hóa chính trị có vai trò rất quan trọng đối với hành vi chính trị của công an nhưng điều này còn hạn chế trong một bộ phận cán bộ, chiến sỹ, đây là một điểm yếu lớn nhất được nhận thấy trong lực lượng công an hiện nay. Theo đánh giá của đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm *Văn hóa ứng xử Công an nhân dân Việt Nam* “Ý thức tôn trọng pháp luật của một số cán bộ, chiến sỹ chưa cao. Nhiều hiện tượng công an vi phạm pháp luật không phải do kém hiểu biết mà nguyên nhân chính là coi thường pháp luật. Chẳng hạn có cán bộ, chiến sỹ, hay đơn vị công an vì quyền lợi của mình mà đặt ra những quy định mang tính lợi ích cục bộ gây cản trở cho việc thực thi pháp luật, trong khi chúng ta chưa có cơ chế kiểm soát hữu hiệu đối với hoạt động của công an. Mặt khác, do quan niệm của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ và đúng đắn tính tối thượng của pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ xã hội nên ít sử dụng quyền pháp luật hoặc chưa tự giác thi hành nghĩa vụ pháp luật”[98. tr.86].

Tính minh bạch của hệ thống pháp luật còn hạn chế, nên một bộ phận cán bộ, chiến sỹ thực sự lúng túng khi thực hiện hay áp dụng pháp luật. Quy trình xây dựng pháp luật trong lực lượng công an vẫn chưa tạo được cho công chúng những tiếp cận và tham gia cần thiết. Các ý kiến của các chuyên gia

của các nhà khoa học nói riêng và của công chúng nói chung cho công an chưa được thật sự cân nhắc, tiếp thu. Mặt khác công an chưa phát huy tính tích cực của công dân tham gia vào xây dựng pháp luật.

Tính hệ thống pháp luật liên quan đến an ninh, an toàn trật tự còn hạn chế, các văn bản luật, các văn bản dưới luật khác nhau chưa thật sự tạo thành một chỉnh thể với những nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt mang tính chuyên ngành hoặc liên ngành. Xây dựng pháp luật của ngành công an chưa gắn với quản lý thi hành pháp luật, do đó vẫn còn tình trạng pháp luật xa rời thực tiễn, không những không phản ánh đầy đủ thực tại mà còn khó có khả năng dự báo, đi trước sự phát triển của các quan hệ xã hội. Công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật hình sự mà không quản lý công tác phòng chống tội phạm, xử lý tội phạm, giáo dục phạm nhân..., thì khó có được một chính sách hình sự hoàn chỉnh, ổn định, thúc đẩy, chứ không kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với nhà nước pháp quyền Việt Nam thì giá trị của pháp luật phải là bình đẳng xã hội, công bằng xã hội. Tuy nhiên, lực lượng công an chưa góp phần, chưa đảm bảo cho cá nhân, tổ chức cùng tồn tại cho sự hòa hợp và tự do, công an chưa tham gia tích cực vào chống lại sự phân biệt giàu nghèo, sự thống trị của chủ nghĩa tự do cực đoan. Quản lý trên lĩnh vực an ninh, trật tự chưa ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ mới, chưa phát huy đầy đủ mặt tích cực và hạn chế được tính tự phát, tiêu cực của kinh tế thị trường. Phương tiện, trang thiết bị, tài sản của nhà nước, của nhân dân chưa được quản lý chặt chẽ còn lãng phí, thất thoát.

Sự lãnh đạo của tổ chức đảng, chính quyền các cấp đối với công an trong lĩnh vực an ninh, trật tự vẫn còn tình trạng buông lỏng, bao biện và chống chèo nên chưa phát huy tốt vai trò của công an với chính quyền các cấp. Tổ chức bộ máy CAND còn nặng nề, sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan công an với các cơ quan viện kiểm sát và tòa án còn có những điểm chưa

được rõ chức năng, nhiệm vụ, làm cho tình trạng tập trung quan liêu cũng như phân tán cục bộ chậm được khắc phục. Một số đơn vị, tổ chức và cá nhân trong lực lượng công an chưa thật trong sạch, vững mạnh, tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn nghiêm trọng, chưa được ngăn chặn, hiệu lực quản lý, điều hành của công an chưa cao, kỷ cương xã hội còn buông lỏng, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với lực lượng công an.

3.2. NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

3.2.1. Nguyên nhân hạn chế của quá trình xây dựng văn hóa chính trị Công an nhân dân trong nhà nước pháp quyền

3.2.1.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, quá trình vận hành nền kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập. Khi Việt Nam đã hội nhập đầy đủ với thế giới, bên cạnh cơ hội là những khó khăn, thách thức to lớn trên các lĩnh vực, nhất là đối với an ninh quốc gia. Mở cửa, hội nhập, ranh giới địch - ta, đối tác - đối tượng rất khó phân biệt, các thế lực thù địch các cơ quan đặc biệt nước ngoài triệt để lợi dụng thâm nhập vào nội địa, nội bộ để thu thập tin tức tình báo, cài cắm cơ sở nội gián, tạo dựng các nhân tố làm mất ổn định, tác động chuyển hoá từ bên trong. Vì vậy, thông qua hợp tác kinh tế, các thế lực thù địch có điều kiện để tuyên truyền, quảng bá mô hình phát và lối sống phương Tây, tác động, lôi kéo, phân hoá nội bộ. Các quan niệm về văn hoá, dân chủ, lối sống thực dụng phương Tây có điều kiện xâm nhập vào các giai tầng trong xã hội và công an làm phát sinh tư tưởng lệch lạc, gieo rắc tâm lý hoang mang, nghi ngờ, giảm lòng tin đối với vai trò lãnh đạo của Đảng. Những vấn đề phức tạp, bức xúc, nảy sinh có liên quan đến dân tộc, tôn giáo, nông dân, nông thôn, học sinh, sinh viên... sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp trong khi những yếu tố phức tạp của tình hình an ninh

thế giới, khu vực tác động nhanh hơn, mạnh hơn vào trong nước. Các loại tội phạm có tổ chức, ma túy, rửa tiền, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, hoạt động khủng bố sẽ gia tăng, gây phức tạp về an ninh, trật tự ảnh hưởng đến xây dựng, phát triển văn hóa chính trị CAND.

Hai là, văn hóa chính trị CAND chịu sự tác động mạnh mẽ của sự biến đổi văn hoá, chính trị, sự xuống cấp của nền tảng đạo đức xã hội. Do tác động của mặt trái kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự du nhập lối sống ngoại lai, phản văn hoá từ bên ngoài. Đó là sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị; sự nêu gương xấu về lối sống buông thả, trụy lạc, tham ô, đục khoét tài sản của nhà nước và nhân dân, sa vào chủ nghĩa cá nhân, lừa đảo, chộp giật, lợi ích nhóm, thờ ơ, bỏ mặc trách nhiệm, nghĩa vụ với Tổ quốc, vô cảm trước nhân dân của một số cán bộ, có chức, có quyền. Đó là sự sùng bái giá trị vật chất, coi trọng đồng tiền, đó là sự xuất hiện nhiều hơn thói ích kỷ, coi thường tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của con người, đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng, coi thường kỷ cương pháp luật, tụ tập phe nhóm, bè cánh, trực tiếp hoặc gián tiếp kích động đám đông cản trở, chống đối, hành hung cán bộ, chiến sĩ thi hành công vụ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân do thiếu hiểu biết, xuống cấp về văn hoá nên trong tiếp xúc, giải quyết công việc với cơ quan công an, đã không ủng hộ, hợp tác mà còn có thái độ, hành vi thiếu văn hoá, xúc phạm, lăng mạ, thách thức, gây áp lực, ảnh hưởng đến xây dựng, giữ gìn đặc trưng, giá trị văn hóa chính trị của mỗi cán bộ, chiến sĩ.

Ba là, các thế lực thù địch lợi dụng xu thế mở cửa, hợp tác, toàn cầu hoá. Các thế lực phản động, tội phạm liên tục thực hiện âm mưu “diễn biến

hoà bình”, kích động bạo loạn, lật đổ, nhằm thực hiện những âm mưu, thủ đoạn đen tối của chúng. Đặc biệt, các thế lực thù địch cũng như bọn tội phạm thường xuyên tìm mọi âm mưu, thủ đoạn nhằm chống phá, lôi kéo, mua chuộc làm dao động lập trường, phai nhạt tư cách, giá trị cốt lõi làm tha hoá cán bộ, chiến sĩ CAND.

Các thế lực thù địch ngày càng ráo riết, quyết liệt thực hiện âm mưu thủ đoạn của “diễn biến hoà bình” đối với nước ta, dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị, nhất là biểu hiện “tự chuyển hoá”, “tự diễn biến” của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có những người đã từng giữ cương vị lãnh đạo, lãnh đạo cấp cao trong cơ quan Đảng, Nhà nước. Đó là tình trạng phai nhạt lý tưởng, xa rời bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, công khai đả phá và đi ngược lại đường lối của Đảng, đòi đa nguyên, đa đảng, phi chính trị hoá lực lượng vũ trang, đả kích lực lượng CAND đang có xu hướng phát triển. Đó là các biểu hiện sùng bái tư tưởng tư sản, quay lưng phản bội Tổ quốc đang nhen nhóm hình thành, phát triển trong xã hội ngay cả trong các tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, nhất là trong thế hệ trẻ rất đáng lo ngại.

Bốn là, trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội còn nhiều sơ hở, tạo điều kiện để nạn quan liêu, tiêu cực, tham ô, lợi ích nhóm lộng hành. Đời sống một bộ phận nhân dân, trong đó đời sống một số cá nhân và gia đình cán bộ, chiến sỹ công an còn gặp nhiều khó khăn. Các vấn đề xã hội, nhất là tình trạng bất bình đẳng, xung đột xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo ngày càng cách xa, tội phạm và tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, trật tự, kỷ cương luật pháp không nghiêm. Ngoài ra các thế lực thù địch và các loại tội phạm không ngừng tấn công, đe dọa không chế, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc làm tha hoá cán bộ, chiến sỹ, “vô hiệu hoá” CAND bằng nhiều âm mưu thâm độc, thủ đoạn tàn bạo, tinh vi, xảo quyệt khác nhau. Trong khi đó,

chính sách động viên, khích lệ về tinh thần và hỗ trợ về vật chất đối với cán bộ, chiến sỹ công an chưa thoả đáng, còn nhiều bất cập. Tình hình trên tác động mạnh mẽ, trực tiếp đến tư tưởng cán bộ, chiến sỹ, thậm chí còn tạo ra cảm giác bất an đối với một số người, nhất là những đồng chí hoạt động trong môi trường phải trực tiếp đấu tranh trực diện với các loại đối tượng, tội phạm nguy hiểm, manh động, liêu lĩnh, ở địa bàn phức tạp, trọng điểm về an ninh trật tự, hàng ngày phải đối mặt với nhiều khó khăn hiểm nguy.

Năm là, tính chất đặc biệt của công tác công an. Lực lượng CAND vừa thực thi pháp luật, vừa bảo vệ pháp luật, do đó công tác công an có liên quan, đụng chạm đến quyền lợi, lợi ích của mọi tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, vừa phải đảm bảo yêu cầu về nghiệp vụ, vừa phải tuân thủ, chấp hành nghiêm luật pháp, vừa phải đặc lực phục vụ nhiệm vụ chính trị, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Để bảo vệ an ninh trật tự, lực lượng công an phải giải quyết, xử lý nhiều công việc khó khăn, phức tạp, nguy hiểm, đòi hỏi phải sử dụng, kết hợp nhiều biện pháp với nội dung, hình thức khác nhau, vừa công khai, vừa bí mật, vừa đa tuyến, vừa đơn tuyến, huy động nhiều lực lượng, trong ngành và ngoài ngành, tranh thủ sự ủng hộ, phối hợp tối đa của nhiều ngành, nhiều lực lượng và sự giúp đỡ của đa số nhân dân. Hàng ngày, hàng giờ người chiến sỹ công an phải tiếp xúc với đủ mọi loại tổ chức và cá nhân khác nhau. Có tổ chức của ta, ủng hộ ta và có cả tổ chức của địch, tổ chức chưa ủng hộ, tổ chức chống đối ta, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế. Cán bộ, nhân dân mà người chiến sỹ công an phải quan hệ, tiếp xúc, phục vụ rất đa dạng và phức tạp, đủ mọi thành phần, tôn giáo, dân tộc, địa vị xã hội, tư tưởng, thái độ chính trị, trình độ hiểu biết, nghề nghiệp, giàu nghèo, tốt xấu khác nhau. Các đối tượng đấu tranh của CAND phần lớn đều là những phần tử xấu, có tư tưởng chống đối sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta, âm mưu thâm độc, thủ đoạn nham hiểm, tàn ác,

hành động liều lĩnh, manh động. Địa bàn hoạt động bảo vệ an ninh trật tự đa dạng, không chỉ là địa bàn theo bản đồ địa lý mà còn theo các tính chất thuộc nhiều lĩnh vực, tuyến, hệ loại khác nhau. Ngoài ra lực lượng công an, nhất là công an địa phương cần phải thực hiện khá nhiều công việc khác ngoài chức năng, nhiệm vụ, do cấp uỷ, chính quyền địa phương yêu cầu. Trong đó, có nhiều việc đã đẩy lực lượng công an rơi vào tình thế phải đối đầu với dân, gây bức xúc trong dư luận, bị kẻ xấu lợi dụng kích động ngăn cản, chống đối, gây rối trật tự xã hội, kể cả tấn công, bắt giữ trái phép cán bộ, chiến sĩ với sự tập trung đông người, nhất là trong các trường hợp cưỡng chế, giải phóng mặt bằng. Tình hình này đã gây ảnh hưởng không tốt đến nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa chính trị CAND.

3.3.1.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số yếu kém, hạn chế còn tồn tại trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa chính trị là do trong một số công an đơn vị, cấp uỷ, lãnh đạo, chỉ huy, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, thủ trưởng đơn vị chưa nhận thức đúng vai trò của văn hóa chính trị CAND trong xây dựng lực lượng. Lãnh đạo một số đơn vị công an chưa có ý thức xây dựng và coi văn hóa chính trị như một động lực, nền tảng tinh thần của lực lượng CAND. Kết quả điều tra xã hội học do tác giả luận án thực hiện ở lớp Bồi dưỡng chức danh tại Học viện Chính trị CAND cho thấy: Trong cán bộ chiến sĩ được khảo sát, chưa đồng chí nào nhận thức đúng và đầy đủ về khái niệm văn hóa chính trị, 57,10% ý kiến cho rằng, văn hóa chính trị của CAND là những giá trị, chuẩn mực của người cán bộ, chiến sĩ công an theo đuổi, phụng sự; có 27,8% có nhận thức gần đúng khi cho rằng, đó là sản phẩm, động lực của người cán bộ, chiến sĩ công an trong sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự; 15,1% cho rằng văn hóa chính trị là văn hóa thực thi pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ huy chưa quan tâm quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo của Đảng uỷ Công an trung ương và lãnh đạo Bộ Công an về công tác xây dựng lực lượng, nhất là công tác giáo dục chính trị, văn hoá chính trị và các cuộc vận động nhằm xây dựng đạo đức, văn hoá. Việc kiểm soát quyền lực cũng như siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, chấp hành điều lệnh; phòng chống, suy thoái tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, xây dựng nếp sống văn hoá, ý thức, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân ở nhiều đơn vị bị buông lỏng. Một bộ phận cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ, lãnh đạo, chỉ huy, thủ trưởng đơn vị thiếu gương mẫu trong sinh hoạt; quan liêu, thiếu kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn, chậm phát hiện, thiếu khách quan, nghiêm túc trong xử lý vi phạm. Công tác quản lý, sử dụng cán bộ ở một số công an đơn vị, địa phương còn nhiều yếu kém. Một số lĩnh vực có dấu hiệu sai sót, tiêu cực nhất là trong công tác cán bộ, nhưng việc kiểm tra, thanh tra, chấn chỉnh xử lý còn chậm và thiếu kiên quyết.

Trình độ năng lực hoạt động chính trị nhất là khả năng tiếp cận, vận động thuyết phục, giáo dục quần chúng và các loại đối tượng của một số cán bộ, chiến sĩ còn hạn chế, ngại tiếp xúc, ngại va chạm. Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ tha hóa quyền lực, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, tiêm nhiễm thói hư, tật xấu bên ngoài xã hội đưa vào trong nội bộ, sa sút về đạo đức, lối sống. Theo kết quả thăm dò ý kiến của các tầng lớp nhân dân thông qua điều tra xã hội học đánh giá về nguyên nhân những hành vi, thái độ thiếu tư cách, văn hóa của cán bộ, chiến sĩ công an cho thấy “51,1% ý kiến cho rằng nguyên nhân chủ yếu là do cán bộ, chiến sĩ thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức”[97, tr.110]. Đây là nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân của mọi nguyên nhân. Vì văn hoá chính trị là phạm trù mang tính lý luận và thực tiễn cao, thuộc lĩnh vực đạo đức, văn hoá, tư tưởng, chính trị. Không ai hiểu mình bằng chính mình, không ai có thể đánh giá một cách chính xác trình độ văn hoá

chính trị của người khác ngoài chính bản thân họ. Chỉ có tự bản thân cán bộ, chiến sỹ mới kiểm soát và điều tiết được thái độ, hành vi có văn hoá chính trị hay không có văn hoá chính trị của chính mình.

Một bộ phận cán bộ, chiến sỹ lập trường, bản lĩnh chính trị kém bị tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế đã ảnh hưởng tiêu cực đến văn hóa, tư cách đạo đức xã hội, tác động trực tiếp đến nhân cách, đạo đức cá nhân. Với mục tiêu lợi nhuận là trên hết, kinh tế thị trường đã làm cho một số người chỉ quan tâm đến lợi ích vật chất trước mắt hơn lợi ích lâu dài, bền vững, đề cao lợi ích cá nhân, lợi ích bộ phận, lợi ích nhóm hơn lợi ích cộng đồng, lợi ích xã hội. Vì lợi ích cá nhân, một bộ phận cán bộ chiến sỹ hy sinh lợi ích chung, bất chấp pháp luật, luân thường, đạo lý chà đạp lên tất cả, pháp vỡ các chuẩn mực, giá trị văn hóa chính trị. Trong lực lượng công an xuất hiện lối sống thực dụng, sùng ngoại, quay lưng lại với các chuẩn mực, giá trị văn hóa, đạo đức, tư cách của người công an. Trong nhận thức của một bộ phận cán bộ, tiền là trên hết, họ sẵn sàng làm mọi việc, bằng mọi cách để có được càng nhiều tiền càng tốt. Vì vậy, tình trạng tham nhũng, lừa đảo, trộm cắp, làm ăn chộp giật, buôn lậu, gian lận thương mại vẫn đang tồn tại và diễn biến phức tạp trong xã hội ta.

3.3.2. Những vấn đề đặt ra đối với quá trình xây dựng văn hoá chính trị Công an nhân dân trong nhà nước pháp quyền

3.3.2.1. Tình trạng hiểu biết còn hạn chế của cán bộ, chiến sỹ về văn hoá chính trị đang mâu thuẫn với yêu cầu xây dựng văn hoá chính trị Công an nhân dân

Tuy được đào tạo cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, nghiệp vụ và được sinh ra, trưởng thành trong môi trường văn hoá, nhưng hầu hết cán bộ, chiến sỹ công an chưa được trang bị nhiều kiến thức về văn hoá chính trị, nhất là kỹ năng hoạt động chính trị. Giá trị, chuẩn mực của văn hoá chính trị mà cán bộ, chiến sỹ có được chủ yếu là do quá trình tiếp thu và trải nghiệm trong giáo dục đại học, trên đại học và trong thực tiễn công tác.

Phần lớn các cơ sở giáo dục trong công an chưa có môn học chính trị học và văn hoá chính trị trong chương trình đào tạo. Các hoạt động giáo dục văn hoá, chính trị chủ yếu bằng hình thức hoạt động chính trị, hoạt động xã hội thông qua tổ chức đảng, đoàn, hội.

Kết quả điều tra xã hội học về trình độ hiểu biết về văn hoá chính trị của CAND do chính cán bộ, chiến sĩ trả lời cho thấy còn rất hạn chế, nhiều cán bộ nhận thức chưa đúng và đầy đủ về khái niệm, giá trị, chuẩn mực, cấu trúc và quy tắc ứng xử văn hoá chính trị CAND. Thực tế, cấp uỷ các cấp, cán bộ, lãnh đạo chỉ huy và các tổ chức đoàn thể trong CAND mới tập trung cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tập huấn điều lệnh, chưa quan tâm nhiều đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng làm chính trị. Sự hẫng hụt về nhận thức về văn hoá chính trị cũng như kỹ năng làm chính trị cho cán bộ, chiến sĩ là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thái độ, hành vi thiếu văn hoá trong thực thi nhiệm vụ chính trị của CAND trong thời gian qua.

Hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về văn hoá chính trị của CAND là rất cần thiết. Sự hiểu biết này thể hiện từ sự hiểu biết về quan niệm, khái niệm, cơ sở hình thành và những yếu tố tác động đến văn hoá chính trị. Hơn nữa từ cấu trúc, chuẩn mực, giá trị cốt lõi và yêu cầu xây dựng văn hoá chính trị trong điều kiện xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Tất cả những nội dung này cán bộ, chiến sĩ công an phải nhận thức đúng, nhưng thực tế hiện nay, phần lớn cán bộ, chiến sĩ công an chưa được trang bị, chưa hiểu đầy đủ, sâu sắc. Vì vậy, đang mâu thuẫn với yêu cầu xây dựng, phát triển văn hoá chính trị CAND trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay.

3.3.2.2. Suy thoái về chính trị tư tưởng, tư cách, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ đang mâu thuẫn với nỗ lực xây dựng giá trị, chuẩn mực văn hóa chính trị Công an nhân dân

Hiện nay, nhiệm vụ xây dựng, phát triển những chuẩn mực, giá trị cốt lõi văn hoá chính trị được Bộ Công an quan tâm nghiên cứu, tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, bản thân nó đang đặt ra nhiều vấn đề mới như: Cán bộ, chiến

sỹ lập trường giai cấp chưa thật sự kiên định, quan điểm đấu tranh giai cấp chưa vững vàng, nhận thức chưa đầy đủ và sâu sắc về vị trí chiến đấu, nhiệm vụ công tác của lực lượng trong tình hình mới; tư tưởng trung bình chủ nghĩa, tác phong làm việc hành chính, thiếu sâu sát thực tế, hiệu quả chất lượng công việc không cao. Tư tưởng công thân địa vị, so bì thiệt hơn đang làm cản trở lớn cho sự tiến bộ của lực lượng và cá nhân, chủ nghĩa tự do, vô ý thức tổ chức kỷ luật, thiếu dân chủ đang ảnh hưởng đến sự đoàn kết trong đơn vị. Còn có tư tưởng bảo thủ, rụt rè, ngại khó, ngại khổ, lười suy nghĩ, lè lói làm việc sa vào sự vụ giấy tờ, xa thực tế, mất cảnh giác để bọn xấu lợi dụng, bỏ công tác hoặc làm lộ bí mật công tác. Trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, có biểu hiện ít chú ý đến công tác quản lý hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ, ít đầu tư cho công tác nghiệp vụ cơ bản, mà còn tập trung nhiều cho việc đấu tranh phá những vụ án cụ thể chạy theo thành tích.

Chủ nghĩa cá nhân cái tôi lớn hơn cái ta, thực dụng vun vén, tư lợi, dễ làm, khó bỏ, đùn đẩy né tránh, ngại khó khăn, gian khổ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao làm không đúng quy trình, quy định công tác, quan hệ với tội phạm, bảo kê tội phạm để trục lợi, mưu cầu cho lợi ích cá nhân. Những biểu hiện đó đã ít nhiều xảy ra trong lực lượng CAND và suy cho cùng đó cũng là chủ nghĩa cá nhân, mong muốn mọi người vì mình, mà không vì lợi ích tập thể. Cũng vì chủ nghĩa cá nhân mà nảy sinh hiện tượng kéo bè, kéo cánh, nghi kỵ, đối phó lẫn nhau gây mất đoàn kết nội bộ, nảy sinh đơn thư tố cáo mạo danh, nặc danh mỗi khi có đề bạt, bổ nhiệm, thăng cấp nâng lương, trước kỳ đại hội bôi nhọ danh dự, làm mất uy tín lẫn nhau.

Hiện tượng nói nhiều làm ít, nói nhưng không làm, nói một đằng, làm một nẻo, lười biếng, không chịu đổi mới sáng tạo vẫn còn tồn tại trong một bộ phận cán bộ, chiến sỹ. Trong lực lượng công an còn có cán bộ, chiến sỹ, kể cả một số cán bộ lãnh đạo chưa nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu. Lời nói của họ chưa đi đôi với việc làm dẫn đến hiệu suất chất lượng công việc thấp nên quần chúng và cấp dưới thiếu tin tưởng.

Quan liêu, xa dân, thích khen, ngại phê bình, ngại nói rõ sự thật. Thực tế trong lực lượng công an, bên cạnh rất nhiều cán bộ toàn tâm, toàn ý, ngày đêm trăn trở công việc, vượt qua hết khó khăn này đến thách thức khác, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì sự bình yên và hạnh phúc của nhân dân thì vẫn còn không ít người do thoái hoá, biến chất, xa sút về phẩm chất, tư cách, đạo đức, không những không có tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân mà trong công việc họ đã lợi dụng cương vị công tác mà quay lưng lại với nhân dân, tác phong quan liêu, hách dịch, sách nhiễu dân, thậm chí xâm phạm lợi ích của dân. Không ít lãnh đạo còn xa dân, không sát cơ sở, không hiểu thực tiễn, ít lắng nghe ý kiến cấp dưới, không nắm được hoạt động lối sống của cán bộ dưới quyền, việc nhận xét cán bộ còn chung chung, thậm chí sai lệch, chỉ muốn nghe thành tích, ngại nghe sự thật để sửa chữa.

Nạn tham nhũng, lãng phí chưa được khắc phục là vấn đề đặt ra hiện nay. Một số cán bộ, chiến sĩ lợi dụng quyền hạn, vị trí công tác được giao để trục lợi, sách nhiễu đòi và nhận hối lộ. Sự hư hỏng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong lực lượng CAND dẫn đến tình trạng nhũng nhiễu, vòi vĩnh dân khi thực hiện công việc, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng sâu đến môi trường đầu tư, làm cho một số cán bộ, chiến sĩ và nhân dân băn khoăn, chưa thật sự tin tưởng với cuộc đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Tình trạng vi phạm đạo đức, tư cách của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ đang mâu thuẫn với nỗ lực của ngành công an về xây dựng hình thành đặc trưng, giá trị cốt lõi của văn hoá chính trị CAND.

3.3.2.3. Tình hình vi phạm pháp luật của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ đang mâu thuẫn với nỗ lực xây dựng nhà nước pháp quyền

Tình trạng vi phạm kỷ luật, quy trình, quy chế công tác, pháp luật “bảo kê”, “mãi lộ”, xung hô hỗn láo, nói tục, chửi bậy, thậm chí dùng nhục hình đối với người dân tham gia giao thông, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè hoặc vi phạm hành chính..., làm nhân dân chưa hài lòng, kêu ca, phàn nàn, gây phản cảm, tạo dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh

dự của CAND chưa được loại bỏ triệt để. Đã xảy ra một số vụ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng dẫn đến chết người, quần chúng bị kích động tụ tập đông người, bao vây, hành hung, bắt giữ cán bộ công an, gây rối trật tự công cộng, một số cán bộ công an bị truy tố trước pháp luật về hành vi phạm tội.

Tình trạng dùng nhục hình, làm sai lệch hồ sơ vụ án dẫn đến án oan, án sai, xâm phạm nghiêm trọng tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người trong hoạt động phòng, chống tội phạm còn xảy ra ở nhiều đơn vị, địa phương. Theo báo cáo của Bộ Công an tại phiên giải trình “Việc chấp hành pháp luật trong thu thập đánh giá chứng cứ, chống bức cung nhục hình của cơ quan điều tra chuyên trách trong hoạt động điều tra vụ án hình sự” do Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tổ chức, ngày 11/9/2015 trong 03 năm qua (1/2011 - 1/2014) có: “10 cán bộ, chiến sĩ bị tước danh hiệu, bị khởi tố điều tra về hành vi dùng nhục hình. Ngoài ra có 183 trường hợp bị xử lý kỷ luật tước danh hiệu CAND, điều chuyển công tác, giáng cấp do vi phạm quy trình công tác, nghiệp vụ” [98, tr.87].

Nghị quyết Đại hội VI của Đảng bộ Công an Trung ương cũng nhấn mạnh: “Một số tổ chức đảng ở các cấp chưa được chỉnh đốn; dân chủ bị vi phạm, kỷ luật, kỷ cương lỏng lẻo, nội bộ không đoàn kết, chất lượng sinh hoạt đảng giảm sút” [21, tr.138]. Theo kết quả nghiên cứu đề tài cấp bộ trọng điểm do GS. TS Trần Đại Quang chủ nhiệm khẳng định:

“Năm 2010 - 2015 có 41 tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật, trong đó khiển trách 18, cảnh cáo 23. Những biểu hiện vi phạm kỷ luật của các tổ chức đảng đã bị xử lý chủ yếu là vi phạm pháp luật. Trong khi đó, nội dung vi phạm kỷ luật của các cán bộ bị xử lý nổi lên các loại: thiếu trách nhiệm, cố ý làm trái chính sách, chế độ quy định của Nhà nước, vi phạm trong chấp hành và thực thi pháp luật. Chính thực tế này đang mâu thuẫn với nỗ lực xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam” [98, tr. 87].

Tiểu kết chương 3

Mặc dù còn hạn chế, nhưng hệ giá trị và giá trị cốt lõi văn hóa chính trị, chuẩn mực văn hóa chính trị, cấu trúc và bộ quy tắc ứng xử văn hóa chính trị CAND trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước trong điều kiện xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam, đã hình thành, phát triển, là cơ sở, tiền đề để mỗi cán bộ, chiến sỹ công an hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, phẩm chất “Yêu nước, trung thành với Tổ quốc; thương dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân; trung thành với Đảng, chịu sự lãnh đạo của Đảng” trở thành giá trị cốt lõi trong văn hóa chính trị CAND.

Tuy còn hạn chế, nhưng trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, CAND luôn đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, đề cao, tôn trọng tính tối thượng của pháp luật và nghiêm túc phục vụ nhân dân. Bên cạnh những ưu điểm là cơ bản, tình trạng về thái độ, hành vi thiếu văn hoá, thiếu tính chính trị và thiếu tư cách chính trị ở một bộ phận cán bộ, chiến sỹ vẫn còn tồn tại. Nguyên nhân chủ yếu là do những hạn chế thiếu sót trong công tác lãnh đạo, quản lý, cũng như ý thức tự giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, chiến sỹ.

Qua nghiên cứu thực tiễn đề tài luận án đã thấy một số mâu thuẫn và những vấn đề đặt ra như tình hình suy thoái và vi phạm tư cách, đạo đức của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ đang mâu thuẫn với nỗ lực xây dựng giá trị cốt lõi của văn hoá chính trị CAND; tình hình vi phạm pháp luật của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ đang mâu thuẫn với nỗ lực xây dựng nhà nước pháp quyền; tình trạng hiểu biết còn hạn chế của cán bộ chiến sỹ về văn hoá chính trị CAND đang mâu thuẫn với yêu cầu xây dựng văn hoá chính trị.

Để phát huy, nhân rộng những kết quả đạt được trong giáo dục, rèn luyện và thực hành giá trị cốt lõi, chuẩn mực văn hóa chính trị và bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa chính trị CAND, cũng như khắc phục những tồn tại về văn hóa chính trị, tác giả luận án sẽ phân tích, làm rõ ở chương sau.

Chương 4

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VĂN HOÁ CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG THỜI GIAN TỚI

Dự báo một cách đúng đắn, sát hợp với thực tiễn của quá trình xây dựng phát triển văn hóa chính trị CAND là cơ sở rất quan trọng cho việc hình thành các quan điểm, giải pháp khả thi, nhằm xây dựng hiệu quả văn hóa chính trị trong những năm tới.

4.1.1. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, kinh tế tri thức và toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế tác động đến văn hoá chính trị

Đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới tác động đến văn hoá chính trị CAND trong tình hình hiện nay là sự biến đổi phức tạp, sâu sắc của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, nhất là sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ hiện đại và sự phát triển kinh tế tri thức. Đây là những tác động rất mạnh mẽ cả tích cực và tiêu cực đến văn hoá chính trị CAND.

Cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cùng với xu thế toàn cầu hoá là các nhân tố cơ bản tác động mạnh mẽ và toàn diện đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, kể cả sự nghiệp bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự của các nước trên thế giới. Cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại tác động đến mọi lĩnh vực, đòi hỏi ngày càng cao về trình độ chuyên môn, trình độ văn hoá, tổ chức, làm thay đổi thói quen, tập tục lỗi thời, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế, văn hoá xã hội của đất nước cũng như lĩnh vực an ninh, trật tự, bảo vệ Tổ quốc. Điều này đã tác động đến quan niệm và cách thức tổ chức lao động sản xuất trong xã hội cũng như việc chế tạo phương tiện và tổ chức hoạt động an ninh, trật tự, đặc biệt phương thức đấu tranh các loại tội phạm công nghệ cao.

Kinh tế tri thức là nền kinh tế phản ánh sự nhảy vọt về chất mang tính cách mạng của lực lượng sản xuất trên cơ sở các ngành sản xuất dựa vào tri thức và công nghệ cao. Đó là nền kinh tế mà tri thức không ngừng được sáng tạo ra, được truyền bá, xâm nhập, chuyển hoá và chi phối các hoạt động kinh tế, nhờ đó đem lại những biến đổi sâu rộng chưa từng có trong đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của con người. Kinh tế tri thức tạo điều kiện để hình thành một xã hội học tập, học thường xuyên, học tập suốt đời, làm cho xu hướng đầu tư cho giáo dục rất lớn nhằm tạo ra nhân tố quan trọng hàng đầu trong xã hội là phát triển nguồn lực con người có tri thức. Tình hình đó đặt ra đòi hỏi với việc hình thành, xây dựng văn hoá chính trị CAND cùng với việc kế thừa những giá trị văn hoá chính trị truyền thống đồng thời phải trên nền tảng của tri thức. CAND phải luôn coi việc học tập là hoạt động suốt đời, mọi hoạt động thực hiện nhiệm vụ nói chung cũng như trong lĩnh vực hoạt động công an là hoạt động lao động sáng tạo, có kỷ luật, hiệu quả cao nhất.

Xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế đang diễn ra nhanh chóng tác động đến Việt Nam ngày càng mạnh mẽ và phức tạp. Với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình và hữu nghị, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế, Việt Nam đang chủ động và tích cực hội nhập quốc tế nhằm tranh thủ ngoại lực, sử dụng các thành tựu văn hoá, văn minh, khoa học - công nghệ mà thời đại toàn cầu hóa tạo ra để xây dựng đất nước.

Tác động của hội nhập quốc tế cùng với sự nghiệp đổi mới đã tạo nên những biến đổi tích cực trong đời sống tư tưởng, đạo đức và lối sống xã hội nước ta. Trong những năm vừa qua nhiều nét mới trong các giá trị văn hoá và chuẩn mực đạo đức từng bước được hình thành. Tính tích cực, năng động của người dân được khuyến khích. Thực hiện dân chủ được mở rộng, thế hệ trẻ tiếp thu nhanh chóng những kiến thức mới và vươn lên lập thân, lập nghiệp, tạo nên

nhận thức mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ động hội nhập quốc tế, tạo điều kiện cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước được đẩy mạnh, kết cấu hạ tầng, kỹ thuật được củng cố, phát triển, tăng cường sức mạnh quốc gia, cũng như tiềm lực vật chất cho nền an ninh quốc gia, cho sự nghiệp xây dựng lực lượng CAND, góp phần bảo vệ Tổ quốc.

Hội nhập quốc tế là điều kiện để mở rộng không gian văn hoá của dân tộc và đẩy nhanh quá trình giao lưu văn hoá giữa các quốc gia làm phong phú thêm nội dung, tính chất, giá trị văn hoá chính trị CAND. Với tư cách là một thực thể xã hội, văn hoá luôn thấm sâu vào tư cách con người và đời sống cộng đồng một cách bền vững. Tuy nhiên, đó không phải là sự bền vững tuyệt đối, bất biến mà gắn với quá trình lịch sử, ngay cả những giá trị văn hoá mang tính phổ quát, vĩnh hằng cũng không ngừng đổi mới. Hội nhập quốc tế là điều kiện để chúng ta mở rộng không gian văn hoá của dân tộc, đẩy nhanh quá trình giao lưu văn hoá giữa các quốc gia làm phong phú thêm nội dung, tính chất, giá trị văn hoá chính trị của CAND.

4.1.2. Tác động từ nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền

Xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là yêu cầu tất yếu khách quan, là nội dung trọng yếu của thời kỳ hội nhập quốc tế. Việt Nam xây dựng nhà nước pháp quyền của mình trong hoàn cảnh rất đặc thù, với những đặc điểm khác nhiều so với các nước khác. Bởi vậy, khi xác định nội dung xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân đã tác động đến nhiệm vụ xây dựng, phát triển lực lượng Công an nhân dân nói chung và đến văn hóa chính trị CAND nói riêng.

Xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay gắn liền với việc xây dựng văn hóa chính trị Công an nhân dân trong điều kiện hội nhập quốc tế. Từ những đặc điểm của mình, nội dung xây dựng nhà nước pháp quyền

XHCN của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam bao gồm mấy vấn đề cơ bản như sau: xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; cải cách bộ máy nhà nước; thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật; mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng.

Mô hình nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân mà Đảng và Nhà nước ta đang tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện là kết quả tất yếu của sự vận động lịch sử, được khái quát trong lý luận và đã hình thành trong thực tế. Nhà nước pháp quyền XHCN được xây dựng trên cơ sở vận dụng sự sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn đất nước, truyền thống của dân tộc, đồng thời có chọn lọc, kế thừa những kinh nghiệm tiên tiến của thế giới. Bản chất của nhà nước pháp quyền XHCN đã được Đảng ta xác định rõ ràng, được ghi nhận chính thức trong văn kiện của Đảng và trong Hiến pháp năm 1992: là nhà nước kiểu mới, có bản chất khác với các kiểu nhà nước bóc lột. Bản chất bao trùm nhất, chi phối mọi lĩnh vực của đời sống nhà nước đó từ tổ chức cho đến hoạt động thực tiễn là tính nhân dân của nhà nước. Điều 12 Hiến pháp 2013 (sửa đổi, bổ sung) quy định: “Nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam là nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” [116, tr.3-8]. Mang bản chất của nhà nước XHCN và các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là bước phát triển cao hơn và một bước hoàn thiện hơn so với Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Nhà nước đó kế thừa và phát huy những mặt mạnh thuộc bản chất vốn có của Nhà nước Việt Nam mới, vì mục đích giải phóng con người. Đồng thời, nhà nước đó khắc phục những thiếu sót và tồn tại của bộ máy nhà nước

trong những thời kỳ đã qua. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam mang bản chất, ưu việt vì nhân dân của nhà nước ta. Nhà nước pháp quyền Việt Nam đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo và vai trò quan trọng của hệ thống pháp luật trong quản lý xã hội. Các quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng pháp luật chứ không chỉ bằng đạo đức, bằng nghị quyết, chỉ thị chung chung, pháp luật trở thành nguyên tắc xử sự bắt buộc chung đối với mọi chủ thể của quan hệ xã hội trong đó có cán bộ, chiến sỹ công an.

4.1.3. Tác động từ những nhân tố an ninh trật tự, bảo vệ Tổ quốc tới xây dựng văn hóa chính trị Công an nhân dân

Giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN ngày nay không chỉ nhằm chống chiến tranh xâm lược, bảo vệ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia mà còn gắn chặt với yêu cầu thường xuyên bảo vệ an ninh trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế đối ngoại, khoa học và công nghệ, văn hoá xã hội. Bảo vệ Tổ quốc ngày nay gắn liền với bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nền văn hoá và lợi ích quốc gia dân tộc. Bảo vệ Tổ quốc ngày nay còn nhằm giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN. Vì vậy, nội dung bảo vệ Tổ quốc XHCN, bảo vệ nền an ninh quốc gia gắn liền với xây dựng văn hoá chính trị, xây dựng, phát triển văn hoá chính trị CAND nhằm tới mục tiêu bảo vệ vững chắc nền an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội để xây dựng, phát triển bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam trong đó có văn hoá chính trị của CAND.

Xây dựng nền an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân ở nước ta là nhằm mục tiêu bảo vệ nền an ninh quốc gia, bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và sự nghiệp xây dựng CNXH, vì sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Xây dựng nền an ninh nhân dân ở nước ta

thể hiện rõ tính chất độc lập, tự chủ, thể hiện tinh thần sáng tạo trong việc xác định chủ trương, chính sách và tổ chức xây dựng tiềm lực an ninh, an toàn, trật tự xã hội trong điều kiện, hoàn cảnh, khả năng tự có. Khẳng định tiềm lực và sức mạnh của nền an ninh nhân dân, xây dựng trên nền tảng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các nguồn lực nhân lực, vật lực của đất nước. Tuy nhiên, nền an ninh trật tự của nước ta đang xây dựng không thể bỏ qua yếu tố hiện đại. Trong điều kiện khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ, việc ứng dụng nhanh, hợp lý các thành tựu khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực an ninh, trật tự là một phương hướng đúng đắn cần quan tâm. Xây dựng nền an ninh nhân dân hiện đại nhằm tạo đủ mọi điều kiện cả về vật chất, tinh thần, vũ khí trang bị phương tiện hiện đại, chiến lược bảo vệ, phòng thủ vững chắc, nhằm đối phó thắng lợi các âm mưu, thủ đoạn, phương thức làm gây rối an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Xây dựng nền an ninh nhân dân, và thế trận an ninh nhân dân ở nước ta dựa trên sức mạnh tổng hợp của cả nước, của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng công an và thế trận an ninh nhân dân với sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân. Do vậy, xây dựng thế trận an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân ở nước ta quy định nội dung và tính chất xây dựng, phát triển văn hoá chính trị CAND.

Xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại tác động trực tiếp đến xây dựng nội dung văn hoá chính trị CAND trong tình hình hiện nay. Hiểu rõ quan điểm của Đảng lực lượng công an tiếp tục đổi mới và phát triển về nội dung, tính chất văn hoá chính trị phù hợp với nền tảng của tư duy mới về giữ vững nền an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong điều kiện mới phù hợp với khả năng thực tế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp đổi mới, chủ động hội nhập, phát triển đất nước.

4.2. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY

Trên cơ sở phân tích, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng văn hóa chính trị CAND trong nhà nước pháp quyền và nhận định, dự báo các yếu tố tác động tới văn hóa chính trị trong thời gian tới tác giả luận án đưa ra một số quan điểm lớn như sau:

4.2.1. Nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của văn hóa chính trị trong sự nghiệp xây dựng lực lượng Công an nhân dân, góp phần bảo vệ Tổ quốc

Tại sao phải nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc và nhận thức đúng đầy đủ, sâu sắc về văn hóa chính trị CAND là như thế nào. Đó chính là nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của văn hóa chính trị, văn hóa chính trị CAND là nền tảng, động lực tinh thần và định hình phẩm chất, năng lực, tác phong ứng xử của lực lượng CAND. Chỉ có nhận thức đúng, sâu sắc về văn hóa chính trị, cán bộ, chiến sỹ công an mới hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được nhân dân tin yêu, đùm bọc, giúp đỡ, ngay từ khi ra đời, các tổ chức đầu tiên của CAND tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ và chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, bảo vệ chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến.

Nhận thức được vai trò của văn hóa chính trị, lực lượng CAND góp phần tạo nên thắng lợi trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, CAND phá chính quyền địch, bảo vệ hậu phương ta, phát triển tổ chức, đẩy mạnh đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ vùng tự do, hậu phương căn cứ, bảo vệ chiến dịch Đông Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước CAND nhanh chóng ổn định an ninh, trật tự, phục vụ công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, giữ gìn lực lượng cách mạng ở miền Nam. Tăng cường xây dựng lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh chống phản cách mạng và tội phạm khác, bảo vệ công cuộc xây dựng miền Bắc, góp phần đánh thắng chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ và tay sai ở miền Nam. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ở miền Bắc và “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Giữ vững an ninh chính trị, có vai trò quan trọng đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc và chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, dốc sức cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 – 1986), CAND bảo vệ an ninh trật tự, khắc phục hậu quả chiến tranh, góp phần xây dựng kinh tế - xã hội và đánh thắng chiến tranh xâm lược biên giới. Xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh đấu tranh chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch.

Sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước giai đoạn (1986 - 2010), lực lượng CAND đổi mới tổ chức và hoạt động, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh trật tự. Đấu tranh chống “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, tiếp tục bảo vệ công cuộc đổi mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hơn 70 năm qua, Công an nhân dân Việt Nam luôn nhận thức đúng đắn, sâu sắc về vị trí, vai trò của văn hóa chính trị, vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND giành nhiều thắng lợi. Kết quả đó chính là sự quan tâm nghiên cứu, học tập văn hóa chính trị của các thế hệ Công an nhân dân trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm

khác, đập tan những âm mưu, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt của các cơ quan tình báo, gián điệp thực dân, đế quốc, các thế lực thù địch câu kết với bọn phản động tay sai, góp phần to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, thế và lực của nước ta trên trường quốc tế được củng cố và tăng cường, nhân dân ta đang khẳng định vị trí, vai trò của mình đối với sự ổn định, hoà bình, hợp tác và phát triển trong khu vực và thế giới. Đây là kết quả của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, trong đó, lực lượng CAND góp phần quan trọng. Vì vậy, để xây dựng, phát triển văn hóa chính trị trong điều kiện nước ta đang tập trung xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị cần tiếp tục nhận thức đúng và đầy đủ vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của văn hóa chính trị CAND trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, bảo vệ, giữ vững nền an ninh quốc gia, an toàn, trật tự xã hội.

4.2.2. Xây dựng, phát triển văn hoá chính trị Công an nhân dân phải là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên

Hiện nay, lực lượng CAND chưa xác định xây dựng văn hóa chính trị là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên. Do đó, xây dựng, phát triển văn hóa chính trị phải được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cán bộ, chiến sĩ và tổ chức công an. Đây có thể được coi là bước đột phá về công tác xây dựng lực lượng, thể hiện quyết tâm chính trị cao, là quan điểm nhất quán, xuyên suốt, vừa có ý nghĩa cấp bách, vừa cơ bản lâu dài, đồng thời là nhân tố quyết định sự thắng lợi của sự nghiệp giữ gìn an ninh quốc gia, an toàn, trật tự xã hội.

Xây dựng, phát triển văn hóa chính trị là nhiệm vụ chính trị quan trọng thường xuyên xuất phát từ vai trò lãnh đạo của tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng CAND, luôn có ý nghĩa quan trọng đối với sự trưởng thành, lớn mạnh của lực lượng công an. Đây là bài học lớn, là kết luận

sâu sắc được rút ra qua quá trình hơn 70 năm hoạt động của công an và cũng là cơ sở lý luận, kinh nghiệm thực tiễn, vấn đề có tính nguyên tắc, tính quy luật của sự nghiệp xây dựng lực lượng công an. Mặt khác, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay rất nặng nề với không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi Đảng ủy Công an Trung ương phải nâng tầm lãnh đạo cao hơn nữa, nâng sức chiến đấu mạnh hơn nữa mới có thể hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

Thực tiễn, cho thấy xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền phục vụ yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế thì lực lượng CAND coi trọng công tác xây dựng, phát triển văn hóa chính trị để nắm bắt thời cơ, thuận lợi, khắc phục khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra. Đồng thời xử lý, giải quyết các mối quan hệ giữa xây dựng, phát triển văn hóa chính trị với xây dựng nhà nước pháp quyền, giữa giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội với giữ gìn tư cách, văn hóa, giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

Xuất phát từ thực tế mỗi quốc gia và đối với Việt Nam, niềm tin của nhân dân vào hệ thống các cơ quan an ninh, cảnh sát có năng lực, tư cách đạo đức và văn hoá, cùng với sự chính trực, tôn trọng pháp luật của công an có ý nghĩa sống còn đối với quá trình cải cách, đổi mới và xây dựng lực lượng công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền.

Văn hóa chính trị là sản phẩm, kết quả của quá trình giáo dục và tự giáo dục, rèn luyện của mỗi cán bộ, chiến sĩ nhưng kết quả chỉ thật sự phát huy tác dụng khi nó được xây dựng thành kế hoạch, chương trình công tác. Lực lượng CAND Việt Nam phải tôn trọng chức danh hành pháp, thực thi, bảo vệ pháp luật mà mình đại diện, phải chú ý giữ gìn niềm tin của nhân dân vào những quyết định trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thực thi pháp luật. Muốn vậy, mỗi cán bộ, chiến sĩ phải xác định xây dựng, phát triển văn hoá

chính trị là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên. Đồng thời, cán bộ, chiến sỹ phải hiểu đúng, hiểu đầy đủ vai trò về văn hoá chính trị là nhiệm vụ chính trị, vũ khí tư tưởng, lý luận sắc bén trong hành động của mình và là thước đo bản lĩnh chính trị, phẩm chất, tư cách, đạo đức, lối sống của CAND. Xây dựng văn hoá chính trị CAND là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của công tác xây dựng lực lượng theo tiêu chí cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

Trong tình hình hiện nay, cán bộ, chiến sỹ, đơn vị trong lực lượng Công an nhân dân tiếp tục nêu cao tinh thần gương mẫu, năng động, sáng tạo, xung kích. Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn hàng tuần, hàng tháng, hàng quý phải gắn với nhiệm vụ học tập, nghiên cứu văn hóa chính trị và đưa văn hóa chính trị vào quá trình thực thi pháp luật.

4.2.3. Xây dựng văn hóa chính trị Công an nhân dân phải theo chuẩn mực nhà nước pháp quyền

Vì sao phải xây dựng văn hóa chính trị và xây dựng văn hóa chính trị phải theo chuẩn mực nhà nước pháp quyền; lực lượng CAND phải làm gì..., đây là vấn đề chúng tôi cần làm rõ. Như chúng ta đều biết, CAND là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. CAND gồm lực lượng ANND và lực lượng CSND yêu cầu cả hai lực lượng này khi thi hành pháp luật phải tôn trọng pháp luật, đòi hỏi công an hiểu đúng bản chất của luật pháp và sự việc, xác định rõ vai trò của những người thực thi pháp luật, đưa ra hướng giải quyết.

Là lực lượng trọng yếu trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự với trách nhiệm của mình CAND phải tôn trọng hiến pháp và pháp luật, đảm bảo cho hiến pháp, pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp của mọi tổ chức, cá nhân. Xác định công tác tôn trọng pháp luật theo chuẩn mực nhà nước pháp quyền là nhiệm vụ chính trị của CAND có tầm quan trọng trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội, đặc biệt trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự. Lực lượng CAND luôn coi đây không chỉ là nhiệm vụ tôn trọng hiến pháp, pháp luật mà còn là tổ chức thực hiện đúng hiến pháp, pháp luật, là cầu nối để đưa hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống. Vì vậy, các đơn vị trong lực lượng CAND cần phải quán triệt, tập huấn và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt các văn bản an ninh, trật tự làm cho mỗi cán bộ chiến sĩ thấm nhuần và thực thi nghiêm chỉnh hiến pháp và pháp luật.

Trong bối cảnh nước ta đang hội nhập sâu, rộng với quốc tế, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch đẩy mạnh chống phá quyết liệt với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cá nhân, tổ chức còn hạn chế, thì việc tuyên truyền, chấp hành hiến pháp, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho mọi người trong xã hội nói chung, cho cán bộ chiến sĩ CAND nói riêng là đặc biệt cần thiết và cấp bách.

Để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động về tuân thủ hiến pháp, pháp luật, mỗi cán bộ, chiến sĩ phải thường xuyên trau dồi ý thức pháp luật, tích cực học tập, nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực thực thi hiến pháp, pháp luật, coi đó là tiêu chuẩn không thể thiếu trong đánh giá phẩm chất, năng lực cán bộ. Đối với các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy phải gương mẫu trong việc học tập nâng cao trình độ về pháp luật và tích cực rèn luyện về năng lực chỉ đạo, chỉ huy, điều hành nhiệm vụ được giao trên cơ sở tuân thủ hiến pháp, pháp luật, có biện pháp khắc phục ngay những tồn tại, thiếu sót, ngăn ngừa sai phạm của cán bộ, chiến sĩ trong thực thi nhiệm vụ.

Quá trình thực thi pháp luật của CAND trong quan hệ quốc tế nhân mạnh đến nghĩa vụ mà công an phải thực hiện trên cơ sở chuẩn mực pháp lý và đạo đức được thừa nhận rộng rãi và vì những lợi ích chung của cộng đồng quốc tế. Tinh thần trách nhiệm đòi hỏi lực lượng CAND phải xác định lợi ích quốc gia một cách chính đáng, trong đó phải nhận thức rõ được các luật chơi chung, những khuôn khổ pháp luật hợp lý, những lợi ích chung cần bảo vệ. Từ đó, lực lượng CAND có các chính sách và hành động phù hợp với các chuẩn mực, các khuôn khổ pháp lý và đóng góp phù hợp với khả năng để giải quyết các vấn đề môi đe dọa chung với khu vực và thế giới.

Chủ động, tích cực, có trách nhiệm là những yêu cầu từ thực tại khách quan đối với lực lượng công an trong bối cảnh toàn cầu hoá và phụ thuộc lẫn nhau để duy trì một trật tự thế giới hoà bình và ổn định. Ngày nay tình hình thế giới chuyển dịch một cách nhanh chóng, trong đó các trật tự, khuôn khổ chỉ ổn định trong một thời gian ngắn, luôn chịu sức ép phải thay đổi theo hướng dân chủ, tự do hơn. Các nước lớn vẫn có vai trò quan trọng nhưng không còn quyết định như trước đó. Chính vì thế, các quốc gia dù nhỏ cần phải tích cực tham gia vào tiến trình nhằm tìm kiếm cơ hội đồng thời góp phần kiến tạo các khuôn khổ, trật tự phù hợp với lợi ích của mình.

CAND cần thấy được các khuôn khổ để xác định trách nhiệm của Việt Nam, đó là luôn tôn trọng, tuân thủ các tiêu chuẩn, chuẩn mực và thể chế quốc tế được thừa nhận rộng rãi, xử lý hài hoà giữa lợi ích quốc gia và lợi ích chung, lợi ích cộng đồng quốc tế và lợi ích chính đáng của các quốc gia khác, luôn ý thức về hậu quả hành vi của mình đối với lợi ích cộng đồng quốc tế và các quốc gia khác. CAND tham gia cung cấp các dịch vụ công quốc tế như duy trì hoà bình, an ninh quốc tế và khu vực, kiến tạo các khuôn khổ hợp tác chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh công bằng hơn, dân chủ hơn và văn minh hơn, đóng góp phù hợp với năng lực và vị thế để giải quyết các

vấn đề khu vực và toàn cầu. Trách nhiệm xuất phát từ khuôn khổ hợp tác là trách nhiệm thường trực nhằm xây dựng hình ảnh của Việt Nam là một quốc gia tốt, một người bạn và đối tác tin cậy. Trách nhiệm theo khuôn khổ và phải được xác định theo từng giai đoạn cụ thể và trong mối quan hệ với các lợi ích quốc gia ưu tiên và năng lực quốc gia.

4.2.4. Đặt văn hoá chính trị Công an nhân dân là một bộ phận văn hóa chính trị nói chung, gắn liền với xây dựng, nâng cao văn hóa chính trị trong Đảng, văn hóa, đạo đức công vụ

Trong xu thế toàn cầu để phát triển nhanh, bền vững, mỗi quốc gia, dân tộc phải biết phát huy năng lực nội sinh của nền văn hóa dân tộc, văn hoá chính trị xã hội, văn hóa chính trị trong Đảng và văn hóa đạo đức công vụ, lấy việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá làm động lực tinh thần, mới có thể sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài, biến các nguồn lực đó trở thành sức mạnh cho sự phát triển bền vững đất nước.

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, những tinh hoa, giá trị văn hoá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã được hình thành và trở thành truyền thống. Các giá trị văn hoá truyền thống ấy không chỉ trở thành cái định hướng, mà còn trở thành nền tảng tinh thần không thể thiếu cho việc tạo dựng, phát triển nền văn hoá chính trị CAND trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay. Vì vậy, dân tộc ta đã lấy việc xây dựng và phát triển văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với những đặc trưng cơ bản là dân tộc, hiện đại và nhân văn làm cơ sở, nền tảng để lựa chọn nền văn hoá chính trị Việt Nam.

Hơn nữa, văn hoá là cái thể hiện trình độ “được vun trồng” bởi con người và của cả cộng đồng dân tộc, mang lại cho con người sự phát triển hài hoà, toàn diện, hướng con người tới cái đúng, cái tốt đẹp. Với tư cách này, văn hoá ngày càng thể hiện rõ là yếu tố nội sinh làm cho chất lượng con

người ngày một hoàn thiện, phương thức ứng xử giữa người với người ngày một cao đẹp. Từ đó, không chỉ làm biến đổi sự định hướng giá trị vật chất của văn hoá chính trị Việt Nam và văn hoá truyền thống dân tộc, mà còn giúp cho CAND có được sự nhận thức đúng đắn về giá trị và ý nghĩa lớn lao trong hoạt động sống. Trên cơ sở đó, văn hoá giúp công an có được phương thức thực thi pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiệu quả vì mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia, an toàn trật tự xã hội.

Văn hoá chính trị trong Đảng và văn hoá, đạo đức công vụ là văn hoá của những quyết định đúng đắn phù hợp với thực tế và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Trong đó, sự nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức mà trong đó quan trọng là những cán bộ lãnh đạo chính trị của Đảng, cán bộ quản lý của Nhà nước. Xây dựng văn hoá chính trị trong Đảng và văn hoá công vụ là xây dựng nền văn hoá công hiến, hy sinh và phục vụ. Văn hoá chính trị trong Đảng, văn hoá, đạo đức công vụ và văn hoá dân tộc là thống nhất, văn hoá chính trị trong Đảng, văn hoá, đạo đức công vụ hấp thụ tinh hoa từ nền văn hoá dân tộc và đưa nền văn hoá dân tộc lên một trình độ mới. Việc xây dựng văn hoá chính trị trong Đảng, văn hoá công vụ là một bộ phận quan trọng, có tính chất đột phá trong sự nghiệp xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của Việt Nam hiện nay.

Lực lượng CAND xác định, mọi hoạt động văn hoá chính trị của mình không chỉ hướng đến thúc đẩy xây dựng nhà nước pháp quyền mà còn phải hướng đến xây dựng hình ảnh người Công an Việt Nam phát triển toàn diện, trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, trong kiến tạo, xây dựng, phát triển văn hoá chính trị Việt Nam phải trong nền văn hoá chính trị xã hội và văn hoá truyền thống dân tộc, làm cho văn hoá truyền thống thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống

người công an, góp phần đắc lực vào việc xây dựng, hoàn thiện giá trị, tư cách người CAND, đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hoá chính trị của CAND trong thời kỳ xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong đó Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt, Nhà nước quản lý, điều hành mọi hoạt động của công an. Do đó, văn hoá chính trị trong Đảng và văn hoá công vụ liên quan trực tiếp đến văn hoá chính trị của CAND. Văn hoá chính trị trong Đảng, văn hoá công vụ là một bộ phận đồng thời là loại hình cao nhất của văn hoá chính trị. Văn hoá chính trị trong Đảng và văn hoá, đạo đức công vụ nếu xét về phạm trù là thuộc về văn hoá lãnh đạo và văn hoá quản lý, là bộ phận chi phối khuynh hướng, tính chất của văn hoá chính trị nói chung và văn hoá chính trị CAND nói riêng.

4.3. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ XÂY DỰNG VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY

4.3.1. Nhóm giải pháp về nhận thức, lý luận và tuyên truyền giáo dục

4.3.1.1. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cán bộ, chiến sĩ về văn hóa chính trị Công an nhân dân

Tuyên truyền, giáo dục về giá trị cốt lõi, chuẩn mực, bộ quy tắc ứng xử trong văn hoá chính trị, lực lượng công an cần tổ chức các cuộc thảo luận, hội thảo khoa học, tuyên truyền trên các thông tin đại chúng về văn hoá chính trị. Qua đó mỗi cán bộ, chiến sĩ không chỉ nhận thức, học tập về văn hoá chính trị mà còn là sự rèn luyện kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện về ý thức, về bản phận, về phụng sự pháp luật và cả niềm tin của nhân dân.

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền Việt Nam trong tình hình hiện nay, các đơn vị, tổ chức lực lượng công an cần chú

trọng tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho mỗi cán bộ, chiến sỹ về vị trí, vai trò của văn hoá công vụ và văn hoá chính trị CAND là rất cần thiết. Trong đó, chú ý đến giáo dục về lý luận văn hoá chính trị xã hội và văn hoá chính trị CAND. Quan điểm, đường lối văn hoá Đảng, văn hoá chính trị xã hội, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về văn hóa chính trị cho cán bộ, chiến sỹ công an chưa coi trọng, và chưa hiệu quả.

4.3.1.2. Xây dựng văn hóa chính trị Công an nhân dân gắn liền với học tập, nâng cao kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Đề mỗi cán bộ, chiến sỹ CAND đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới việc học tập và nâng cao trình độ lý luận vô cùng quan trọng. Lý luận đóng vai trò quan trọng vì nó là hệ thống quan điểm, luận điểm được hình thành từ thực tế khách quan và được thực tế kiểm nghiệm.

Lý luận được đem ra giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ trước hết chính là lý luận chính trị, tư tưởng, lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là lý luận liên quan trực tiếp tới sự lãnh đạo của Đảng, tới việc củng cố thể giới quan và nhân sinh quan cho cán bộ, chiến sỹ. Ở Việt Nam lý luận chính trị chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng và kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ, chiến sỹ công an nói riêng.

CAND học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là học tập tinh thần, học tập lập trường, quan điểm và phương pháp biện chứng, phương pháp làm việc để giải quyết những vấn đề đặt ra trong công tác, để nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, đặc biệt là khả năng tập hợp, thuyết phục

và cô vũ quần chúng, phải gắn chặt với thực tiễn, không ngừng tổng kết thực tiễn. Đó là biện pháp thiết thực để chữa bệnh kém lý luận, kinh lý luận và lý luận suông thường hay dẫn đến bệnh chủ quan ở một bộ phận cán bộ, chỉ huy.

4.3.1.3. Xây dựng văn hóa chính trị Công an nhân dân gắn liền với việc tuyên truyền, giáo dục văn hóa chính trị cho nhân dân

Vì sao phải xây dựng văn hóa chính trị gắn liền với việc tuyên truyền, giáo dục văn hóa chính trị cho nhân dân. Đây chính là xuất phát từ nguồn gốc, bản chất của CAND được sinh ra từ nhân dân, mọi hoạt động của công an đều xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân. Hơn nữa xuất phát từ tầm quan trọng, vị trí, vai trò của văn hóa chính trị CAND, các đơn vị, cán bộ, chiến sỹ cần phải tuyên truyền, giáo dục văn hóa chính trị đến các tầng lớp nhân dân.

Giáo dục, tuyên truyền văn hoá chính trị cho nhân dân là một thước đo về hiệu quả hoạt động thực thi pháp luật của cán bộ, chiến sỹ hết lòng vì lợi ích chính đáng của nhân dân. Mặt khác chỉ trên một nền tảng được bảo đảm về văn hoá chính trị của nhân dân thì việc nâng cao văn hoá chính trị CAND mới có cơ sở thực tế để tiến hành. Hơn nữa, khi trình độ văn hoá chính trị của nhân dân được nâng cao sẽ tạo ra những thách thức cần thiết đòi hỏi người cán bộ, chiến sỹ phải có bước trưởng thành cao hơn, vì với tư cách họ là chủ thể đại diện cho nhà nước thực thi và thi hành pháp luật. Một quốc gia dân tộc có nền văn hoá chính trị cao biểu hiện trước hết là trình độ văn hoá chính trị phổ quát của nhân dân và chiều cao văn hoá trí tuệ của cán bộ, chiến sỹ trên nền tảng phổ quát ấy.

Nâng cao văn hoá chính trị của nhân dân là nhằm lôi cuốn mọi công dân vào hoạt động chính trị - xã hội, phát triển ở họ tính tích cực chính trị, sự phản xạ và sự hưởng ứng nhanh chóng với những hiện tượng chính trị, những nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đề ra. Vai trò của nhân dân ngày càng lớn

mạnh, sự nghiệp cách mạng đòi hỏi việc tham gia rộng rãi của nhân dân vào các công việc xã hội và nhà nước thông qua các hình thức và các kênh khác nhau của hoạt động chính trị - xã hội.

Khi nền tảng văn hoá chính trị của nhân dân không được đảm bảo sẽ dẫn tới tình trạng người dân thờ ơ, lãnh đạm với xã hội. Không có tri thức người dân sẽ không bảo vệ được lợi ích của mình, sẽ hành động một cách tự phát và bị mất phương hướng trong đời sống chính trị. Chỉ khi nào người dân tự giác nhận thức được quyền hạn và nghĩa vụ của mình, tự giác tham gia vào công việc nhà nước, công việc xã hội, hoạt động với tư cách là công dân có tri thức, có văn hoá lúc đó mới có điều kiện thực hiện dân chủ, thúc đẩy tiến bộ, bình đẳng xã hội.

Để nâng cao văn hoá chính trị của quần chúng nhân dân ở nước ta hiện nay, cán bộ, chiến sĩ cần phải góp phần hình thành được phong trào học tập, tự học tập sâu rộng trong quần chúng nhân dân, biến cả nước thành xã hội học tập; nâng cao kinh nghiệm và năng lực tham gia vào đời sống chính trị, thực hành dân chủ cho từng cá nhân và cộng đồng dân cư; đảm bảo cho nhân dân có quyền tham gia vào các hoạt động quản lý điều hành của nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội thông qua các đại biểu ưu tú do mình lựa chọn; phải tạo cho các tầng lớp nhân dân có quyền tự do hưởng thụ những thành tựu văn hoá tiến bộ, tự do tư tưởng, quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do sáng tạo, quyền thảo luận, tự do tín ngưỡng và biểu quyết những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng đời sống văn hoá tinh thần xã hội.

4.3.1.4. Các trường Công an nhân dân đưa môn học Chính trị học và văn hoá chính trị vào chương trình đào tạo, giảng dạy

Chính trị học với tư cách là một khoa học từ lâu đã được các nhà khoa học, nhà chính trị thế giới quan tâm nghiên cứu. Hơn nữa, chính trị là một

lĩnh vực rất phức tạp, nếu không được tranh bị những tri thức căn bản để hiểu rõ bản chất và quy luật vận động của đời sống chính trị thì các chủ thể vận động chính trị rất dễ trở thành nạn nhân của những ảo tưởng chính trị. Vì các quy luật chính trị có tầm bao quát và ảnh hưởng lên đời sống cả cộng đồng, do đó không chỉ riêng các chủ thể xã hội cũng cần quan tâm nghiên cứu về chính trị. Chính trị học phải phát triển và được coi trọng và cấp thiết khi Việt Nam xây dựng nhà nước pháp quyền.

Chính trị học chính là khoa học giữ vị trí trung tâm trong các khoa học chính trị. Khoa học chính trị là một khoa học nền tảng, nó nghiên cứu đời sống chính trị từ tất cả các phương diện, các lát cắt, các cấp độ khác nhau để hình thành một hệ thống tổng thể tri thức về chính trị. Khác với khoa học khác, chính trị học nghiên cứu toàn bộ đời sống như một chỉnh thể từ những vấn đề mang tính quy luật chung nhất cùng các mối quan hệ giai cấp, dân tộc, quốc gia và quốc tế cũng như mối quan hệ qua lại giữa các tổ chức liên quan tới việc hình thành, phát triển của quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước cũng như cơ chế, những phương thức, những thủ thuật và những công nghệ chính trị sử dụng các quy luật đó trong xã hội được tổ chức thành nhà nước. Như vậy, chính trị học tạo ra bộ khung làm cơ sở cho những khoa học chuyên ngành đi sâu nghiên cứu từng lĩnh vực cụ thể của đời sống và hoạt động chính trị. Đồng thời nó cũng đóng vai trò liên kết, tổng hợp các kết quả nghiên cứu chuyên ngành tri thức chung phản ánh bản chất, quy luật và những tính quy luật chung về chính trị và hoạt động chính trị.

Với vai trò là khoa học đại cương và tổng hợp về chính trị cũng như là khoa học nghiên cứu vấn đề trung tâm then chốt, trực tiếp nhất của chính trị, tức vấn đề quyền lực chính trị, khoa học và nghệ thuật trong việc nhận thức, tổ chức và chỉ đạo việc giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị. Chính trị học rõ ràng có những đóng góp to lớn đối với việc nâng cao văn hoá chính trị CAND.

4.3.1.5. Xây dựng văn hóa chính trị của cán bộ, chỉ huy Công an nhân dân gắn liền với việc phát huy tính tích cực chính trị và rèn luyện tư cách chính trị

Người cán bộ, chỉ huy CAND phải là người giàu tính tự lực, sáng tạo. Người cán bộ, chỉ huy trước hết phải biết cách thông qua tự lãnh đạo để nắm vững mình, sau đó mới trở thành cội nguồn phát triển của tổ chức và đơn vị. Đặc trưng của con người là hoạt động hướng đích, chủ động và sáng tạo, vì vậy nhân tố bên trong luôn đóng vai trò quyết định. Hơn nữa là chủ thể đứng đầu, lại có quyền lực trong quá trình hoạt động, người lãnh đạo còn phải là người hướng dẫn để người khác tự lực, cố gắng và phát triển, là người giáo dục, vận động quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Mỗi một người cán bộ, chỉ huy phải là tấm gương về sự tự phấn đấu, rèn luyện không ngừng mới có thể hoàn thành trọng trách được giao phó.

Là người tiêu biểu về tính tích cực chính trị đòi hỏi người lãnh đạo chỉ huy là người không ngừng học tập. Sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay đòi hỏi cán bộ, chỉ huy phải ra sức học tập, học nhiều và bằng mọi hình thức mới đảm đương nhiệm vụ khó khăn. Những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy lười học, lười suy nghĩ, gập đầu làm đấy theo kinh nghiệm cũ sẽ không giúp được gì thậm chí còn là trở ngại, kìm hãm sự phát triển. Mục đích, yêu cầu của kế hoạch học tập phải rõ ràng, kết quả học tập phải được kiểm tra, đánh giá nghiêm túc.

Người cán bộ, chỉ huy không những phải chú ý chăm chỉ học tập mà còn coi trọng sự rèn luyện tư cách, đạo đức của người CAND. Để đạt được một nền tảng trí tuệ vững chắc cùng với một phẩm chất cao đẹp phải trải qua quá trình gian nan rèn luyện và phấn đấu, chỉ những ai bền gan, quyết chí mới đi đến lãnh đạo thành công. Người cán bộ lãnh đạo cần phải chủ động thâm nhập sâu vào phong trào cách mạng của quần chúng để nắm bắt được những

yêu cầu của thực tiễn, để trau dồi năng lực hoạt động thực tiễn, từ đó có khả năng thực thi đầy đủ và đúng đắn quyền lực của nhân dân. Thực tiễn xã hội là máu chốt của việc hình thành phẩm chất của người lãnh đạo. Việc học tập tri thức qua sách vở chỉ là một phần của cả quá trình học tập, còn phần lớn thời gian và quá trình là trải qua thực tiễn.

4.3.2. Nhóm giải pháp về tổ chức, thực hành văn hóa chính trị

4.3.2.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ về xây dựng văn hoá chính trị Công an nhân dân

Các cấp uỷ trong CAND phải ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác văn hoá chính trị xã hội, trong đó có văn hoá chính trị CAND. Lãnh đạo, chỉ huy trong công an phải xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết, có kế hoạch thực hiện cụ thể về văn hoá chính trị của từng đơn vị, cơ quan, đưa nội dung lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng văn hoá chính trị vào kế hoạch công tác thường xuyên. Nghị quyết và kế hoạch chuyên đề về xây dựng văn hoá chính trị phải đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về xây dựng người cán bộ, chiến sỹ có văn hoá chính trị theo các tiêu chí văn hoá chính trị.

Đưa những nội dung văn hoá chính trị vào xây dựng lực lượng, văn hoá chính trị là nền tảng để xây dựng các quy chế, quy định, điều lệnh, để đào tạo cán bộ, chiến sỹ. Do đó, nội dung, giải pháp thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá chính trị phải vừa toàn diện, vừa cụ thể, có tính khả thi, chú trọng công tác giáo dục, nhưng phải tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý sai phạm, coi kết quả thực hiện các giá trị, chuẩn mực văn hoá chính trị là tiêu chí quan trọng để đánh giá thi đua hàng năm cho cán bộ, chiến sỹ và tổ chức. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị cần định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân để đề ra các giải pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích, đồng thời phê bình, nhắc nhở, xử lý tổ chức, cá nhân yếu kém, khuyết điểm.

4.3.2.2. Nâng cao hiệu quả, đổi mới công tác quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ, chỉ huy công an các cấp đối với nhiệm vụ xây dựng văn hóa chính trị Công an nhân dân

Thủ trưởng, chỉ huy công an các cấp phải không ngừng chăm lo, củng cố và tăng cường xây dựng văn hoá chính trị, làm cho mọi cán bộ, chiến sỹ trung thành tuyệt đối với Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kính trọng nhân dân, gần gũi với nhân dân, dựa vào nhân dân, vì nhân dân phục vụ. Lãnh đạo chỉ huy các cấp phải đổi mới nội dung, hình thức, cải tiến phương pháp, kết hợp chặt chẽ giữ tuyên truyền, giáo dục nâng cao hiểu biết các nội dung thuộc về văn hoá chính trị cũng như bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp với kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền nhằm phi chính trị hoá CAND của các thế lực thù địch, phòng ngừa và ngăn chặn nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển biến” và suy thoái đạo đức, lối sống trong lực lượng.

Đổi mới công tác đảng, công tác chính trị CAND chính là sự cụ thể hoá cách thức thực hiện văn hoá chính trị. Vì vậy, tổ chức hệ thống cơ quan và cán bộ chuyên trách công tác đảng, công tác chính trị, gắn với nhiệm vụ xây dựng chính trị. Hệ thống tổ chức đảng trong lực lượng CAND phải được tổ chức chặt chẽ, khoa học theo tiêu chí cách mạng, chính quy, hiện đại. Hệ thống cơ quan chuyên trách và cán bộ làm công tác đảng và công tác chính trị phải được bố trí hợp lý để đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt của Đảng, nhằm thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hoá chính trị Công an nhân dân.

4.3.2.3. Kiện toàn tổ chức, phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận về văn hóa chính trị và công tác đảng, công tác chính trị

Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an cần lãnh đạo, chỉ đạo Tổng cục Chính trị CAND sớm xây dựng nội dung, biện pháp kiện toàn

mô hình tổ chức, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác đảng, công tác chính trị. Trong đó, cần đề xuất bố trí đủ biên chế, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, các bộ phận thuộc cơ quan chính trị của các tổng cục, bộ tư lệnh, đơn vị trực thuộc bộ, các trường CAND theo hướng chuyên nghiệp.

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, cấp uỷ, thủ trưởng công an các cấp tăng cường chỉ đạo, quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu lý luận có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hoá chính trị.

Cấp uỷ và thủ trưởng đơn vị phải quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng, công tác chính trị theo hướng chuyên nghiệp, tập trung giải quyết đồng bộ các vấn đề từ tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng theo một quan điểm nhất quán, tạo điều kiện để đội ngũ này đủ sức hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Cán bộ làm công tác đảng, công tác chính trị phải là cán bộ am hiểu và nhạy bén về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ có thái độ phân biệt đúng, sai rõ ràng, có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, có trình độ, năng lực trong công tác, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm với công việc được giao.

4.3.2.4. Vận dụng văn hóa chính trị Công an nhân dân vào việc tăng cường trách nhiệm nêu gương, đề cao tính kỷ luật, kỷ cương, chấp hành điều lệnh và đánh giá đạo đức, tư cách cán bộ, chiến sĩ

Lãnh đạo, thủ trưởng công an các đơn vị, địa phương đẩy mạnh chỉ đạo tăng cường trách nhiệm nêu gương, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc chính quy, gắn với nhiệm vụ xây dựng nếp sống văn hoá vì nhân dân phục vụ cho cán bộ, chiến sĩ, trước hết là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, lãnh đạo, chỉ huy.

Các đơn vị cần tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng “đơn vị văn hoá, gương mẫu chấp hành điều lệnh”, phát động các phong trào xây dựng văn hóa chính trị Công an nhân dân, xây dựng tác phong làm việc chính quy, theo điều lệnh; không ngừng cải tiến lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, làm việc theo hiến pháp, pháp luật. Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc, nhằm kịp thời khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong quản lý cán bộ và hoạt động nghiệp vụ. Tổng cục chính trị CAND tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ, quy định về việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cấp uỷ, lãnh đạo, chỉ huy, trước hết là bí thư cấp uỷ và thủ trưởng đơn vị.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện quy trình công tác, thái độ, lễ tiết tác phong, tư cách cán bộ, chiến sỹ trong thực thi nhiệm vụ.

4.3.2.5. Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa chính trị Công an nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, chỉ huy phù hợp với quy định của nhà nước pháp quyền

Bộ quy tắc ứng xử của văn hoá chính trị CAND được nghiên cứu, xây dựng trên cơ sở về chính trị, pháp luật, văn hoá, tư cách, đạo đức của người cán bộ, chỉ huy công an phù hợp với nhà nước pháp quyền Việt Nam. Muốn vậy, cần sớm xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong văn hoá chính trị CAND, phù hợp với các tiêu chí, chuẩn mực, quy định của nhà nước pháp quyền, áp dụng đối với đội ngũ cán bộ, chỉ huy.

Quy tắc ứng xử văn hóa chính trị có được giá trị điều chỉnh, áp dụng thống nhất, hiệu quả đối với hoạt động trong lực lượng công an thì tuyên truyền, phổ biến, giải thích nội dung bộ quy tắc ứng xử là điều cần thiết.

Chính việc làm này sẽ giúp cho mỗi cán bộ, chỉ huy ý thức tốt hơn, đầy đủ hơn về trách nhiệm chính trị của mình. Để làm tốt vấn đề này, Bộ Công an cần tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, nhằm phổ biến nội dung của bộ quy tắc và tạo ra diễn đàn để cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp trao đổi về việc thực hiện các quy định của bộ quy tắc trên thực tế. Sau đó Bộ Công an cần tiến hành phổ biến nội dung bộ quy tắc trên các thông tin đại chúng, trên mạng nội bộ, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về nội dung của bộ quy tắc ứng xử văn hoá chính trị CAND.

4.3.3. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

4.3.3.1. Quan tâm xây dựng nâng cao đời sống vật chất và đời sống văn hoá tinh thần, môi trường văn hoá lành mạnh theo chuẩn mực văn hóa chính trị Công an nhân dân

Để góp phần tạo dựng, phát triển văn hoá chính trị trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam lãnh đạo, thủ trưởng công an các đơn vị, địa phương cần quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác văn hóa trong lực lượng công an. Tập trung chỉ đạo thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh và hệ thống thiết chế văn hoá như xây dựng bảo tàng, truyền thống, nêu cao tấm gương các anh hùng CAND, giữ gìn, phát triển các giá trị văn hoá truyền thống, các chuẩn mực văn hóa chính trị CAND.

Lực lượng công an tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo các đơn vị, địa phương và mỗi cán bộ chiến sỹ tích cực hưởng ứng, tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” ở địa phương nơi đơn vị đóng quân, nơi cán bộ, chiến sỹ cư trú, chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức khác tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện. Cán bộ, chiến sỹ công an phải là người công dân gương mẫu

nhất trong việc chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của chính quyền và quy ước cộng đồng, có lối sống, nếp sống văn hoá, gương mẫu, nêu gương trong sinh hoạt, thực hiện nếp sống văn hoá. Cơ quan chính trị tham mưu cho cấp uỷ, thủ trưởng đơn vị, tập trung hướng dẫn, chỉ đạo nâng dần tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn “Đơn vị văn hoá, chấp hành nghiêm điều lệnh CAND”, tỷ lệ gia đình cán bộ, chiến sĩ công an đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá”, tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ công an đạt các danh hiệu thi đua của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể.

Công an các đơn vị, địa phương phải xác định rõ vai trò quan trọng của môi trường văn hoá đối với việc rèn luyện tư cách. Chăm lo xây dựng, phát triển môi trường văn hoá lành mạnh, trước hết là đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới trụ sở, doanh trại, nơi tiếp dân và nơi sinh hoạt văn hoá của đơn vị, đảm bảo khang trang, văn minh, lịch sự, hiện đại hướng đến những chuẩn mực văn hóa chính trị CAND.

4.3.3.2. Phải có cơ chế phù hợp để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của Công an nhân dân

Xây dựng, phát triển văn hoá chính trị CAND cần tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát, đóng góp ý kiến xây dựng lực lượng CAND. Khuyến khích nhân dân mạnh dạn phản ánh những hành vi tiêu cực, thái độ hành vi ứng xử không đúng mực của các bộ, chiến sĩ công an bằng nhiều hình thức khác nhau, nhất là thông qua diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân”. Thông qua tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tư vấn, phản biện và giám định xã hội, thông qua dư luận xã hội và báo chí.

Để thực hiện mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ công tác, Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo bộ cũng như các cấp uỷ cần ban hành nghị quyết về văn hoá chính trị. Do đó, muốn xây dựng, phát triển văn hoá chính trị CAND

cần phải có sự kiểm tra, giám sát các tổ chức quần chúng trong ngành công an và sự giám sát trực tiếp của các tầng lớp nhân dân.

4.3.3.3. Thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kỷ luật theo các chuẩn mực văn hóa chính trị Công an nhân dân

Các đơn vị trong lực lượng CAND đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về xây dựng, phát triển văn hóa chính trị. Xử lý nghiêm tập thể, cá nhân thực hiện vi phạm tư cách chính trị, văn hóa chính trị của người cán bộ, chiến sỹ công an. Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai kết quả để góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi trái với văn hóa chính trị.

Lãnh đạo các đơn vị cần chỉ đạo rà soát ngay đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy thuộc quyền và xử lý nghiêm những trường hợp suy thoái, vi phạm tư cách, văn hóa chính trị, không đảm bảo về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác, nhất là những trường hợp người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp có nhiều dư luận. Tăng cường thẩm quyền và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác cán bộ dưới quyền để kiểm điểm khi có dấu hiệu vi phạm hoặc chậm trễ, trì trệ, kém hiệu quả trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; đồng thời xem tư cách của người công an cách mạng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra và các cơ quan chức năng khác trong CAND để nâng cao hiệu quả công tác chấp hành nghiêm điều lệnh, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự, xử lý nghiêm đối với cán bộ, chiến sỹ sai phạm theo quy định của pháp luật và của lực lượng công an. Xây dựng quy định xử lý những tập thể, cá nhân suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo

đức lối sống, có lời nói và việc làm biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nghiêm trọng. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảng phải chịu trách nhiệm nếu không kịp thời phát hiện hoặc phát hiện mà chậm xử lý đối với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

4.3.3.5. Bộ Công an có chế độ đãi ngộ, khen thưởng những cán bộ có nhiều thành tích trong việc đưa văn hoá chính trị vào thực thi pháp luật

Đãi ngộ, khen thưởng kịp thời, đúng mức cho cán bộ, chiến sỹ có thành tích trong việc đưa văn hoá chính trị vào xây dựng lực lượng, thực thi pháp luật là việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời những cán bộ, chiến sỹ có nhiều thành tích góp phần vào xây dựng, phát triển và đưa văn hoá chính trị vào thực thi pháp luật, thực thi nhiệm vụ thời gian qua của lực lượng CAND chưa được đẩy mạnh, chưa tạo thành dư luận trong việc học tập và làm theo những giá trị, chuẩn mực và bộ quy tắc ứng xử của văn hoá chính trị.

Thực tế vừa qua lực lượng công an cũng chưa ghi nhận đúng mức công lao của những cán bộ, chiến sỹ luôn tiên phong, là tấm gương sáng để đội ngũ cán bộ, chiến sỹ thật sự giữ gìn các giá trị văn hoá chính trị, sẵn sàng bỏ tâm huyết, sức lực trí tuệ đóng góp cho công cuộc lao động sáng tạo, đấu tranh quyết liệt với các hiện tượng phi văn hoá chính trị, góp phần xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Vì vậy, trong thời kỳ xây dựng nhà nước pháp quyền, lực lượng công an muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, cũng như xây dựng và thực hiện hiệu quả văn hoá chính trị CAND, tiếp tục có chế độ đãi ngộ, khen thưởng, biểu dương kịp thời đối với cán bộ, chiến sỹ có nhiều thành tích trong việc vận dụng, đưa văn hoá chính trị vào thực thi pháp luật.

Tiểu kết chương 4

Trong chương 4 đề tài luận án luận nghiên cứu, đưa ra các dự báo các yếu tố tác động đến văn hóa chính trị, luận giải và kiến nghị những quan điểm cơ bản và hệ thống giải pháp đồng bộ, phù hợp để xây dựng văn hoá chính trị CAND trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền như sau:

Về các yếu tố tác động đến xây dựng, phát triển văn hóa chính trị trong thời gian tới bao gồm các yếu tố sau: Bối cảnh, tình hình thế giới, nhất là khủng hoảng kinh tế tiếp tục tác động mạnh; Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu bá chủ thế giới; Cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, kinh tế tri thức và toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và tác động từ những nhân tố an ninh, trật tự.

Nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vị trí, vai trò của lực lượng CAND trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng, phát triển văn hoá chính trị CAND phải là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên; Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của CAND phải theo chuẩn mực nhà nước pháp quyền; Xây dựng văn hóa chính trị CAND phải đồng thời là một bộ phận văn hóa chính trị xã hội và gắn liền với xây dựng, nâng cao văn hoá Đảng, văn hoá, đạo đức công vụ, xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trên cơ sở đó, để xây dựng và phát triển thực chất và hiệu quả văn hoá chính trị CAND trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay thì cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp chủ yếu, mang tính đột phá như sau: Nhóm giải pháp về nhận thức lý luận và tuyên truyền, giáo dục; nhóm giải pháp về tổ chức, thực hành văn hóa chính trị CAND và nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách.

KẾT LUẬN

1. Nghiên cứu lý luận, đánh giá thực trạng và đề ra yêu cầu, quan điểm và giải pháp xây dựng, phát triển văn hoá chính trị nói chung và văn hoá chính trị CAND nói riêng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong tình hình hiện nay là một yêu cầu rất cấp thiết. Vì vậy, việc chọn nghiên cứu luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học là việc làm có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn trong tình hình hiện nay. Để đạt mục tiêu, nội dung đặt ra, tác giả nghiên cứu, tham khảo, kế thừa và sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để tổ chức nghiên cứu đề tài luận án.

2. Văn hoá chính trị của CAND là một bộ phận văn hóa chính trị dân tộc Việt Nam, được kết tinh từ những giá trị và giá trị cốt lõi mà người cán bộ, chiến sỹ công an theo đuổi, phụng sự, hình thành trong một thể chế chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, nhằm tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, giữ gìn an ninh quốc gia, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Văn hoá chính trị CAND được hình thành, phát triển, hoàn thiện trong quá trình cách mạng, là một bộ phận quan trọng của văn hoá công vụ, văn hóa xã hội, là sản phẩm của sự tích hợp, kế thừa, phát triển văn hoá chính trị của dân tộc Việt Nam. Hơn 70 năm qua, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng của mình, văn hoá chính trị CAND được xây dựng trên cơ sở các giá trị, truyền thống văn hoá và văn hoá chính trị dân tộc, tạo nên giá trị cốt lõi, chuẩn mực, cấu trúc và bộ quy tắc ứng xử trong văn hoá chính trị CAND.

3. Chính trị và văn hoá chính trị là lĩnh vực liên quan đến hàng triệu con người, do vậy cán bộ, chiến sỹ CAND chính là người đại diện cho nhà nước trong thi hành, thực thi pháp luật. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ chính trị của mình cũng như sự quyết tâm xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam, mặc dù còn một số hạn chế, nhưng mỗi cán bộ, chiến sỹ luôn học

hỏi, tiếp thu tri thức chính trị, lý tưởng, niềm tin chính trị của mình trong việc đảm bảo chủ quyền của nhà nước thuộc về nhân dân, tôn trọng và đảm bảo tính tối thượng của pháp luật nhằm mục đích giữ gìn cuộc sống, hạnh phúc và bình yên của nhân dân.

4. Để hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong điều kiện đổi mới, hội nhập quốc tế thì nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hoá chính trị CAND là một điều kiện, biện pháp quan trọng. Để xây dựng và nâng cao văn hoá chính trị CAND trong nhà nước pháp quyền cần phải dự báo được các yếu tố tác động và đề ra những quan điểm vừa mang tính cấp bách vừa mang tính chiến lược cũng như đưa ra đồng bộ các giải pháp như đề tài luận án đã nghiên cứu, trình bày.

5. Do giới hạn của nhiệm vụ, mục tiêu nghiên cứu nên luận án còn một số hạn chế nhất định. Vì vậy, trong thời gian tới tác giả luận án tiếp tục nghiên cứu, làm sâu sắc hơn mối quan hệ giữa vị trí vai trò của văn hóa chính trị CAND với xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam và ngược lại xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam góp phần thúc đẩy như thế nào đối với quá trình xây dựng văn hóa chính trị CAND.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Văn An, Dương Xuân Ngọc (2011), *Hỏi và đáp những vấn đề cơ bản của chính trị học*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
2. Lê Hồng Anh (1998), “Sáu điều Bác dạy - di sản tinh thần vô giá để xây dựng lực lượng Công an trong sạch vững mạnh”, *Tạp chí Công an nhân dân* (3), tr.3 - 8.
3. Ban tư tưởng văn hóa trung ương (2007), *Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hoàng Chí Bảo (2005), “Đạo đức Hồ Chí Minh - một kiểu mẫu về sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (5), tr.9 - 14.
5. Hoàng Chí Bảo (2006), *Văn hoá và con người Việt Nam trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hoàng Chí Bảo (2015), “Xây dựng văn hoá trong chính trị ở Việt Nam – Quan niệm và giải pháp thực hiện”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (1), tr.30-36.
7. Hoàng Chí Bảo (2015), “Chính trị và văn hoá chính trị đối với phát triển bền vững, nhìn từ thực tiễn đổi mới ở Việt Nam”, *Website Học viện Báo chí và tuyên truyền*.
8. Nguyễn Trần Bạt (2006), *Văn hoá và con người*, Nxb Văn hoá - thông tin, Hà Nội.
9. Nguyễn Khánh Bạt (chủ biên) (2005), *Nâng cao đạo đức cách mạng chống chủ nghĩa cá nhân - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb lý luận chính trị, Hà Nội.
10. Nguyễn Khánh Bạt (chủ nhiệm), Hoàng Trang, Trần Minh Trường (2004), *Báo cáo tổng quan đề tài KX03 - 01 “Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân”*, Hà Nội.

11. Nguyễn Khánh Bật (2005), “Sự suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đổi mới và giải pháp khắc phục”, *Thông tin khoa học xã hội và nhân văn quân sự* (99), tr. 22 – 24.
12. Trần Văn Bình (chủ biên) (2000), *Vai trò văn hoá trong hoạt động chính trị của Đảng ta hiện nay*, Nxb Lao động, Hà Nội.
13. Trần Văn Bình (2004), “Bài học lớn về văn hoá Đảng” *Tạp chí Tư tưởng văn hoá* (12), tr16-18.
14. Bộ Công an (2000), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Công an nhân dân thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Hà Nội.
15. Bộ Công an (2006), *Sáu mươi năm Công an nhân dân Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
16. Bộ Công an (2007), *Sáu mươi năm Công an nhân dân làm theo lời Bác*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
17. Bộ Công an (2007), *Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới và công tác công an phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
18. Bộ Công an (2008), *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh – CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
19. Bộ Công an (2009), *Nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng cán bộ công an trong tình hình mới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
20. Bộ Nội vụ (1985), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác an ninh trật tự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
21. Lê Cẩm (2007), *Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*. Nxb Tư pháp, Hà Nội.

22. Nguyễn Mạnh Cẩm (2014) “Phát triển văn hoá, con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế”, *Website Nhân dân điện tử*.
23. Đoàn Trung Còn (1996), *Đại học – Trung dung*, Nxb Thuận hóa, Huế.
24. Tạ Thành Chung (2010), *Tư cách người Công an cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Luận văn thạc sỹ khoa học chính trị chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội
25. Nguyễn Đăng Dung (chủ biên) (2007), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
26. Thành Duy (1992), “Văn hoá và tổ chức”, *Tạp chí Triết học*, (2), tr.16-20.
27. Quang Đam (1991), *Nho giáo xưa và nay*, Nxb Văn hoá – Thông tin, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương, khoá VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Văn kiện hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban chấp hành Trung ương, khoá VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện hội nghị lần thứ sáu ban chấp hành Trung ương, khoá IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết 28 Ban chấp hành Trung ương, Khoá XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

35. Phạm Văn Đồng (1970), *Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và phách của dân tộc, lương tâm của thời đại*, Nxb sự thật, Hà Nội.
36. Phạm Duy Đức (2009), *Phát triển văn hoá Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Vũ Minh Giang (1993), “Lịch sử và hiện trạng hệ thống chính trị nước ta - một số vấn đề khoa học đang đặt ra”, *Tạp chí khoa học*, Đại học quốc gia Hà Nội, (2), tr.15–19.
38. Vũ Minh Giang, *Những đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị và bộ máy quản lý đất nước trước thời kỳ đổi mới*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Mã số KX10.08.
39. Vũ Minh Giang, “Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hoá chính trị”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (9), tr.40-43.
40. Võ Nguyên Giáp (1969), *Từ nhân dân mà ra*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
41. Võ Nguyên Giáp (2008), “Phấn đấu xứng đáng với danh hiệu cao quý là người Công an nhân dân”, *Tạp chí Công an nhân dân*, (3), tr. 9-12.
42. Nguyễn Hoàng Giáp (2009), “Quan điểm của Lênin về vai trò của cơ quan an ninh trong sự nghiệp bảo vệ công cuộc xây dựng CNXH”, *Tạp chí Công an nhân dân*, (4), tr.3 – 5.
43. Trần Văn Giàu (2011), *Giá trị tinh thần truyền thống của nhân dân Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Phạm Minh Hạc (1997), *Giáo dục nhân cách, đào tạo nguồn nhân lực*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Văn Hải (2001), “Về văn hoá chính trị”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (5), tr.81-84.
46. Trần Ngọc Hiền (2005), “Phát huy ưu thế của nền văn hoá chính trị Việt Nam tạo động lực cho công cuộc đổi mới”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, tháng 6, tr.17-21

47. Phạm Hùng (1985), *Xây dựng lực lượng CAND trong sạch vững mạnh*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
48. Đỗ Huy (2013), *Văn hóa Việt Nam trên con đường giải phóng, đổi mới, hội nhập và phát triển*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
49. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên) (1995), *Góp phần nghiên cứu văn hoá Việt Nam* (tập 1 và tập 2), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
50. Nguyễn Văn Huyền (2005), “Văn hoá và văn hoá chính trị từ cách tiếp cận của triết học chính trị mácxít”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, (19/7).
51. Nguyễn Văn Huyền (2005), “Tiếp cận triết học về văn hoá chính trị và xây dựng văn hoá chính trị Việt Nam hiện nay”, *Bản tin thông tin chính trị học*, (1 và 2).
52. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên) (2006), *Văn hoá mục tiêu và động lực của sự phát triển xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên) (2009), *Chính trị học - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
54. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên) (2009), *Con người chính trị Việt Nam truyền thống và hiện đại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Hoài Văn và Nguyễn Văn Vĩnh (2009) (Sách chuyên khảo), *Bước đầu tìm hiểu những giá trị văn hoá chính trị truyền thống Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
56. Trần Đình Huỳnh (1998), “Văn hoá chính trị - một cách nhìn trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (10), tr.23-30.
57. Lê Minh Hương, Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Khánh Bật (2003), *CAND thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
58. Nguyễn Văn Hường (2007), *Một số vấn đề ANQG trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

59. Nguyễn Thế Kiệt (chủ nhiệm) (2003), *Đạo đức người cán bộ lãnh đạo chính trị trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và xu hướng biến động*, Tổng quan đề tài cấp bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
60. Nguyễn Khánh (2004), “Xây dựng văn hoá Đảng thực chất là giữ gìn và phát huy vai trò gương mẫu của tổ chức Đảng và cán bộ đảng viên trước toàn dân”, *Tạp chí Tư tưởng văn hoá* (12), tr13-15.
61. Vũ Khiêu (1995), *Nho giáo và đạo đức*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
62. Nguyễn Minh Khoa (2010), *Văn hoá chính trị Hồ Chí Minh với việc xây dựng văn hoá chính trị Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sỹ khoa học chính trị, chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
63. Phan Thanh Khôi (2003), *Ý thức chính trị của công nhân ở Hà Nội hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
64. Khuôn Mặn Chăn Thạ Lăng Sỹ (2002), *Văn hoá chính trị ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sỹ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
65. Vũ Kỳ (1993), “Bác Hồ căn dặn cán bộ, đảng viên thật sự thấm nhuần và thực hành đạo đức cách mạng”, *Tạp chí Tư tưởng văn hoá*, (5), tr.3 – 5.
66. Đặng Xuân Kỳ (1994), “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản*, (5), tr.15 – 20.
67. Đặng Xuân Kỳ (2004), *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb lý luận chính trị, Hà Nội.
68. Đặng Xuân Kỳ (Chủ biên) (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hoá và con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Nguyễn Hữu Lập (2015), *Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sỹ chính trị học, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

70. Trần Ngọc Linh, Nguyễn Thanh Tuấn và Lê Kim Việt (2006), *Chính trị, từ quan điểm Mác - Lênin đến thực tiễn Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
71. Ngô Sỹ Liên (1993), *Đại việt sử lý toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
72. Trần Ngọc Liêu (2013), *Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về Nhà nước với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam*, Nxb chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
73. Trương Giang Long (chủ biên) (2013), *Bàn về giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
74. Trương Giang Long (chủ biên) (2015), *Tự diễn biến, tự chuyển hoá và vấn đề đặt ra đối với thanh niên hiện nay*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
75. Lương Hoàng Mai (2006), “Văn hoá Đảng được hoàn thiện từ văn hoá chính trị”, *Tạp chí Xây dựng Đảng ONLINE*, (19,12/2006).
76. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
77. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
78. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, tập 5, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội
79. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, tập 6, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội
80. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Hồ Chí Minh (2000), *toàn tập*, tập 9, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội
82. Hồ Chí Minh (2000), *toàn tập*, tập 11, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội
83. Nguyễn Chí Mỳ (1999), *Sự biến đổi của thang giá trị đạo đức trong nền kinh tế thị trường với việc xây dựng đạo đức cho cán bộ quản lý ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
84. Phan Ngọc (1988), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.

85. Phan Ngọc (1994), *Văn hoá Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
86. Dương Xuân Ngọc (chủ biên) (2012), *Quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
87. Lê Hữu Nghĩa (2006), “*Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với việc nâng cao đạo đức của cán bộ đảng viên hiện nay*”, *Tạp chí Cộng sản* (2 + 3), tr.34 – 38.
88. Đoàn Thị Minh Oanh, “*Xây dựng văn hoá chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh*”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chí tịch Hồ Chí Minh*, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Hà Nội (5-2010).
89. Nguyễn Huy Oánh (1999), “*Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong tư tưởng Hồ Chí Minh*”, *Tạp chí nghiên cứu lý luận*, (6), tr.8 – 11.
90. Bùi Đình Phong (chủ biên) (2001), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
91. Bùi Đình Phong (2006), “*Văn hoá chính trị Hồ Chí Minh*”, *Tạp chí khoa học chính trị*, (5), tr.17-22.
92. Bùi Đình Phong (2010), “*Nhân dân: Một phạm trù văn hoá chính trị Hồ Chí Minh*”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (3), tr.23-26.
93. Bùi Đình Phong (2011), “*Học và hành theo tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá cầm quyền*”, *Tạp chí Tuyên giáo ONLINNE* (21/8/2011).
94. Nguyễn Hồng Phong (1998), *Văn hoá chính trị Việt Nam truyền thống và hiện đại*, Trung tâm nghiên cứu và tư vấn về phát triển, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
95. Đỗ Nguyên Phương (2004), “*Văn hoá Đảng - nhận thức và vấn đề đặt ra*”, *Tạp chí Cộng sản*, (số 18, tháng 9), tr 16-22.
96. P.S. Ta ra nốp (2000), *106 nhà thông thái*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

97. Trần Đại Quang (Chủ biên) (2016), *Văn hoá ứng xử Công an nhân dân Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
98. Trần Đại Quang (Chủ nhiệm) (2016), Đề tài cấp Bộ, *Văn hóa ứng xử Công an nhân dân Việt Nam*.
99. Phạm Ngọc Quang (1994), “Yêu cầu về năng lực trí tuệ của Đảng trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, (2), Tr.3-6.
100. Phạm Ngọc Quang (chủ biên) (1995), *Văn hoá chính trị và việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Lê Minh Quân (sách chuyên khảo) (2009), *Tư tưởng chính trị của C.Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
102. Lê Minh Quân (sách chuyên khảo) (2010), *Hoà bình - hợp tác và phát triển xu thế lớn trên thế giới hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
103. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2015), *Luật Công an nhân dân*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
104. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013), *Hiến pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
105. Tô Huy Rứa (2005), “Xây dựng văn hoá Đảng trong tình hình mới”, *Tạp chí Cộng sản*, (10), tr 6-11.
106. Tô Huy Rứa, Trần Khắc Việt (đồng chủ biên) (2003), *Làm người cộng sản trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
107. Phan Xuân Sơn (chủ biên) (2010), *Các chuyên đề bài giảng chính trị học* (tập 2), (Dành cho cao học chuyên ngành chính trị học), Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
108. Phan Xuân Sơn (chủ biên) (2014), *Lý thuyết xung đột xã hội và quản lý, giải toả xung đột xã hội ở Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

109. Phan Xuân Sơn – Chu Thị Thanh Huyền (2016), “Vấn đề văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (3).
110. Nguyễn Thái Sinh (2010), *Phát triển văn hoá chính trị người sĩ quan biên phòng trong tình hình mới*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội.
111. Tạ Ngọc Tấn (2010), “Vấn đề văn hoá trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển đất nước”, *Tạp chí Công sản điện tử*, (18/5/2010).
112. Tạ Ngọc Tấn (2014), *Phát triển văn hoá trong bối cảnh toàn cầu hoá, một số kinh nghiệm của các nước trên thế giới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
113. Nguyễn Đăng Thành (2002), *Chính trị của chủ nghĩa tư bản hiện tại và tương lai*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
114. Song Thành (2010), *Hồ Chí Minh nhà văn hoá kiệt xuất*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
115. Trần Thành (1998), “Phong cách ứng xử văn hoá Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu lý luận*, (10), tr.9-13.
116. Trần Thành (2008), “Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học* (4), tr 3-10.
117. Trần Đình Thảo (2011), “Văn hoá chính trị trong việc hình thành phẩm chất, năng lực của người cán bộ lãnh đạo chính trị”, *Tạp chí Triết học* (6), tr21-27.
118. Trần Ngọc Thêm (2013), *Những vấn đề văn hoá học lý luận và ứng dụng*, Nxb Văn hoá văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
119. Lê Phục Thiện (1992) dịch, *Luận ngữ*, Nxb Văn học, Hà Nội.
120. Ngô Đức Thịnh (2014), *Giá trị văn hoá Việt Nam, truyền thống và biến đổi*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

121. Phạm Quang Thiều (2005), *Văn hoá chính trị của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
122. Nguyễn Khánh Toàn (2009), “Kết quả 2 năm thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, *Tạp chí Công an nhân dân*, (3), tr 3 – 6.
123. Tổng cục xây dựng lực lượng Công an nhân dân (1993), *Về “diễn biến hoà bình”*. Nxb Công an nhân dân. Hà Nội.
124. Nguyễn Phú Trọng, Trần Xuân Sầm (đồng chủ biên) (2001), *Luận cứ khoa học cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
125. Đặng Huy Trứ (1992), *Từ thụ yếu quy, bàn về nạn hối lộ và đức thanh liêm của người làm quan*, Nxb Pháp lý, Hội khoa học lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
126. Hà Văn Trường (1994), *Văn hoá khái niệm và thực tiễn*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
127. Trần Minh Trường (2005), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (1), tr.16 - 19.
128. Lâm Quốc Tuấn (2004), kế thừa và phát huy truyền thống văn hoá chính trị Việt Nam, *Tạp chí tư tưởng văn hoá*, (tháng 10).
129. Lâm Quốc Tuấn (2005), *Nâng cao văn hoá chính trị của cán bộ, lãnh đạo ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sỹ chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
130. Phạm Hồng Tung (2008), *Văn hoá chính trị và lịch sử dưới góc nhìn văn hoá chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
131. Phạm Ngọc Trung (2012), (Chủ biên), *Giáo trình lý luận văn hoá*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
132. Đỗ Tư (2004), *Tư tưởng chính trị của Lênin từ cách mạng Nga đến cách mạng Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

133. Đào Trí Úc (2015), *Giáo trình Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
134. Đào Trí Úc, Phạm Hữu Nghị (2009), (Đồng chủ biên), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
135. Nguyễn Hoài Văn (chủ biên) (2008), *Sự phát triển của tư tưởng chính trị Việt Nam thế kỷ X-XV*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
136. V. Khailipốp (1981), *Văn hoá chính trị của người xây dựng chủ nghĩa cộng sản*, Thư viện quân đội, Hà Nội.
137. Hoàng Vinh (1999), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hoá ở nước ta*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
138. Hồng Vinh (2004), “Về văn hoá Đảng và việc xây dựng văn hoá trong các tổ chức đảng”, *Tạp chí Tư tưởng văn hoá* (12), tr8-12.
139. Nguyễn Văn Vĩnh (chủ biên) (2007), *Đảng lãnh đạo trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
140. V.I Lênin (1980), *Toàn tập*, Tập 33, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
141. V.I Lênin (1980), *Toàn tập*, Tập 36, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
142. V.I Lênin (1980), *Toàn tập*, Tập 40, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
143. V.I Lênin (1980), *Toàn tập*, Tập 41, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
144. V.I Lênin (1980), *Toàn tập*, Tập 44, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
145. V.I Lênin (2005), về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, t6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
146. Viện khoa học xã hội Việt Nam (1998), *Đại việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
147. Viện sử học (1976), Nguyễn Trãi toàn tập, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
148. Hồ Vũ (2000), *Vài suy nghĩ về thế giới trong thế kỷ XX và thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
149. Nguyễn Hữu Vui (chủ biên) (1998), *Lịch sử triết học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

150. Lê Như Ý (chủ biên) (1998): *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb văn hoá thông tin, Hà Nội.

Tiếng anh

151. Almond G. (1956), “Comparative Political System”, in: *The journal of Politics* (8), pp.12-15.

152. Almond G. and Verba S. (1963), *The Civic Culture – Political attitudes and Democracy in Five Nations*, Boston: little, Brown & Co.G.

153. Ball A.R. (1977), *Modern Politics and Government*, 2nd ed, London, Macmillan.

154. Harrigan J.J. (1995), “Political Culture and Public opinion” in: *Politics and the American future, Dilemmas of Democracy*, The McGraw – Hill Companies, Inc, pp.80-105.

155 I.X.Pirôvarôp (1994), “Văn hoá chính trị, phương pháp nghiên cứu”, Mátxcova, Inhion.

156. Pye L. (1968), “Political Culture”, in: *International Encyclopedia of the Social Sciences*, 12, London, Macmillan.

157. Row E. (1974), *Modern Politics*, London, Routledge and Kegan Paul.

158. Sodaro M.J. (1995), “Political Culture and Political Psychology”, in *Comparative politics: A global Introduction*, The George Washington University, The McGraw – Hill Companies. Inc., Aemis Custom Publishing, pp. 361-385.

159. Tocqueville A. (1996), *Democracy in America*, ed. By J.P. Mayer, trans. By George Lawrence, NewYork: Happer &Row.

160. Walter A.Rosenbaum (1975), *Political Culture*, London: Nelson.

161. Wildavsky, Aaron (1987), Choosing Preferences by Constructing Institutions: A cultural Theory of Preference Formation, in: *American Political Science Review*, (81), No.1 March.

PHỤ LỤC 1

Mẫu số 01/ĐTXH

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN CÁ NHÂN
VỀ VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN
(Dùng để xin ý kiến cán bộ, chiến sĩ công an)

Đề nghị đồng chí vui lòng cho biết quan điểm cá nhân về những nội dung được nêu ra dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng nếu đồng ý và trả lời các câu hỏi khác (nếu có). Mọi thông tin do đồng chí cung cấp chỉ nhằm mục đích phục vụ nghiên cứu khoa học, không nhằm mục đích nào khác.

1. Đồng chí hiểu thế nào là văn hóa chính trị? Lựa chọn quan điểm đồng chí cho là đúng nhất dưới đây:

- Văn hóa chính trị là văn hoá thực thi, duy trì và bảo vệ quyền lực nhà nước:
- Văn hóa chính trị là sự kết tinh tri thức, lý tưởng, đạo đức và năng lực hoạt động chính trị:
- Văn hoá chính trị là một bộ phận văn hoá, được kết tinh từ giá trị và giá trị cốt lõi, được cộng đồng, xã hội thừa nhận, hình thành trong một thể chế chính trị nhất định, nhằm tổ chức thực thi quyền lực nhà nước:
- Quan điểm riêng của đồng chí: Văn hóa chính trị là:

2. Đồng chí hiểu thế nào là văn hóa chính trị của Công an nhân dân? Lựa chọn quan điểm đồng chí cho là đúng nhất dưới đây:

- Văn hoá chính trị của CAND là một bộ phận văn hóa chính trị dân tộc Việt Nam, được kết tinh từ những giá trị và giá trị cốt lõi mà người cán bộ, chiến sĩ công an theo đuổi, phụng sự, hình thành trong một thể chế chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, nhằm tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, giữ gìn an ninh quốc gia, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN:
- Văn hoá chính trị CAND vừa là sản phẩm, vừa là động lực mạnh mẽ của sự nghiệp giữ nước, là nền tảng căn bản của mọi phương diện tổ chức và hoạt động:

của công an:

- Văn hoá chính trị CAND là văn hoá thực thi đúng pháp luật, phải theo lương tâm, trách nhiệm của mình trước công việc:

- Quan điểm riêng của đồng chí: Văn hóa chính trị Công an nhân dân là:.....

3. Sự hiểu biết về văn hóa chính trị của đồng chí có được là do:

- Được học từ nhà trường phổ thông:
- Được học từ các Học viện, trường Công an nhân dân:
- Được giáo dục trong gia đình:
- Học từ thực tiễn công tác trong lực lượng CAND:
- Tự tìm hiểu:
- Lý do khác:

4. Theo đồng chí, cấu trúc của văn hoá chính trị CAND bao gồm?

- Tri thức chính trị CAND:
- Hệ tư tưởng chính trị CAND:
- Lý tưởng và niềm tin chính trị CAND:
- Hoạt động chính trị CAND:
- Năng lực chính trị CAND:
- Bao gồm tất cả các yếu tố trên:

5. Theo đồng chí, chuẩn mực văn hoá chính trị của CAND bao gồm?

- Tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam:
- Kính trọng, lễ phép và gắn bó mật thiết với nhân dân:
- Thương yêu, giúp đỡ đồng chí, đồng đội và kiên quyết, khôn khéo với địch:
- Tận tụy, trách nhiệm với công việc:
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:
- Bao gồm tất cả các chuẩn mực trên:

6. Theo đồng chí, giá trị cốt lõi văn hoá chính trị CAND bao gồm:

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:
- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc:
- Tuyệt đối trung thành, chịu sự lãnh đạo của Đảng:
- Thương dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân:
- Tận tụy, trách nhiệm với công việc:

- Giá trị khác:.....

7. Theo đồng chí, trong thực thi pháp luật phải theo quy chuẩn, quy tắc nào mới phản ánh bản chất văn hoá chính trị CAND:

- Tinh thần kiên quyết thực thi pháp luật và bảo vệ pháp chế XHCN:
- Tính vô tư, khách quan, công minh khi thực hiện công việc:
- Tính liêm khiết, trong sạch khi thực thi pháp luật và cuộc sống đời thường:
- Tinh thần xây dựng và cầu thị:
- Lối sống đúng mực, gìn giữ tư cách, đạo đức:
- Ý kiến khác:.....

8. Đề nghị đồng chí xếp theo thứ tự từ 1 đến 3 về tầm quan trọng của các nhóm giải pháp nâng cao văn hóa chính trị của cán bộ, chiến sỹ được nêu ra dưới đây: (số 1 là quan trọng nhất, số 3 là ít quan trọng nhất):

- Nhận thức lý luận, tuyên truyền, giáo dục:
- Lãnh đạo, thực hành văn hóa chính trị CAND:
- Cơ chế, chính sách:

Đồng chí vui lòng cung cấp một số thông tin về cá nhân:

- Tuổi:.....
- Giới tính: Nam Nữ
- Cấp bậc:.....
- Chức vụ:.....
- Chức danh:.....
- Công việc đang làm:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Trình độ đào tạo chuyên môn:.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!

PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

(Đối với cán bộ, chiến sỹ Công an)

Tiến hành điều tra xã hội học đối với 352/400 CBCS Công an học tại Học viện Chính trị CAND, thành phần như sau:

Độ tuổi:

Dưới 30 tuổi		Từ 30 đến 45 tuổi		Trên 45 tuổi		Không trả lời
79	22.4%	182	51.7%	88	25.0%	3

Giới tính

Nam		Nữ		Không trả lời
270	76.7%	79	22.4%	3

Cấp bậc:

Cấp tướng		Cấp tá		Cấp úy		Không trả lời
22	6.3%	175	49.7%	156	43%	3

Chức vụ:

Lãnh đạo cấp cục		Lãnh đạo cấp phòng		Chỉ huy cấp tổ, đội		Cán bộ, chiến sỹ		Không trả lời
29	8.31%	118	33.81%	200	57.31%	2	0.6%	3

1. Đồng chí hiểu thế nào là văn hóa chính trị? Lựa chọn quan điểm đồng chí cho là đúng nhất dưới đây:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ %
- Văn hoá chính trị là một bộ phận văn hoá, được kết tinh từ giá trị cốt lõi của văn hóa, hình thành trong một thể chế chính trị nhất định, nhằm duy trì, bảo vệ và tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc:	202	57.38
- Văn hóa chính trị là thái độ, hành vi, lời nói có trách nhiệm trong quan hệ giao tiếp giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân:	144	40.90

Văn hóa chính trị là văn hoá thực thi, duy trì và bảo vệ quyền lực nhà nước	6	1.70
- Quan điểm riêng của đồng chí: Văn hóa chính trị là:	5 (thể hiện triết lý sống, quan điểm sống, cách suy nghĩ...)	

2. Đồng chí hiểu thế nào là văn hóa chính trị của Công an nhân dân Việt Nam? Lựa chọn quan điểm đồng chí cho là đúng nhất dưới đây:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ %
- Văn hoá chính trị của CAND là một bộ phận văn hóa chính trị dân tộc Việt Nam, được kết tinh từ những giá trị và giá trị cốt lõi mà người cán bộ, chiến sỹ công an theo đuổi, phụng sự, hình thành trong một thể chế chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, nhằm tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, giữ gìn an ninh quốc gia, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN:	201	57.10
- Văn hoá chính trị CAND vừa là sản phẩm, vừa là động lực mạnh mẽ của sự nghiệp giữ nước, là nền tảng căn bản của mọi phương diện tổ chức và hoạt động của công an:	98	27.8
- Văn hoá chính trị CAND là văn hoá thực thi đúng pháp luật, phải theo lương tâm, trách nhiệm của mình trước công việc:	53	15.1
Quan điểm riêng của đồng chí	3	

3. Sự hiểu biết về văn hóa chính trị của đồng chí có được là do:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ %
- Được học từ nhà trường phổ thông:	23	6.9
- Được học từ các Học viện, trường Công an:	66	18.8
- Được giáo dục trong gia đình:	61	17.3
- Học từ thực tiễn công tác trong lực lượng CAND:	126	35.8
- Tự tìm hiểu:	58	16.5
Lý do khác:	3	0.9

4. Theo đồng chí, cấu trúc của văn hoá chính trị CAND bao gồm:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ %
- Tri thức chính trị CAND:	70	19.9
- Hệ tư tưởng chính trị CAND:	61	17.3
- Lý tưởng và niềm tin chính trị CAND:	66	18.8
- Hoạt động chính trị CAND:	63	17.9
- Năng lực chính trị CAND:	58	16.5
- Bao gồm tất cả các yếu tố trên:	201	57.8

5. Theo đồng chí, chuẩn mực văn hoá chính trị của CAND bao gồm:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ %
- Tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam:	70	19.9
- Kính trọng, lễ phép và gần bó mật thiết với nhân dân:	61	17.3
- Thương yêu, giúp đỡ đồng chí, đồng đội và kiên quyết, khôn khéo với địch:	66	18.8
- Tận tụy, trách nhiệm với công việc:	63	17.9
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:	58	16.5
- Bao gồm tất cả các yếu tố trên:	201	57.8

6. Theo đồng chí, giá trị cốt lõi của văn hoá chính trị CAND bao gồm:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ %
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:	31	8.9
- Thương dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân:	201	57.8
- Tuyệt đối trung thành, chịu sự lãnh đạo của Đảng:	98	28.8
- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc:	97	28.2
- Tận tụy, trách nhiệm với công việc:	30	8.1
- Bao gồm tất cả các yếu tố trên:	61	17.3

7. Theo đồng chí, quy chuẩn ứng xử văn hoá chính trị CAND bao gồm:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ %
- Tinh thần kiên quyết thực thi pháp luật và bảo vệ pháp chế XHCN:	70	19.9
- Tính vô tư, khách quan, công minh khi thực hiện công việc:	61	17.3
- Tính liêm khiết, trong sạch khi thực thi pháp luật và cuộc sống đời thường:	66	18.8
- Tinh thần xây dựng và cầu thị:	63	17.9
- Lối sống đúng mực, gìn giữ tư cách, đạo đức:	58	16.5
- Bao gồm tất cả các yếu tố trên:	201	57.8

8. Đề nghị đồng chí xếp theo thứ tự từ 1 đến 3 về tầm quan trọng của các nhóm giải pháp xây dựng, phát triển văn hóa chính trị Công an nhân dân trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền được nêu ra dưới đây:

	1	2	3	Không hợp lệ
- Nhận thức, lý luận và tuyên truyền giáo dục:	191	91	44	39
Tỉ lệ %	61.1	39.1	14.1	
- Lãnh đạo, thực hành văn hóa chính trị CAND:	62	87	97	
Tỉ lệ %	23.0	17.8	30.4	
- Cơ chế, chính sách:	39	79	53	
Tỉ lệ %	12.5	25.2	17.0	